

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Tòa Thánh Tây Ninh

LUẬN ĐẠO VẤN ĐÁP

Soạn giả: Nguyễn Trung Hậu
(Bảo Pháp Hiệp Thiên Đài)

DISCUSSION ON THE TAO,
Questions and Answers

By Nguyễn Trung Hậu
(Juridical Conservator - Heavenly Union Palace)



CƠ QUAN ĐẠI DIỆN
Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh Tại Hải Ngoại
Tái bản lần thứ nhứt tại Hoa Kỳ
Năm Canh Dần - 2010

***Luận Đạo Vấn Đáp**

Soạn giả: Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu

Discussion on the Tao, Questions and Answers.

by Nguyễn Trung Hậu

(Juridical Conservator - Heavenly Union Palace)

Translated by

Hùm Đắc Bùi, M.D.

Hồng Đặng Bùi, M.D.

Edited by

Ngsha Beck-Huy, R.N.

Janet Hoskins, Ph.D.

***Châu Thân Giải**

Nguyễn Trung Hậu

***Luân Hồi Quả Báo**

Nguyễn Trung Hậu & Phạm Tấn Đãi

Publisher

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

2010

\$0.00

ISBN 978-0-9825307-1-9

9 0000 >



9 780982 530719

***Luận Đạo Vấn Đáp**

Soạn giả: Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu

Dịch thuật: Hiền Tài Bùi Đắc Hùm, MD &
Đặng Cẩm Hồng, MD.

Biên tập Anh Ngữ: Ngsha Beck-Huy, RN &
Janet Hoskins, Ph.D

***Châu Thân Giải**

Soạn giả: Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu

***Luân Hồi Quả Báo**

Soạn giả: Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu &
Khai Đạo Phạm Tấn Đãi.

Chủ trương in:

Cơ Quan Đại Diện
Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh/ Hải Ngoại.

Thực hiện:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại,
3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121.
Phone # 408-238-6547, Fax# 408-440-1372.

Tái bản lần thứ nhất tại Hoa Kỳ năm 2010.

ISBN # 978-0-9825307-1-9

MỤC LỤC

*Tiểu sử Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu (Song ngữ Việt Anh).	01
--	-----------

1*Sơ lược thân thế	02
2*Nhập môn cầu Đạo	04
3*Xã thân hành Đạo	06
4*Sự nghiệp văn chương	08
5*Trích đoạn từ Cao Đài Tự Điển	10
6*Một huyền diệu trong gia đình	12

1-Luận Đạo Vấn Đáp (Song ngữ Việt Anh)

* Tiểu tự	22
* Đôi lời kính cáo cùng chư đạo hữu	24
* Ý tưởng về chơn đạo	26
* Ý tưởng về tam giáo quy nguyên phục nhất	26

Chương I:

Vấn đáp về Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ	30
----------------------------------	----

Chương II:

Vấn đáp về các bậc Thiên Phong	40
--------------------------------	----

Chương III:

Vấn đáp về việc tu hành	46
-------------------------	----

Chương IV:

Vấn đáp về việc cúng kiếng thờ phượng	62
---------------------------------------	----

2-Châu Thân Giải

* Châu Thân Giải.....	75
*Lời Tựa	76
*Xác hồn.....	77
*Chương I:	
*Ngũ tạng.....	80
*Ngũ quan - Lục căn - Lục trần.....	84
*Thần kinh.....	90
*Chương II:	
*Tinh Khí Thần	92
*Phải hiệp Tinh Khí Thần làm một.....	94
*Nguyên nhơn và Hóa nhơn.....	96
*Nhị xác thân.....	98
*Âm Dương luận.....	99
*Phàm thai.....	100
*Thánh thai.....	101
*Chiêm bao.....	102
*Khuyên lánh xa tửu sắc tài khí.....	104

3-Luân Hồi Quả Báo

* Luân Hồi Quả Báo.....	107
*Lời nói đầu	109
*Chương I:	
*Linh Hồn bất diệt	110
*Bằng chứng.....	111
1*Xuất thần.....	111
2*Thần giao cách cảm	114
3*Một ông Giáo sĩ hiện hồn về	114
4*Đứa bé mất thần	115
5*Trục phách người sống	116
*Chương II:	
*Thuyết Luân Hồi qua các Tôn giáo và học thuyết cổ kim	117

1-Ở nước Ấn Độ	118
2-Ở nước Ai Cập	120
3-Ở nước Ba Tư	121
4-Ở nước Hy Lạp	122
Tân học phái Platon.	123
5-Ở nước Á Rập	124
6-Ở xứ Judée	124
7-Ở nước Trung Hoa	127
8-Ở nước Nhật Bản	130
9-Ở nước Việt Nam	130
Thánh Ngôn Hiệp Tuyển	134
*Những bằng chứng về Luân hồi	
1*Những tiền thân của Đức Địa Tạng	134
2*Nhớ lại bài hát kiếp trước	138
3*Cho mẹ biết trước mình sẽ tái sanh	139
4*Chuyện Luân Hồi ở Việt Nam	141
5*Chuyện Luân Hồi ở Ấn Độ	145
6*Chuyện thay hồn đổi xác	146
7*Tại sao người ta nhớ được kiếp trước	150
8*Thần Đồng	151
*Thần Đồng xưa và nay	152
Chương III	
*Nhơn Quả	155
1*Thời gian Báo ứng	158
2*Chuyện Nhơn Quả	159
A-Kéo cày trả nợ	159
B-Tiền kiếp Nhơn Quả	161
C-Trả nợ tín thí	163
D-Đức Cừ Ma La Đa giảng Cơ Báo ứng	164
E-Làm phước gặp phước	165
KẾT LUẬN	168



**Bảo Pháp
Nguyễn Trung Hậu
(1892-1961)**

LỜI GIỚI THIỆU
Của
CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CAO ĐÀI
TÒA THÁNH TÂY NINH TẠI HẢI NGOẠI
(Nhân dịp tái bản lần thứ nhất tại Hoa Kỳ
sách của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu)

* * *

Trong thời gian đầu khi Đạo Cao Đài mới khai mở từ năm 1926, người đời ít ai hiểu biết về nền tôn giáo do chính Đấng Thượng Đế cao cả trực tiếp giảng diễn lập nên. Do đó, việc phổ thông Chơn Đạo là sứ mạng cấp thiết như Thiên cơ đã chỉ dạy.

Là một trong những vị Đệ tử đầu tiên được khai tâm lúc ban sơ, Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu đã ra công biên soạn nhiều sách Giáo lý nhất lúc bấy giờ.

Toàn bộ công trình biên soạn của Ngài có giá trị vượt không gian và thời gian, đã góp phần quan trọng giải những vấn đề căn bản trong Giáo Lý của Đạo Cao Đài về mặt thực tiễn cũng như về mặt Đạo học mà rõ nhất được thể hiện qua nội dung ba (03) quyển sau đây:

1-LUÂN ĐẠO VẤN ĐÁP: Giải đáp được một số vấn đề căn bản cho những kẻ may duyên mới gặp đạo Cao Đài.

2-CHÂU THÂN GIẢI: Giúp mọi người nhìn thấy rõ sự vi diệu trong quá trình hình thành con người của Đấng Tạo Hóa.

3- LUÂN HỒI QUẢ BÁO: (Sách này viết chung với Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đãi) Giúp tránh tạo Nghiệp chướng và dọn đường cho kiếp lai sinh hoặc có thể chấm dứt Luân hồi, giác ngộ giải thoát.

Với lời văn rất giản dị, dễ hiểu; với những luận giải mạch lạc, mang tính hệ thống, các (03) quyển sách nêu trên rất cần

thiết và hữu ích trong việc tu học của người tín đồ Cao Đài cũng như cho những kẻ có may duyên hội nhập vào cửa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hầu lập Đức, Tu Thân giữ tròn Nhơn Đạo, để có thể tu tiến trên đường Thiên Đạo giải thoát.

Ngoài ra cũng trong lần tái bản kỳ này, Cơ Quan cũng có thêm phần Tiểu sử của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu do chính gia đình của Ngài (HT Nguyễn Trung Đạo) biên soạn.

Trân trọng kính giới thiệu bộ sách này đến quý đồng Đạo, chư vị Đạo Tâm và quý độc giả.

Nay kính,

California, ngày 01 tháng 8 năm 2010

TM. Cơ Quan Đại Diện Cao Đài

ở Thành Phố Tây Ninh Hải Ngoại

Q. Chủ Trưởng



Handwritten signature of Phạm Văn Khảm

Phạm Văn Khảm

Tiểu Sử Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu

Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo soạn

**Dịch thuật
Hiền Tài Hùm Đắc Bùi, MD
Hong Bùi Đặng, MD**



Bảo Pháp NGUYỄN TRUNG HẬU

1.-Sơ Lược về Thân Thế

Ngài *Nguyễn Văn Hậu*, thường gọi là *Nguyễn Trung Hậu*, sinh ngày 05 tháng 03 năm Nhâm Thìn (01-04-1892). Người bắt đầu làm thơ lúc 19 tuổi, với bút hiệu *Thuần Đức*.

Tốt nghiệp trường Sư Phạm Gia Định (École Normal de Giadinh), Người được bổ làm giáo viên ở các trường trong vùng Saigon từ năm 1911. Năm 1922, người làm Giám Đốc trường tư thực Internat Primaire de Dakao tại đường D'Ariès, nay là đường Huỳnh Khương Ninh.

Sau cơn bạo bệnh kéo dài đúng 100 ngày, người thoát xác về với Thầy, Mẹ tại Gia Định vào lúc 16 giờ 50 ngày Mùng 7 tháng 9 năm Tân Sửu (16-10-1961), hưởng thọ 70 tuổi. *Tang lễ được Hội Thánh cử hành theo lễ Đạo trong 5 ngày và tạm an táng nơi nghĩa trang gia đình tại Gia Định, vì lúc đó thời cuộc khó khăn không thể đem về Tây Ninh.*

Ngày mùng 4 đến mùng 7 tháng 9 năm Giáp Dần (18 đến 21-10-1974), Hội Thánh do Ngài Hiến-Pháp, Chương Quản Hiệp Thiên Đài, đã đích thân ra lệnh tổ chức lễ cải táng di thể Ngài Bảo Pháp về Tòa Thánh Tây Ninh.

Lúc khai mộ sau 13 năm an táng, thi thể Ngài còn nguyên vẹn như mới thoát xác (lúc tẩn liệm không có ướp xác) nên việc xếp ngôi kiết già và liệm vào Liên Đài rất thuận lợi. Liên Đài quản tại tư gia ở Cây Quáo – Gia Định. Hội Thánh hành lễ tế điện theo nghi thức Đại Đạo. Ngài Hiến Pháp cùng Hội Thánh lương Đài, Hội Thánh Phước Thiện và đồng đạo đến tận nơi niệm hương cầu nguyện.

Sau 2 ngày quản tại tư gia, *Liên Đài kị Long Mã* (Long Mã rất lớn được bện để trên xe camion) về Thánh Địa Tây Ninh làm

Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu

1- Personal summary

Nguyễn Văn Hậu also called Nguyễn Trung Hậu was born on the 5th of the third month of the year Nhâm Thìn (April 1, 1892). He started to compose poem since the age of 19 with the pen name Thuần Đức. Graduated from the Gia Định Pedagogy school (École Normale de Gia Định), he was appointed as a teacher of various schools in Saigon since 1911. In 1922, he was the Director of the private school Internat Primaire de Dakao at D'Ariès street (Huỳnh Khương Ninh street today).

After a severe illness of 100 days, he passed away in Gia Định at 4:50 p.m. on the 7th day of the 9th month of the year Tân Sửu (October 16, 1961) at the age of 70. The funeral was celebrated by the Sacerdotal Council for five days according to CaoDai rituals. He was temporarily buried at the family cemetery in Giadinh because of the then difficult situation which did not allow his body to be transported to Tâyninh. From the 4th to the 7th of the 9th month of the year Giáp Dần (October 18 to 21, 1974) The Hiến Pháp, leader of the Hiệp Thiên Đài ordered to reinter the body of the Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu in Tâyninh.

At the opening of the coffin, his body was found intact after 13 years (the body was not embalmed) and therefore was easily shrouded in a sitting position in the octagonal coffin at his private residence in Cây Quế, Gia Định. The ceremony was performed according to CaoDai rituals by the Sacerdotal Council of the Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, and Phước Thiện. CaoDai followers also came for the prayers.

After two days, the coffin was transported by the dragon horse to Tâyninh and buried in a tomb at Ao Hồ after one day ceremony

lễ trong một ngày rồi nhập *Bửu Tháp tại Ao Hồ*. Trên đường Liên Đài đi từ Gia Định về Tây Ninh, các Thánh Thất hai bên đường đều *lập Bàn Hương Án và độngchuông cầu nguyện khi Liên Đài đi ngang qua*.

2.-Nhập Môn Cầu Đạo

Vào đầu tháng Giêng năm 1926, nghe tin quý ông *Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang* cầu cơ Tiên giảng cho thi hay lắm, Người đến nhà ông Cao Quỳnh Cư xem coi tình hình và được bài Thánh huấn đầu tiên của Đức Chí Tôn với tá danh “A, Ẫ, Ậ” :

THUẦN văn chất, *ĐỨC* tài cao,
Tên tuổi làng thơ đã đứng vào.
Non nước muốn noi danh tuấn kiệt.
Đến hồi múa bút giục cờ mao.

Vì điểm danh đúng bút hiệu *Thuần Đức*, nên Người có niềm tin, nhưng chưa trọn vẹn. Một hôm khác, trong một buổi Xây Bàn, Người bạch cùng Đức A, Ẫ, Ậ rằng :

“*Tôi còn nhớ hai câu đối thuở xưa nay chưa ai đối được, nên xin đem ra nhờ Ngài đối chơi cho vui*”.

Đức A, Ẫ, Ậ đáp : “*Bần Đạo xin hầu đối, nhưng nếu đối ra không chứng, quý vị chớ cười và niệm tình bần đạo mà chán chĩnh lại cho*”.

Câu đối Thuần Đức ra : “*Ngôi yên ngựa dừng bờ con ghé*”.

Đức A, Ẫ, Ậ đối lại ngay : “*Cỡi lưng trâu chớ khỉ thẳng tề*”.

Thuần Đức ra : “*Ngựa chạy mang lạc*”.

Đức A, Ẫ, Ậ đối lại : “*Cò bay le bè*”.

Tất cả những người có mặt đều hết sức phục tài Đức A, Ẫ, Ậ. Cũng vì đó Thuần Đức nhập môn theo Đạo Cao Đài từ thuở ban đầu.

Đêm 14 rạng Rằm tháng 3 năm Bính Dần (25 rạng 26-04-1926), Người cùng với Ngài Trương Hữu Đức thọ *Thiên Phong Tiên*-

in the Holy See. CaoDai temples along the way from Gia Định to Tâyninh set up the altar to greet and pray for his soul.

2- Conversion into CaoDai.

In January 1926, impressed by miraculous spiritism séances organized by Mr. Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Mr. Nguyễn Trung Hậu came to participate in the séance and the Supreme Being under the name A, Ấ, Ầ, gave him a poem in which his pen name Thuần Đức was spelled out:

“Your talent with your fine writing and kind virtue
Was famous in the poetry society.

If you want to leave your name as a hero of the country.

You have to wait for the right time.”

On another day, he asked the spirit A, Ấ, Ầ to give solution to the couplets that was never solved. Thuần Đức gave the first sentence:

Ngồi yên ngựa đừng bò con nghé

While sitting on the saddle of a horse, don't crawl (also meaning cow) dear child (also meaning calf)

The spirit A, Ấ, Ầ immediately gave the second sentence:

Cởi lưng trâu chớ khỉ thằng tê.

While riding on the back of a buffalo, don't tease (also meaning monkey) that lad (also meaning rhinoceros).

People who were present at the séance were very impressed; And Mr. Nguyễn was converted into CaoDai.

In the evening of the 14th day of the third month of the year Bính Dần (April 25th, 1926), Mr. Nguyễn Trung Hậu and Mr. Trương Hữu Đức were appointed as Medium Assistant Taoists. They became a pair of effective mediums for the spreading of CaoDai to people.

Đạo Phò Cơ Đạo-Sĩ (TNHT.Q1,trg17) Hai Ngài trở thành cặp phò loan cho các Đấng phổ độ nhơn sanh.

3.-Xả thân Hành Đạo

Sau đó ít lâu, vì làm ăn sa sút, Người có câu Cơ hỏi Đức Chí Tôn, coi có nên tiếp tục làm Giám đốc trường nữa hay không, thì Thầy dạy như sau :

*Con muốn làm sao tự ý con,
Nhà nghèo nhơn nghĩa miễn vương tròn.
Thầy đâu nỡ để môn đồ cực,
Mối Đạo giữ cho ngàn thuở còn.*

Đến ngày 04-08-1926 (21-07 Bính Dần), Người tự thấy khó khăn với cái trường “Internat de Dakao” nên cùng với ông đốc Đoàn Văn Bản thỉnh giáo Thầy một lần nữa. Thầy giảng cho mỗi người một bài thi, trong đó bài thi cho Thuần Đức như sau :

*Cái khiếu thông minh con để đâu ?
Kêu Thầy mà hỏi việc cơ cầu.
Hễ là quân tử chi màng việc,
Hễ biết điều cao bớt việc sầu.*

Nghe lời dạy (câu chốt) của Đức Chí Tôn, Người giao trường lại cho ông Huỳnh Khương Ninh xả thân đi hành Đạo. Ngài cùng với Ngài Trương Hữu Đức lãnh lĩnh đi phổ độ trong các tỉnh : *Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Định Tường, Bến Tre.*

Ngày 13-02-1927 (12-01 Đinh Mão), *Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền, Đức Chí Tôn phong Ngài vào phẩm Bảo-Pháp Hiệp Thiên Đài* (TNHT,Q1,trg78).

Nguyên Đức Chí Tôn có cho biết tiền thân của Ngài *Bảo-Pháp Nguyễn Trung Hậu* là *Xích Tinh Tử* và của Ngài *Hiển-Pháp Trương Hữu Đức* là *Từ-Hàng Đạo Nhơn*, ngày 31-07-1927 (03-07 Đinh Mão) may được *Quỷ-Cốc Đại Tiên* giảng đàn, hai Ngài mới xin cho một bài thi kỷ niệm. Bài thi cho Ngài *Bảo-Pháp* như sau :

*Đỏ đỏ một vùng ấy Hỏa tinh,
Nhà Châu tên tuổi đã đành rành.*

3-Sacrifice for the Tao

Not too long later, the school business was not running well, he asked advices from the Supreme Being and received the following teaching:

*“You should decide as you wish,
Although being in poverty, you could become perfect if
you practice love and service to humanity.
I would not leave you in misery because of the Tao,
Which will persist for thousands of years.”*

On August 4th 1926 (the 21st of the 7th month of the year Bính Dần), he felt that the Internat de Dakao school became a burden, he and Mr. Đoàn Văn Băn sought advice from the Supreme Being again and received a poem from the Supreme Being:

*“Where is your intelligence?
Why do you keep seeking advice from Me?
If you are a righteous person,
You should realize noble issues and drop the burden.”*

He then decided to drop the school and dedicated the remainder of his life to the Tao, going together with Mr. Trương Hữu Đức to spread the Tao in Cholon, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Định Tường and Bến Tre.

On February 13th, 1927 (the 12th of the first month of the year Đinh Mão), the Supreme Being granted the CaoDai Religious Constitution and appointed him as the Bảo Pháp of the Hiệp Thiên Đài (TNHT, p. 78).

As the Supreme Being revealed the previous life of the Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu Xích Tinh Tử (the Taoist of Mars, the Firestar) and of the Hiến Pháp Trương Hữu Đức as Từ Hàng Đạo Nhơn (one of the incarnation of Kwan Yin Buddha), on July 31st, 1927, (the 3rd of the 7th month of the year Đinh Mão), when the spirit of the Immortal Quĩ Cốc came to the séance,

*Tam kỳ tái thế an thiên hạ,
Hậu nhật thành công hậu hưng tình.*

Ngày 01-04-1933 (07-03 Quý Dậu), Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp ra Châu Tri số 1 cử 3 vị Thời Quân Hiệp Thiên Đài tạm qua Cửu Trùng Đài cầm quyền Chứng Pháp. Ngài Bảo-Pháp Nguyễn Trung Hậu đảm nhiệm Quyền Thái Chứng Pháp Cửu Trùng Đài. Khi Đức Q. Giáo Tông đăng tiên năm 1934 thì Ngài Bảo-Pháp trở về Hiệp Thiên Đài. Sau đó, Ngài bị bệnh hoạn liên miên nên xin phép lui về tư gia ở Gia Định dưỡng bệnh.

Ngày 16-02-1956 (05-01 Bính Dần), Đức Hộ Pháp bị Chánh Quyền Ngô Đình Diệm bố buộc nên phải đi sang Nam Vang, nền Đạo nơi Tòa Thánh Tây Ninh thiếu người gánh vác, Đức Thượng Sanh hiệp cùng một số vị Thời Quân, trong đó có Ngài Bảo Pháp, trở về Tòa Thánh trấn an bốn Đạo và đứng ra cầm giềng mối Đạo.

Ngày 14-05-1957 (15-04-Đinh Dậu), Ngài Bảo-Pháp được Hội Thánh cử làm Giám Đốc Hạnh Đường huấn luyện Chức sắc hai phẩm Lễ-Sanh và Giáo-Hữu. Cũng trong thời gian này, Ngài tái lập Đạo Đức Văn Đàn để khuếch trương thi văn Đại Đạo, được nhiều người hưởng ứng có tiếng vang rất tốt mãi đến ngày nay.

4.- Sự Nghiệp Văn Chương

Về phần đời, ngoài việc dạy học cho trường công, làm giám đốc trường tư, Người còn là giáo sư Pháp văn trường Hưng-Việt, trường Nguyễn-Du, trường Nguyễn Anh Bốn (trường Nguyễn Phan Long cũ)... Người vừa viết báo cho Đuốc Nhà Nam, Hoàn-Cầu của ông Nguyễn Háo Vĩnh, vừa làm Chủ bút cho nguyệt san Đại Đồng của Liên-Hòa Tổng-Hội do ông Nguyễn Phan Long lãnh đạo.

Về phần Đạo, thì ngoài việc làm Chủ bút tạp chí Pháp văn “La Revue Caodaïste”, Ngài đã sáng tác những sách về Đạo Cao Đài sau đây :

they asked him for a poem. The poem given to the Bảo Pháp was as followed:

*“All red in the area is the Fire star,
You were evidently famous at the time of the Châu dynasty.
Now reincarnated again at the third amnesty to bring peace
to people,
You will enjoy the happiness of your success later.”*

On April 1st 1933 (the 7th of the 3rd month of the year Quý Dậu), the Quyền Giáo Tông and the Hộ Pháp issued an order to send three Zodiacal Dignitaries to act as the Chưởng Pháp of the Cửu Trùng Đài. The Bảo Pháp acted as the Buddhist Chưởng Pháp. In 1934, when the Quyền Giáo Tông passed away, he was sent back to the Hiệp Thiên Đài. Not long later, he was sick and asked the permission to return to his home in Gia Định for convalescence.

On February 16th 1956, when the Hộ Pháp fled Ngô Đình Diệm government to Phnom Penh, The Thượng Sanh and other zodiacal dignitaries (the Bảo Pháp was one among them) returned to the Holy See to lead the Sacerdotal Council.

On May 14th 1957, he was appointed as Director of the Religious School to train Lễ Sanh and Giáo Hữu . At the same time, he re-established the Đạo Đức Văn Đàn (Đạo Đức Literature Club) to promote religious literature and poetry. This club was well supported by followers until this present time.

4- Literature work

Besides being a teacher for public schools and a director of a private school, he was also a professor of French for the schools Hưng Việt, Nguyễn Du, Nguyễn Anh Bồn (previously school Nguyễn Phan Long). He was also a writer for the Newspapers Đuốc Nhà Nam, Hoàn Cầu (of Mr. Nguyễn Háo Vĩnh), and the director of the magazine Đại Đồng of Liên Hoà Association headed by Mr. Nguyễn Phan Long.

*Luận Đạo Vấn Đáp (1927).

*Tiên Thiên Tiểu Học (1927)

*Bài Thuyết Đạo

*Châu Thân Giải

*Ăn Chay

*Đức Tin

*Chơn Lý (1928)

*Đại Đạo Căn Nguyên (1930)

*Thiên Đạo (1955) cùng viết với Ô. Phan Trường Mạnh

*Luân Hồi Quả Báo (1956) cùng viết với Ngài Khai Đạo

Phạm Tấn Đãi.

5.-Trích Đoạn Từ Quyển-Cao Đài Tự-Điện

Ngài Bảo-Pháp Nguyễn Trung Hậu đã viết và xuất bản nhiều sách nhứt về Đạo Cao Đài trong số Thời Quân Hiệp Thiên Đài. Về việc viết và phổ truyền Giáo lý Đạo Cao Đài, Ngài Bảo-Pháp lo ngại có điều sai sót không tránh khỏi, nên Ngài cầu hỏi Đức Chí Tôn, Đức Chí Tôn giáng trả lời như sau (Phò loan : Bảo-Pháp và Hiến-Pháp) :

“Hậu, sách con làm ra đều có giá trị, là nhờ có Thầy giáng tâm con. Con sợ sai lầm cũng phải, nhưng về sự sai siển, dầu bực Thánh xưa làm sách cũng còn nhiều chỗ khuyết điểm.

Vậy con cứ an lòng mà làm ích thêm nữa. Thầy hằng ở bên con mà dìu dắt cho trí hóa rộng thêm nghe con !” (tháng 5-1927)...

Ngoài việc làm văn thi, Ngài Bảo-Pháp Nguyễn Trung Hậu còn có Thiên tài đặc biệt về viết các câu liên đối. Tuy Ngài tự học Nho học nhưng lại thông minh lỗi lạc làm cho các cụ đồ nho và người Tàu khâm phục. Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức có thuật lại : *“Tôi còn nhớ lúc nọ, Đức Lý Đại Tiên giáng cơ khen tặng và nói rằng : Ai muốn xin liên thì xin nơi Hậu.”*

Ngài Bảo-Pháp đã viết câu liên nơi Thuyền Bát Nhã :

- *Vạn sự viết vô, nhục thể ký qui tam xích thổ.*

- *Thiên niên tự hữu, linh hồn trực đáo Cửu Trùng Thiên*

Religiously, he was the director of the French Newspaper “La Revue CaoDaiste” and was also author of many CaoDai books:

*Luận Đạo Vấn Đáp (1927),

*Tiên Thiên Tiểu học (1927),

*Bài Thuyết Đạo.

*Châu Thân Giải.

*Ăn Chay .

*Đức Tin

*Chơn Lý (1928)

* Đại Đạo Căn Nguyên (1930)

*Thiên Đạo (1955), co-author with Mr. Phan Trường Mạnh.

*Luân Hồi Quả Báo (1956), co-author with the Khai Đạo Phạm Tấn Đãi.

5-A passage from CaoDai Dictionary

Among the twelve Zodiacal dignitaries, the Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu wrote and published most CaoDai books. Regarding writing books to spread CaoDai teachings, he was concerned mostly about inevitable errors, so he sought advice from the Supreme Being. He received the following answer:

“Hậu, the books that you wrote are all valuable because I have commanded your mind. It’s normal to worry about errors, which even ancient saints would also commit. You must continue to work more on it. I am always with you to guide.” (May 1927).

Besides writing poems and books, The Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu was also an expert on couplets. Although he studied Chinese by himself, his expertise on Chinese literature was admired by Chinese people and Confucian scholars. The Hiến Pháp Trương Hữu Đức related the suggestions from Lý Thái Bạch spirit that whoever wishes to have good couplets has to come to Hậu.” Indeed, the Bảo Pháp wrote the following couplets in front of the CaoDai mortuary:

Nghĩa là :

- Muôn việc đều không, xác thịt gởi trả lại ba tấc đất.
- Ngàn năm tự có, linh hồn đi thẳng đến Chín tầng Trời.

Hai câu liền này rất hay. Nhưng khi dâng lên Đức Lý Giáo Tông, Đức Lý chỉnh lại đoạn sau càng tuyệt diệu hơn nữa

- Vạn sự viết vô, nhục thể **THỔ SANH HOÀN TẠI THỔ**.
- Thiên niên tự hữu, linh hồn **THIÊN TỬ PHẢN HỒI THIÊN**.

Nghĩa là :

- Muôn việc đều không, xác thịt đất sanh hoàn lại đất.
- Ngàn năm tự có, Linh hồn Trời ban trở về Trời.

6-Một Huyền Diệu trong Gia Đình

Trong gia đình, Ngài Bảo-Pháp Nguyễn Trung Hậu là người con rất hiếu thảo. Nhờ công quả của Ngài lập được nơi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà thân mẫu của Ngài được siêu thăng và tăng cao phẩm vị nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, đúng với 2 câu kinh trong bài Kinh Tụng Cha Mẹ Qui Liều :

*Thong dong cõi thọ nương hồn,
Chờ con lập đức giúp huân ngời xưa.*

Mẫu thân của Ngài Bảo-Pháp được Đức Chí Tôn cho phép giáng cơ bày tỏ như sau :

Ngày 19-2-1929, Phò loan : Bảo-Pháp và Khai-Pháp.

“Mẹ mừng con, mẹ cảm ơn con đó.

Con đâu rõặng ngày nay mẹ nhờ công con màặng thăng cấp. Nay mẹặng vào Đông Đại Bộ Châu. Ấy cũng nhờ ơn của Chí Tôn rất thương mà cho mẹ vào phẩm ấy. Mẹ chẳng biết lấy chi mà thông công cho hai con và các cháu, nên mới dụng huyền diệu mà mẹ đã cầu xin Chí Tôn ban cho mẹặng cho con cùng cháu hay rằng Đức Chí Tôn đã giữ lời hứa cùng con. Nay mẹ đến khuyên hai con khá lo sao cho tròn phận sự, ngày thêm vun đắp nền Đạoặng báo đáp Ơn Trên đã hết lòng vì cả nhà ta. Nếu con có lòng ấy thì mẹ rất vui lòng đó, con hiểu...

Mẹ rất vui thấy lòng con, nên mẹ mới xin phép Chí Tôn đến đây

*All things are none, the body returns to the three foot deep grave.
Existing since thousands of years, the soul returns to the nine
celestial dimensions.*

Those couplets were excellent, but when they were presented to Lý Thái Bạch, he made them even better:

*All things are none, the flesh created from earth would return
to earth.*

*Existing since thousands of years, the soul granted by God would
return to God.*

6-A family miracle

In the family, the Bảo Pháp was a very filial child. Thanks to his credits with the Tao, his mother's spirit was saved and raised to higher celestial dimension exactly like mentioned in the prayer for the dead parents:

Thanks to the spiritual credits of the child,
The spirit of the parent may return to the original position.

The Supreme Being has allowed the spirit of the Bảo Pháp's mother to come to the séance to address her situation:

*"My greetings to you, son, I have to thank you. Thanks to your
spiritual credits, the Supreme Being has graciously raised my soul
to the Đông Đại Bộ Châu (Great Spiritual Continent of the East).
I could not communicate with you. I had to pray to the Supreme
Being to have permission to use the miraculous séance to let you
know that the Supreme Being has kept His promise. I just wanted
to advise you to continue to fulfill your mission of building up
the Tao to pay back all the blessings of the Above to our family.*

I would be very pleased, you understand...

I am very pleased to understand your heart, I asked the Supreme

tổ ít lời cho con hiểu. Vậy con khá an lòng mà lo Đạo, chớ nên vì việc nhỏ mà nao chí nghe.

Tôi chào nhị vị Thánh (nói với Ngài Trần duy Nghĩa và nhà bác vật Lưu văn Lang). Tôi chẳng biết lấy chi cám cảnh cho bằng dùng vài lời nhắc đây : Xin nhị vị hết lòng lo hiệp tác mà nâng cao địa vị mình càng ngày cho tốt phẩm.

Tôi đây chẳng chi xứng phận mà cũng nhờ ơn Chí Tôn thương tưởng thay. Ấy cũng nhờ sức con mớiặng vậy, không thì biết sao mà kể xiết. Ấy đó, công của nhị vị càng dày thì Chí Tôn càng yêu dấu. Xin khá để hết tâm chí mà hành phận sự. Ấy là lời tôi xin nhị vị khá để ý.

(Hỏi về ông thân của Ngài Bảo-Pháp)

-Mẹ không dám nói. Thôi mẹ lui.”

Lời người soạn bài : Thân phụ chúng tôi có kể rằng khi bà nội chúng tôi vừa mất, Ông Trên có về cơ báo cho quý Chức Sắc đang đi hành đạo ở các nơi và bảo về phụ lo đám tang cho mẹ Ngài Bảo-Pháp và chỉ dạy cho nghi thức hành lễ tang vì đây là đám tang đầu tiên trong Đạo. Do đó đám tang nầy có đầy đủ Chức sắc lo kinh kệ. Thân mẫu của Ngài Bảo-Pháp không có tu mà lại còn có tội. Đức Chí Tôn có bảo Ngài Bảo-Pháp rằng làm công quả thì sẽ chuộc được tội cho mẹ, do đó mới có câu : Đức Chí Tôn đã giữ lời hứa... Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển , Quyển nhứt, trang 57, đàn cơ ngày 9-12-1926 có đoạn Đức Chí Tôn dạy như sau : “Ngày nay đã mất hết một người Môn Đệ của Thầy... Tương mãn phần cũng do nơi số mạng tiền định... Sự cầu kinh thì do nơi đám tang mẹ Hậu, đều khác hơn một thí.” Thân mẫu của Ngài Bảo-Pháp mất ngày 28-8-1926, nghĩa là trước Lễ Khai Đạo : 19-11-1926).

Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo biên soạn

(theo tài liệu gia đình và Cao-Đài Từ-Điển của Đức-Nguyên)

Being's permission to come here to address to you. Don't worry, do not let petty matters discourage you.

My greetings to you two saints (addressing to Mr. Trần Duy Nghĩa and Scientist Lưu Văn Lang). I don't know how to show my appreciation to you other than giving some reminders: please try all your efforts to co-operate to serve the Tao in order to raise your position to the highest. I do not deserve mine, but thanks to my son's spiritual credits, the Supreme Being still granted me blessings. Your credits are great, you would receive more blessings. Please try all your efforts to fulfill your duty. Please pay attention to my words."

(When asked about the situation of the Bảo Pháp's father, she said:

"I am not allowed to say. Good bye!")

Notes: Our father related that when our grandmother passed away, the Above announced to the dignitaries who were spreading the Tao in many different places to return to help the funeral. The mother of the Bảo Pháp was not a CaoDai disciple and had committed crimes. The Supreme Being advised the Bảo Pháp to build up spiritual credits in order to neutralize his mother's crimes. And The Supreme Being did keep His promise. In Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Book 1, page 57, in the séance on December 9th, 1926, the Supreme Being instructed: "Now, one of My disciple has passed away. The death of Tương was arranged by his destiny. The prayers will be performed like for the funeral of Hậu's mother but only with a minor difference." The Bảo Pháp's mother passed away on August 28th, 1926, before the Grand Opening Ceremony of CaoDai faith on November 19th, 1926).

Compiled by Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo
according to family information and
to the CaoDai Dictionary of author Đức Nguyên

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ

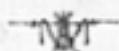
HỘI-THÀNH TÂY-NINH



LUẬN ĐẠO VẤN ĐÁP

NGƯỜI SOẠN :
NGUYỄN TRUNG-HẬU

NGƯỜI IN
LÂM-QUANG-BÍNH



Cholon, le 2 septembre 1927
Báo Pháp NGUYỄN TRUNG HẬU
Quyền sách này có trình Hội-Thành xem

Tiền bán sách này sẽ dùng hết
về việc cần ích trong Đạo

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

TÒA-THÀNH TÂY-NINH



LUẬN ĐẠO VÂN ĐÁP

Soạn-giả

NGUYỄN-TRUNG-HẬU

Bảo-Pháp H.T.Đ.



Trái-Bản năm Nhâm-Tý (1972)

HỘI-THÀNH GIỮ BẢN QUYỀN

Luận Đạo Vấn Đáp

Soạn giả: Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu

Discussion on the Tao, Questions and Answers.

by Nguyễn Trung Hậu

Juridical Conservator - Heavenly Union Palace

Translated by

Hùm Đắc Bùi, M.D.

Hồng Đặng Bùi, M.D.

Edited by

Ngsha Beck-Huy, R.N.

Janet Hoskins, Ph.D.



TIỂU TỰ

Trong quyển sách “**LUẬN ĐẠO VẤN ĐÁP**” này, tác giả sắp ra người ngoại Đạo đến vấn Đạo một nhà tu theo “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”. Người cất vấn có ý rõ thông đạo lý thể nào; lời hỏi tuy có chiều nghiêm khắc mà giữ lối thanh tao, nên kẻ hầu đáp vui lòng ứng đối.

Tác giả tài sơ trí siển, biết Đạo bao nhiêu bày giải bấy nhiêu, mong rằng quyển sách hèn mọn này giúp ích trong muôn một cho chư Đạo Hữu mới nhập môn, cùng phá tan cái màng u ám của kẻ mơ hồ; ấy là sở vọng của tác giả vậy.

Chợ lớn, ngày 2 tháng 9 năm 1927.

Bảo Pháp

Nguyễn Trung Hậu

FOREWORD

In this book “Discussion on the Tao, Questions and Answers,” the author describes a scenario in which a non-CaoDaist questions a CaoDai disciple on the Tao. The person who questions likes to have good knowledge on religions. The questions, although seeming somewhat critical, are reasonable and deserving of reply.

The author open-mindedly and humbly presents an expertise on CaoDai in answering these questions, hoping that the book would be useful to new CaoDaists and able to clarify concerns and doubts.

Cholon, September 2, 1927

Juridical Conservator

Nguyễn Trung Hậu

ĐÔI LỜI KÍNH CÁO CÙNG CHƯ ĐẠO HỮU

Hội Thánh nhóm ngày 6 tháng 8 năm Đinh Mão đã công nhận và hoan nghinh quyển sách “LUẬN ĐẠO VẤN ĐÁP” của tác giả là Đạo Hữu Nguyễn Trung Hậu. Lời giải phân chánh lý, câu văn từ trôi chảy, ai nghe qua cũng đều hiểu. Ấy là một quyển sách rất cần ích cho chư Chức Sắc Thiên Phong đã lãnh phần trách nhiệm lớn lao để phổ thông Thiên Đạo.

Vì vậy nên tôi ra công ấn tống quyển sách này, xin chư hiền hữu hãy đọc rồi chiêm nghiệm cho kỹ càng, hầu đối đáp với người chưa rõ tôn chỉ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Quyển sách này sẽ dùng làm việc cần ích trong Đạo, còn tác giả thì dâng trọn bản quyền cho Hội Thánh.

Nay kính

Thái Phối Sư Lâm Quang Bính

TO ALL CAODAI DISCIPLES

The Sacerdotal Council has met on the 6th day of the 8th month of the year ấinh Maõo (year of the cat) and has approved and welcomed the book “Discussion on the Tao, Questions and Answers” written by author Nguyễn Trung Hậu. The explanation is correct, fluent, and easy to understand. The book is very useful for dignitaries responsible for spreading the Tao.

It therefore publish this book. Please read and contemplate so that you would be able to explain the Tao to people who have not known the mission of Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

The author has offered the copyright to the Sacerdotal Council and the book will be used by the CaoDai religion.

Respectfully,

Buddhist Archbishop
Lâm Quang Bính

Ý TƯỞNG VỀ CHƠN ĐẠO

Một người lạc bước vào rừng đương hồi tấn thối lưỡng nan, không lẽ ngồi một chỗ mà đợi hùm tha, rắn cắn, mà cũng không lẽ quanh lối này, quẹo ngõ kia cho mệt nhọc và mất ngày giờ lại càng lạc lầm thêm nữa. Vậy phải làm sao bây giờ? Cứ nhắm tới đi hoài, dầu không nhằm đường chớ cũng ít lạc, lại có lẽ ra khỏi rừng sâu hang thẳm mà lánh hùm ngầy rắn dữ.

.....
Rừng Trần Tục này vẫn nhiều người lạc đến; muốn tìm đường Đạo để thoát khỏi rừng kia, nhưng chẳng biết đâu mà kiếm. Đương cơn tấn thối lưỡng nan, không lẽ ngồi một chỗ cho ra người vô Đạo, rồi đợi hùm tha rắn cắn là lũ Quỷ Vô Thường; mà cũng không lẽ quanh lối này, quẹo ngõ kia cho lạc vào Bàng Môn, Tả Đạo. Vậy phải làm sao bây giờ?

Cứ nhắm thẳng đi tới, thì là Chánh Đạo. Ta cứ biết rằng Đấng Tạo Hóa sanh ra ta, ta cứ thờ phượng Ngài thì khỏi sai đường, lạc lối; dầu không đến nơi Bồng Đảo, Niết Bàn chớ cũng thoát khỏi rừng Trần Tục mà lánh Luân hồi chuyển kiếp.

Ta đã kính trọng Đấng Tạo Hóa thì ta cũng phải kính trọng các vị quan viên Chức Sắc của Ngài, tức là Thánh, Thần, Tiên, Phật vậy.

Ý TƯỞNG VỀ TAM GIÁO QUI NGUYÊN PHỤC NHỨT

Phàm muốn tu bổ một cái nhà hư nát, trước hết ta phải lo cất một cái nhà tạm khác cho có chỗ nấu nướng, rồi mới dỡ nhà hư cất lại. Nếu không phòng bị như vậy, lúc dỡ nhà ta lấy đâu đèn đuốc? Mà muốn cất cái nhà lại cho bền vững chắc chắn, không lẽ bỏ hết cây ngói cũ mà mua cả đồ mới cho tốn hao vô ích; mà ta phải lựa coi cây nào còn tốt thì dùng, ngói nào còn nguyên thì lợp rồi mua thêm chút ít đồ mới cho đủ dùng mà thôi.

OPINION ON THE TRUE TAO.

A person who gets lost in the forest, would neither sit there waiting to be devoured by the beasts nor waste time running around and getting further lost. What should he do? The only way is to keep going straight forward, and at least he would not get further lost and may have a chance to get out of the forest.

.....
People are lost in the worldly forest and want to find a way to get out, but do not know how. In this difficult situation, they cannot sit still, like a non-believer waiting to be devoured by demonic wild beasts. They must not run around, bumping into heretical cults. What should they do?

They should go straight forward to the right way. People were created by the Creator. The right way is to worship Him. Though we may not reach Nirvana, at least we may escape from the worldly forest of reincarnation.

Having respected the Creator, we should respect His dignitaries who are Angels, Saints, Immortals, and Buddhas.

OPINION ON THE UNITY OF THE THREE RELIGIONS.

In order to remodel a decayed house, first we have to create a temporary shelter before we dismantle the old structure; otherwise, we would not have any place to stay. In order to build a strong, solid new house, and in order to save money, we may have to save good lumber and tiles from the old house, and buy, only necessary new items. This is the attitude of a cautious and economical person

Đó là cử chỉ của kẻ biết quan phòng, tiết kiệm.

.....
Tam giáo (Nho, Thích, Đạo) vẫn là cái Nhà Đạo của ta từ xưa; đã trải bao tuế nguyệt, phong sương cho đến ruộng xiêu, cột ngã. Thế mà Ta đã có cái nhà tạm khác rồi: tức là lòng tôn sùng tín ngưỡng Trời Phật Thánh Thần của ta vậy.

Hạ Ngươn này là buổi ta lo cất cái Nhà Đạo lại. Tức là chấn hưng Tôn Giáo. Cây ngói đã có sẵn không lẽ bỏ hết mà mua lớp mới; vậy thì vật nào hư nát bỏ đi; vật nào còn tốt cứ dùng, rồi châm thêm đồ mới mà cất cái Nhà Đạo lại cho chắc bền cao ráo.

Cái nền nhà (NHO) thì ta cứ dùng như xưa, song phải đắp lên cao ráo, chắc chắn hơn nữa. Tức là chấn hưng Nho Giáo.

Cột vách (THÍCH) thì ta bỏ cây nào sâu mọt và hư mục mà châm thêm cây mới. Tức là chấn hưng Phật Giáo.

Ngói, kèo (ĐẠO) thì ta cũng làm một thế. Tức là chấn hưng Tiên Giáo.

Đoạn ta mới cất lên một cái nhà mới cao ráo, tốt xinh, chắc chắn, có thể bền bỉ muôn đời. Cái nhà Đạo mà ta cất đây tức là Đạo Cao Đài Thượng Đế gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Thế thì Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là Đạo chuyển Tam Giáo qui nguyên phục nhứt theo lẽ tuần hườn.

Sao là tuần hườn?

Việc chi cũng có thì có chung, có tạo thế tức là có tận thế; cái tận là cái cuối cùng, mà hễ cuối cùng chẳng dứt, thì phải qui nguyên trước lại gọi là Tuần Hườn.

The three religions (Confucianism, Buddhism, and Taoism) have been the foundation of the house of the Tao since ancient times. Over time, they have decayed. Our temporary shelter is the faith of Angels, Saints, Immortals, and Buddhas. This is the time to rebuild the house of the Tao, thereby improving religions. We should not buy all new materials and discard all good lumber and tiles from the old house. We just need to buy necessary items to replace the decayed ones, and also use the good lumber and tiles saved from the old house; then we may rebuild a good, solid house of the Tao.

We may keep the old foundation (Confucianism), only making it more solid, high and dry. This is to improve Confucianism.

We then need to replace the decayed supports and walls with new ones. This is to improve Buddhism.

We need to do the same with the frame and tiles (Taoism). This is to improve Taoism.

By doing these improvements, we may then have a new and beautiful, high, dry, and solid house of the Tao that may last forever, which is the Tao of the Supreme Being, CaoDai or Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

So, it is Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ that moves the three religions into one according to the cycle of evolution.

What is the cycle of evolution? Every thing has an origin and an end. If there is creation of the world, there would be an end of it.

The end is the last. If the last does not stop, there would be the return to the beginning of another cycle.

LUẬN ĐẠO VẤN ĐÁP

CHƯƠNG THỨ I VẤN ĐÁP VỀ ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

VẤN: *Nghe rằng anh tu theo Đạo Tiên phải chăng?*

ĐÁP: Nhiều người, vì thấy có cơ bút tưởng rằng tôi tu Tiên, vì cơ bút do nơi Đạo Tiên mà ra, chớ kỳ trung Đạo mà tôi sùng bái là Đạo của Đức Cao Đài Thượng Đế gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

VẤN: *Thuở nay tôi nghe nói Ngọc Hoàng Thượng Đế sao bây giờ anh gọi là Cao Đài Thượng Đế?*

ĐÁP: Mỗi lần khai Đạo, Ngọc Đế đều lấy Thánh Danh riêng; như đời Châu sơ, Ngài giáng thế bên Trung Hoa lập Đạo Tiên thì lấy Thánh Danh là Lão Tử; qua lối Trung Châu (giữa đời Châu) Ngài giáng sanh bên Ấn Độ lập thành Đạo Phật, Ngài lại lấy Thánh Danh là Thích Ca Mâu Ni Phật. Đời Hồn, giáng sanh lập Đạo Thánh Ngài lại lấy Thánh Danh là Jésus.

Ngài phổ độ lần này là lần thứ 3 bên Á Đông, nên gọi là Tam Kỳ Phổ Độ. Ngày nay tùy theo thời thế, Ngài không giáng sanh như hai lần trước, chỉ dùng huyền diệu Tiên bút mà truyền Đạo; Ngài lại lấy Thánh Danh là Cao Đài.

Vả lại, Cao Đài là Thánh Danh tắt, chớ toàn danh là: Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

- 1-Cao Đài là Đài Cao, chỉ về chỗ cao thượng của Đạo Nho;
- 2-Tiên Ông là chỉ về Đạo Tiên;
- 3-Đại Bồ Tát Ma Ha Tát chỉ về Đạo Phật.

Discussions on the Tao

Questions & Answers

CHAPTER I

DISCUSSION ON ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.

Q: I discern that you are following the way of Immortals?

A: Many people think so, because I am practicing spiritism which originates from Taoism or the way of Immortals. In reality, I am following the way of CaoDai the Supreme Being or Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (The Third Amnesty of the Great Way).

Q: I've heard only about the Jade Emperor, the Supreme Being. Now you say it's CaoDai, the Supreme Being. So who is it really?

A: Each time when creating a way to salvation, the Jade Emperor used a special holy name. At the time of the Châu Empire, He used the name Lao Tse, founding Taoism. Later, in the middle of the Châu Empire, He incarnated into Sakya Muni, founding Buddhism in India. At the time of the Hán Empire, He incarnated as Jesus, founding the way of Saints (Christianity).

Now in His Third Revelation, He founds the Great Way in Asia, called Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. According to modern accommodation, He does not incarnate as done previously, but uses spiritism instead, and took the name CaoDai, which is an abbreviation of Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

1-Cao Đài means high tower, used in Confucianism to represent the highest being;

2-Tiên Ông means Immortal, representing the way of Immortals;

3-Đại Bồ Tát Ma Ha Tát means Bodhisatva representing the way of Buddhas.

Thánh Danh ấy gồm đủ Tam Giáo qui nguyên phục nhứt vậy. Tuy vẫn gọi Thánh Danh là Lão Tử, Thích Ca, Jésus, Cao Đài chớ cũng một Chơn Linh của Thượng Đế.

VẤN: Cơ bút là việc tối trọng, anh nói rằng Thượng Đế giảng cơ dạy Đạo, mà lấy chỉ làm chắc? Không biết chừng Thánh Thần hoặc Ma Quỷ nhập cơ, rồi mạo danh Thượng Đế; chớ bức Chí Tôn đâu khủng giảng chốn phàm trần này là nơi âm khí nặng nề ô trược?

ĐÁP: Phải, cơ bút là việc tối trọng, cho nên muốn thấu đáo diệu tánh bút cơ, cần phải gia công tra cứu, nhứt là năng hầu đàn; phải dò Thánh Ngôn từ đầu chí cuối, rồi nghĩ suy, xét nét đến cùng. Tôi cũng nên phân cho anh biết rằng nhiều bài Thánh Ngôn giảng cơ đều dạy đạo lý sâu xa huyền bí, ngoài Thượng Đế thì không vị Thánh Thần Tiên Phật nào dám lậu ra cho nhơn sanh biết được. Cơ bút là tối trọng nếu không hiểu Đạo và ít năng hầu đàn, thì không thể nào phân biệt giả chơn cho được. Diệu bút cơ như âm nhạc; kẻ thuở nay không thạo, không thể nào nghe đồn mà biết dở hay. Tuy cũng nghe như mọi người, mà diệu cao thâm, giọng phù trầm, không phải nhà nghề, không bao giờ thấu được. Diệu cơ bút như vàng như ngọc, chưa dùng đến chưa hề biết thử ra sao. Sách có câu: “Vị thường thức kim, yên năng thí kim”.

Thánh Thần Tiên Phật là bức quả cao, đức trọng, lẽ đâu dám coi luật Trời làm nhẹ mà mạo danh Ngài? Dầu có giảng cơ dạy Đạo thì cũng thọ mạng nơi Ngài, có vậy thì cũng xưng danh thiệt mà thôi, hà tất phải giả danh cho phạm đến Thiên Điều? Còn nếu nói rằng: sợ Ma Quỷ nhập cơ rồi mạo danh Thượng Đế thì lại càng sai lầm hơn nữa. Ma Quỷ vẫn thuộc Âm Thần, trọng trược, lành ghét dữ ưa. Lẽ đâu chịu nhọc giảng cơ dạy Đạo mà điều dắt chúng sanh vào đường ngay nẻo phải, há không trái ngay sở thích của họ đi chăng? Mà nếu dạy Đạo thì Ma Quỷ biết chi mà dạy? Nói cùng mà nghe, bất luận vị khuất mặt nào, nếu giảng cơ dạy điều đạo đức, rồi thiên hạ nghe theo, cho đời được thái

This full name indicates the unity of the three faiths. Although the Supreme Being was called by different names such as Lao Tse, Sakya Muni, Jesus, CaoDai, it is only one spirit, the spirit of the Supreme Being.

Q: Spiritism being so important, how are you sure that it is the Supreme Being's spirit that has come via spiritism to teach? Maybe it was only the spirit of some angels, or saints, or even of demons who uses the name of the Supreme Being; surely the Supreme Being would not come to such a heavy and dirty place like this earth.

A: Yes, spiritism is extremely important. In order to understand well the miraculous messages, we have to spend time to attend the seances, to study, to contemplate on messages. I let you know that the holy messages contain miraculous and secret teachings that besides the Supreme Being, no Angels, Saints, Immortals or Buddhas would be able to reveal. Spiritism is extremely important; and unless you have time to attend the séances frequently, to learn intensively the teachings, you would not be able to tell the difference between true and false. It is like music. If you do not know music, you would not be able to appreciate or to understand the symphony. Spiritism is as precious as gold or jade; if one has not seen them, one would not know how to test, to recognize them.

Angels, Saints, Immortals, and Buddhas are all high spirits. They would not dare to use the name of God. Even when they come to teach at the seances, they would act according to the order of God, and they would use their own names. If you say that evil spirits use the name of God to come to seances, you couldn't be more wrong. Evil spirits are Yin spirits, heavy and dirty, hating gentle people and loving cruel ones; they would never come to teach and guide people on the right path, not counting the fact that they would know nothing good to teach. In the worse case scenario, any spirit who comes to teach and guide people on the

bình, dân gian an lạc, thì chúng ta cũng nên sùng bái vị khuất mặt ấy. Cái chánh cái tà cũng dễ cho chúng ta phân biệt.

Kìa như Đạo Gia Tô, Đạo Lão, Đạo Thích đều là Chánh Giáo, nên mới có muôn vạn người tín ngưỡng. Đạo Cao Đài mới hơn một năm mà đã có mấy mươi muôn người sùng bái; đó là một bằng cớ hiển nhiên chứng chắc là Chánh Đạo. Lại nữa, về Thiên Đạo thì chỉ có Ngọc Hoàng Thượng Đế lập ra mà thôi; không phải Ngài thì không ai lập được, mà lập được tức là Ngài vậy. Anh lại nói rằng có lẽ đâu Thượng Đế khứng xuống chốn phàm trần ô trược. Câu hỏi nầy làm cho tôi rõ rằng anh chưa biết Đạo là gì. Anh tưởng cho Thượng Đế như người phàm vậy, nên muốn giáng cơ nơi đâu cần phải đích thân đến đó. Thượng Đế vốn biến hóa vô cùng; muốn giáng cơ nơi đâu Ngài chỉ dùng điển quang truyền tin mà thôi, có đâu xuống phàm mà anh phòng lo âm khí nặng nề ô trược.

VẤN: Anh nói Thượng Đế biến hóa vô cùng mà anh tưởng tượng Ngài ra thế nào?

ĐÁP: Chúng ta không thể nào lấy trí phàm mà tưởng tượng hình dạng Ngài cho được. Thượng Đế không hình dạng riêng như phàm vậy. Nếu Ngài giáng sinh bên Tây Âu thì lấy hình dạng người Tây Âu; Ngài giáng sinh bên Đông Á thì lấy hình dạng người Đông Á, Thượng Đế vẫn là một khối linh quang vô cùng vô tận nhờ đó mà nhơn loại thú cầm và thảo mộc mới có sự hằng sống. Cái ánh sáng chói rọi của các ngôi tinh đẩu là Ngài; cái dạng non cao, rừng thẳm là Ngài; cái vẻ sông sâu, biển cả là Ngài; chòm thảo mộc sum sê, thanh mậu là Ngài; cái giác tánh của thú cầm là Ngài; cái linh tâm của nhơn loại là Ngài. Tóm lại, vạn loại đều có chất sanh, mà cái chất sanh vẫn một phần trong khối linh quang của Thượng Đế, tức là Thượng Đế vậy. Tôi giải sơ cho anh hiểu chút ít vậy thôi chớ không thể nào giải cho tận lý được. Muốn giải cho tận lý, thì không khác nào giải cho người đui từ trong bụng mẹ biết cái màu đỏ là làm sao.

right path, to create a peaceful and happy world, should be worthy of being honored and worshipped. We can easily tell the difference between true and false teachings.

Look at Christianity, Taoism, and Buddhism, they are all the right path that has millions of followers. CaoDai was only founded for little more than a year, and there were already hundreds of thousands of followers. It is evidently a righteous path. Moreover, the divine path is only founded by God the Jade Emperor. If it was not Him, no one could be able to found it.

When you say the Supreme Being would not come down to this dirty earth, you certainly have not understood the Tao. The Supreme Being is not like humans, does not have a physical body, and does not need to come to the seances in a physical body. Only His energy comes to the seances, so there is no problem.

Q: You say that the Supreme Being takes many different forms. How do you imagine Him?

A: We cannot use our human mind to imagine His image, because He has no image. When He incarnated in the West He took the form of a Westerner. When He incarnated in Asia, He took the form of an Asian. The Supreme Being is always the great sacred light without beginning, without end. Thanks to Him, plants, animals, and humans have life. He is the stars, the mountains, the rivers, the oceans, the forests. He is the consciousness of plants, animals, and humans. In other words, all living beings have life, and life is from the sacred light of the Supreme Being.

I just explain this briefly and superficially so that you may understand a little. You could not understand completely because in order to make you understand completely, it's like explaining about color to a person who is born blind.

VẤN: Anh nói rằng Thánh Thần Tiên Phật không dám mạo danh Thượng Đế thì tôi cho là phải. Song tôi còn e một nỗi là kẻ chấp cơ không thiệt chăng?

Người Đạo hỏi: Anh thuở nay có hầu đàn chưa?

Người kia trả lời: Có một đôi khi.

Người Đạo hỏi: Mỗi lần hầu đàn, anh phải tốn kém bao nhiêu?

Người kia trả lời: Đàn lập ra, tự do ai muốn đến hầu cũng được, miễn ăn mặc cho đàng hoàng thì đủ, khỏi tốn kém chi hết. (đến đây tôi xin để lại hai chữ vấn đáp như trước)

ĐÁP: Thế thì kẻ phò cơ dối giả có ích gì? Như một hai lần thì cho kẻ phò cơ dối giả cũng còn có chỗ phải; chớ đàn lập ra năm nầy tháng nọ ai công đâu làm vậy? Mà nếu cho là dối giả, thì kẻ chấp cơ dối giả lấy họ là phải hơn. Song họ đại gì mà dối giả lấy họ. Vả lại, thiếu gì chuyện dối, sao lại cả gan dám mạo danh Thượng Đế mà làm việc trò chơi?

VẤN: Anh mới nói Đạo Gia Tô, Đạo Lão, Đạo Thích là chánh Đạo, thế thì Tam Giáo đã có rồi hà tất phải cần lập Đạo khác?

ĐÁP: Đạo đã có sẵn từ Tạo Thiên lập Địa, hễ có Đời tức là có Đạo. Hư Vô là Đạo, Âm Dương là Đạo, Trời Đất là Đạo, nhơn vật là Đạo. Tam Giáo là Đạo chánh thuở nay song bị tay phàm canh cải càng ngày càng xa Thánh Giáo mà hóa Phàm Giáo. Thượng Đế lấy làm đau đớn, hằng thấy nhơn sanh phải bị sa vào tội lỗi, mặt kiếp chốn a tỳ, nên nhứt định chuyển Tam Giáo qui nguyên phục nhứt, chấn hưng tôn giáo lại cho hoàn toàn, rồi khêu sáng ngọn đèn Thiêng Liêng lên để dìu dắt bước đường cho kẻ có công tu hành mà phải sẩy chơn lạc lối.

Q: I agree that no one could use the name of the Supreme Being. How about mediums, are they reliable?

Q: Have you ever attended a seance ?

A: Yes, once or twice.

Q: How much did it cost you to attend?

A: There is no cost. Anybody may come to attend. They just need to dress respectfully.

A: So what benefit would a medium gain for spending times, days, and months to create those seances ?

If they try to create false seances they would lie to themselves. They would not dare to use the name of the Supreme Being for such an amusement.

Q: You say that Christianity, Taoism, and Buddhism are righteous paths, so what is the reason to create a new faith?

A: The Tao has existed since the creation of the universe. When there is life, there is the Tao. The nothingness is the Tao. Yin and Yang are the Tao. Heaven and Earth are the Tao. Human beings and all beings are the Tao. The three faiths have been the right paths since the beginning, but they have been modified by people and become profane.

The Supreme Being, so heartbroken seeing human beings immersed in crime and exiled in Hell, decided to bring the three paths into unity to improve religions, to renew the guiding divine light to guide the people of lost virtue.

VẤN: *Nếu muốn chuyển Tam Giáo qui nguyên phục nhứt, sao Thượng Đế không chuyển Đạo bên các xứ liệt cường cho dễ, lại lựa chỉ xứ Việt Nam là xứ nhỏ nhen, hèn yếu; con cũng đồng con, sao lại thương người Nam hơn người nước khác, tôi e mất công bình đi chăng?*

ĐÁP: Vì e mất lễ công bình thiêng liêng ấy nên Ngài mới chuyển Đạo tại nước Nam. Vì bấy lâu dân ta cam chịu phận hèn; nếu không nhờ mới Đạo Trời thì chẳng biết chừng nào thoát khỏi vòng hắc ám.

VẤN: *Chẳng phải một nước Việt Nam hèn mọn mà thôi, thiếu gì nước khác còn thấp hèn hơn nữa như . . .*

ĐÁP: Phải, song mấy nước ấy còn kém bề đạo đức chưa đến hồi gọi ơn võ lộ. Nước Nam ta, tuy hèn mọn mặc dầu chỗ nền đạo đức mối luân thường còn nắm giữ, Thượng Đế là Cha cả; các nước vẫn con chung. Nước nào biết gìn giữ cương thường, biết trau dồi đạo đức, thì tự nhiên được lấy phần hơn. Theo phàm đây, tỉ như một ông cha có ba bốn đứa con, tuy ông cũng đồng thương, mà nếu ông muốn giao phần trách nhiệm chỉ nặng nề cho một đứa trong chúng nó, tự nhiên ông cũng lựa đứa nào có đạo đức vẹn toàn mới khứng trao trách nhiệm ấy. Nước Nam ta vẫn là đứa con lựa của Thượng Đế vậy.

VẤN: *Tại sao lúc trước đàn nào cũng có cầu cơ mà bây giờ ngưng vậy?*

ĐÁP: Lúc ban sơ, chúng tôi chưa hiểu Đạo là gì, Thượng Đế mới giáng cơ chỉ bảo về việc phổ thông cùng trật tự trong nền Đạo; nay đâu đó đều xong, luật Đạo lập thành cứ theo mà hành Đạo. Buổi ban sơ, chúng tôi như con nít mới học đi, Ngài dùng huyền cơ diệu bút để dìu dắt bước đường cho vững, nay đã cứng gối rồi Ngài để cho đi một mình mà tự lập, nếu Ngài giáng cơ mãi thì nhân lực ở đâu?

Q: Why didn't the Supreme Being choose a strong and prosperous country for religious unity instead of choosing Vietnam, a small and weak country? If all people are the children of God, is it fair to love Vietnamese people more than others?

A: The Supreme Being chose Vietnam, which has been a very poor country, because this was not just if the Tao was not founded there, Vietnam would never be able to get out of the darkness.

Q: Aren't there other countries that are even poorer?

A: Yes indeed there are. But because people of those countries are less virtuos, they have not yet received blessings of God. Although Vietnam is poor, Vietnamese people have always been virtuous. The Supreme Being is the father of all, and virtuous people would deserve His blessings. For example, a father of 3 or 4 children would love his children equally, but would choose a virtuous child to assign important responsibilities. Vietnam is indeed the chosen child of the Supreme Being.

Q: Why are spirit seances no longer allowed?

A: At the beginning, when we did not know enough about the Tao, the Supreme Being used spiritism to teach us all about the Tao, how to spread and organize the new faith. Now we have a well-developed religious constitution, and we just need to follow it. At the beginning we were like a baby who started to walk, and the Supreme Being used seances to guide our steps, but now we can walk steadily ourselves, our legs are strong enough to walk alone, and the Supreme Being trusts us to use our own human power.

CHƯƠNG THỨ II

VẤN ĐÁP VỀ CÁC BỰC THIÊN PHONG

VẤN: *Phần nhiều bực Thiên Phong trong Tam Kỳ Phổ Độ đều có vợ con lại làm ăn như kẻ khác, vậy thế nào tu cho tiện?*

ĐÁP: Như tu mà để vợ, bỏ con kia, thì mới gọi rằng tu không tiện, vì để vợ bỏ con là lỗi phần nhơn đạo, mà hễ nhơn đạo không tròn thế nào tu qua Thiên Đạo? Vả lại tu là tu, còn con vợ là con vợ, hai điều không can dự với nhau. Tu là gì? Là trau giồi đức tánh, qui chánh cải tà; ai ai cũng trọn quyền tự do ấy hết. Cứ nói như anh vậy thì kẻ có vợ con không được phép cải tà qui chánh hay sao? Tu hành đều có thứ lớp, ban sơ tập theo hạ thừa, lần lần bước lên từng cấp; đến bực thượng thừa, tức nhiên phải đoạn hết trần duyên mới có thể mong ngày đắc Đạo. Mà thời kỳ ấy còn xa, nay cứ lần lựa bước nào hay bước nấy, không thái quá mà cũng không bất cập. Nếu vì Thiên Đạo mà phứt hết nhơn tình thế sự, rồi Nhơn Đạo không xong, thế nào bước qua Thiên Đạo?

VẤN: *Tôi lại dòm thấy trong hàng Thiên Phong vẫn còn nhiều vị tánh tình không mấy tốt; bước đường đời của họ trải qua còn để lắm điều nhơ bợn.*

ĐÁP: Ở đời aiặng trọn lành; xưa như Đức Khổng Tử là bực Chí Thánh, mà hằng bữa còn phải xét mình thay! Tôi tưởng lại chẳng những là hàng Thiên Phong trong Đạo mà thôi, nhiều bực cao sang quyền quý cũng chưa tránh khỏi lỗi lầm trong bốn phạm, nhưng thấy chẳng là tại mình vạch ra cùng không vạch ra đó thôi. Phương chi biết lỗi mà ăn năn tự hối là bực hiền đó. Một

CHAPTER II

DISCUSSION ON DIVINELY ORDAINED DIGNITARIES.

Q: Most divinely ordained dignitaries of Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ are married and have to work to take care of their families, so how can they follow the way of Immortals (Taoism)?

A: If one has to leave family in order to practice the Tao, one would not complete one's duties toward family, or in other words, toward humanity. If one has been remiss in one's duty toward humanity (the way of humanity), how can one follow the way of the divine Tao? However, practicing the Tao on one hand and taking care of the family on the other hand are not exclusive. What is "tu" (practicing the Tao)? It is the improvement of one's virtues, to return to the right and to change the wrong. Everyone has the right to do so. According to your reasoning, the person who has a family would not be allowed to improve her or his self, to return to the right, and to change the wrong? There are many levels in the practice of the Tao. At the lowest level, one has to complete one's duty to humanity. Once one advances to high level, one has to sever all secular attachments in order to be enlightened. For most, enlightenment is still far away; at this present time, one just needs to take one step at a time, not too fast, not too slow. If because of the Divine Tao, you have to sever all human relationships, you would not complete your duties to humanity, so how could you follow the divine Tao?

Q: I notice that among the divinely ordained dignitaries, many are not always virtuous and have done bad things in their secular lives.

A: Humans are not perfect. Even Confucius, who was extremely holy, needed to reflect on his moral conduct every day. Not even

vị cao sang quyền quý bây giờ đây, biết đâu buổi trước không phải là một người hạ tiện? Một kẻ bạo tàn bây giờ đó, biết đâu sau này không trở nên một người lương thiện? (1) Cái cảnh ngộ cuộc thế thời hay đổi dời tánh nét, biến cải nhưn tâm. Nếu lấy việc đã qua của một người mà bình phẩm việc của người ấy đương làm, tôi e chưa chánh đáng vậy.

VẤN: *Tu hành thì áo bả hài gai mới phải, sao mấy vị Thiên Phong ăn mặc chỉ hàng lụa đủ màu. lại còn mào cao, khăn đẹp, e mất phẩm hạnh người tu đi chăng?*

ĐÁP: Đạo là việc trọng, cần phải lập chánh thể, cho có lớn nhỏ để điều dắt nhau, anh trước em sau cho có điều trật tự; mà hễ có chánh thể, cần phải mặc sắc phục khác nhau cho phân biệt lớn nhỏ. Ba sắc áo đỏ, vàng, xanh đỏ chỉ về ba phái trong Tam Giáo:

- 1.- Sắc đỏ thuộc về phái Ngọc (NHO)
- 2.- Sắc vàng thuộc về phái Thái (THÍCH)
- 3.- Sắc xanh thuộc về phái Thượng (ĐẠO)

Còn chư tín đồ thấy thấy đều mặc sắc trắng, nghĩa là hễ bước chơn vào đường Đạo rồi, nhứt nhứt phải giữ lòng thanh bạch theo màu áo mình đó vậy, rồi mới mong bước lên hàng Chức Sắc. Thiên Phục chỉ để dùng trong khi hành lễ mà thôi, cũng như y phục bên các Đạo khác vậy chớ không phô trương ra ngoài mà cho là lõe loẹt.

VẤN: *Tôi thường thấy có người mới nhập môn chưa chút chi gọi là công quả, mà cũng được thọ Thiên Phong, té ra Thiên tước chẳng là rẻ lắm sao?*

1) Nếu như Tào Tháo lúc toan thích khách Đồng Trác mà rủi bị Đồng Trác giết đi, thì đời nay ai không cho Tào Tháo là trung can nghĩa khí? Còn nếu Quan Công đầu Tào buổi nọ rồi mang bình thác liền đi, thì đời nay ai lại không cho là phản bạn?

divinely ordained dignitaries can avoid occasionally making errors in their duties toward humanity. The important question is whether or not you can realize your mistakes and repent. If you can do so, you are a sage. Who knows whether this noble person was a wicked person before? Who knows whether a tyrannical person will become a sage later?(1) Different situations in life often affect personality and virtue of a person. It is not right to judge a person based on his past.

Q: If in following the Tao, one has to wear coarse dress and canvas shoes, why are divinely ordained dignitaries wearing colorful silk robes and elaborate headdresses, which are not consistent with the economic and simple life of virtuous persons?

A: The Tao is important. It is necessary to have a well established organization in which orders should be honored within a religious fraternity. Orders may be recognized by colors that represent the three faiths, red representing Confucianism, yellow representing Buddhism, and blue, Taoism.

Regular followers will wear white, representing purity. Followers have to keep themselves pure like the white color of their tunics in order to advance to the higher level of dignitaries. The colorful vestments of dignitaries are to be worn only for worshipping ceremonies, not for going out in public.

Q: I see many new followers who have not contributed many years of service but still are divinely ordained. Why is divine title so cheap and given so easily?

(1) If Tào Tháo (Cao Cao) who tried to assassinate Đồng Trác (Dong Cong) was killed by Đồng Trác, who would not say that Tào Tháo was a chivalrous person? And if Quan Công (Guan Yu) surrendered to Tào and then died of illness, who would not say that he was a traitor?

ĐÁP: Đạo mới mở ra, tự nhiên có điều dễ ấy rồi lần lần đổi dễ ra khó; nếu đợi cho có công quả xứng đáng rồi mới phong Chức - Sắc thì buổi ban sơ lấy ai hành Đạo?

Vả lại mấy bậc Thiên Phong đó vẫn có tiền căn, cữ phẩm chi đây, nên mới được Thiên Ân dường ấy. Song Chức Sắc Thiên Phong bất quá là chức sắc cho mượn trước để hành Đạo vậy thôi. Nếu chẳng lo phổ độ chúng sanh để bồi công lập quả cho xứng đáng phẩm vị mình, rốt cuộc rồi Thiên Tước ấy có vinh diệu chi?



A: At the beginning, there has to be a quick way to recruit people to serve. If we have to wait to have for years of service in order to be ordained, there would not be enough dignitaries to serve the Tao.

For this reason, high dignitaries were chosen according to their service in a previous life. Once they have been given the title of dignitary, people have to serve accordingly to build up their moral merit. So the titles are not an honor but just another way to encourage service to the Tao.



CHƯƠNG III

VẤN ĐÁP VỀ VIỆC TU HÀNH

VẤN: *Thời đại này là thời đại kim tiền, mạnh được yếu thua, khôn sống bóng chết, đương hồi lộn sóng cạnh tranh lừng lẫy, đốc vắn mình chói rọi Mỹ Âu; nước ta là nước thấp hèn, lẽ phải nôn nóng theo người; nếu cả nước cứ để dạ tham thiên, lim dim niệm Phật, tôi e phải phế hết việc đời, rồi có ngày phải tuyệt chủng đi mà chớ?*

ĐÁP: Tôi đã giải trước rằng tu hành đều có thứ lớp, bậc hạ thừa cũng làm ăn như thường, duy tâm chí giữ được hiền từ, tánh tình chơn thật. Cả nước đang vậy, trăm họ thái bình, muôn dân liên lạc, đối với nhau được chữ ôn hòa, không ganh hiềm, ghét ngố, chẳng mong lường gạt lẫn nhau, buôn bán giữ mực thiệt thà cư xử một lòng thành tín. Nếu được như vậy thì khôn dại có ích chi?

Cạnh tranh là một điều bó buộc trong luật đời; nhờ cạnh tranh mà đường nông thương sinh hoạt, nhà kỹ nghệ mở mang; song phải dụng tinh thần, trí thức và do theo công lý, đạo đức mà cạnh tranh; dùng võ lực mà cạnh tranh, tức là giết lẫn nhau về đường mạnh yếu; đời mà mắc phải cái nạn cạnh tranh bằng võ lực ấy thì là đời dã man, có đâu gọi là văn minh được? Ngày nào cả nhân loại rõ thông đạo lý, rồi biết thương nhau như con một Cha, thì mạnh yếu có ích gì? Rồi ra tránh khỏi cái nạn giết lẫn nhau, mà hễ không giết lẫn nhau nữa thì lo chi tuyệt chủng?

Nước ta thấp hèn về phần võ lực và học thức mà thôi, chớ chưa chắc thấp hèn về phần đạo đức. Cái thua kém thì chịu đã đành, còn điều mà ta có thể hơn người, tức là đạo đức, sao lại không lo trau giồi un đúc?

CHAPTER III

DISCUSSION ON THE PRACTICE OF THE TAO

Q: This is the era of money. The strong will win, the weak will lose, the wise will survive, the stupid will die. This is the time of widespread competition between the glittering Western and American civilizations. Our country is weak and underdeveloped, so it should theoretically hurry to follow the footsteps of civilization. Instead, our people keep meditating and praying, and disregarding secular matters. I think our country may soon fall apart and our race may become extinct.

A: I explained previously that there are many levels of practicing the Tao. At basic levels, followers live a normal life as all others, but in keeping with being gentle, sincere and spiritual. If all people of our country would do the same, they all would be in peace, happiness, concordance with each other without jealousy, without cheating, with sincerity and trust. In this way of life, there would be no difference between the wise and the stupid.

Competition is a part of life. Thanks to competition, agriculture and commerce are active, industry developed. But the competition should be spiritual and intellectual as well, developing ideas of justice and virtue. Otherwise, if this competition turns to violence, then our lives would descent to the level of the barbarians rather than rising to the level of the civilized. If all of humanity follows the Tao, loving each other like children of the same father, then violent struggle would be unnecessary. People would not kill each other and so we would not have to worry about extinction.

Our country is weak and underdeveloped in terms of education and military resources, but not in terms of virtue. We must accept

Kẻ tu đến bậc Thượng Thừa là kẻ phứt hết trần duyên lại là phần ít.

Kìa như một sở học đường tuy vẫn số đến năm ba trăm sĩ tử, mà sau rồi lại được mấy người bước chơn vào đường quan lại? Nếu bao nhiêu học sinh đều trúng thi rồi bỏ vào hàng quan lại hết bấy nhiêu thì ai đâu mà lo việc khác?

Tuy nhiều thì nhiều thiệt, mà khi bước chơn ra khỏi bốn vách học đường rồi, trong hàng sĩ tử cũng có kẻ rủi người may, kẻ hay người dở. Cho nên nếu cả nước mà tu thì cũng chưa ắt tu đồng một bậc thượng thừa hết.

Tu bậc nào nhờ theo bậc nấy, tử như học lớp nào biết theo lớp nấy, duy có một điều ích chung là: nếu cả thầy lo tu thì cả thầy được ít nhiều đạo đức, cũng như cả thầy học sinh lo học thì cả thầy được ít nhiều học thức vậy.

Thế thì dầu cho cả nước mà tu thì việc đời cũng không bỏ phứt.

VẤN: Sao Tào Hóa không sanh nhơn loại cho trọn lành để sanh chi kẻ hiền người dữ, rồi phải nhọc công giáo Đạo?

ĐÁP: Con người thọ sanh đều được trọn lành, cái bổn tánh ấy do nơi điểm Linh quang của Tào Hóa ban cho. Rồi ra có kẻ lành người dữ là tại nơi biết cùng không biết trau giồi Thánh chất đó thôi. Đấng Tào Hóa là Cha cả, nhơn loại vẫn con chung, cha nào lại chẳng muốn cho trai lành, gái hạnh. Cha dầu muốn vậy mà con cãi quá, thì mới sao? Vậy mới có lành thưởng dữ răn, luân hồi quả báo. Ấy là luật công bình thiêng liêng của Tào Hóa. Ngài lại vì đức háo sanh không nở để cho sanh linh chịu nhiều hình phạt, mới lập Đạo cho mà nhờ. Đạo vẫn là đường để dắt sanh linh thoát khỏi Luân Hồi Quả Báo vậy.

our weaknesses but should be proud of our virtues. Should we not keep cultivating our virtues? People who practice the Tao at a very high level and sever all secular attachments are few. In education, there are hundreds of candidates for examination, but only a few will pass and become mandarins. If all of them became mandarins, there would be no one left to do the other work. Although there are many candidates at the examination, some succeed and others do not; some are lucky, some are unlucky; and the people who succeed to become mandarins are not many. If all the people in the country practiced the Tao, not all of them would be at the higher levels, but at different levels according to their capability. They would all reach the results according to their level, exactly as in education the students are placed according to their previous background. The one common benefit is that all of them who practice the Tao would become more virtuous, as all of the students in school become more educated. So even if all the people of the country would practice the Tao, secular matters would still not be neglected.

Q: Why didn't the Creator create human beings all perfect, rather than some cruel, some gentle, and then have to teach them the Tao?

A: All human beings were created equally perfect and from the same sacred light of the Creator. It is because not all human beings cultivate that sacred light that some become cruel, and others gentle. The Creator is the common father, and human beings are all his children. Any father wishes that all his children will be good. But what happens when not all of them follow his wishes? This is why there is Karma and Reincarnation, so that good will be compensated and bad punished. It's the divine law of justice of the Creator. Because He loves the lives He created, He did not want human beings to be punished unless it was necessary, so He created the Tao for them to follow to avoid bad Karma and Reincarnation.

VẤN: *Anh chắc có luân hồi quả báo chăng?*

ĐÁP: Tôi có đủ bằng cứ chứng chắc rằng có luân hồi quả báo, mà muốn cho anh hiểu rõ, không phải luận vắn tắt mà rành, muốn luận cho rành cần phải giảng giải dông dài mất hết ngày giờ quý báu của chúng ta. Vậy xin Anh hãy xem sách “Tiên Thiên Tiểu Học” nơi trang 21, 22 và sách “Luân Hồi Quả Báo” thì rõ thông.

VẤN: *Tạo Hóa phép tắc vô cùng, nếu Ngài dùng huyền diệu Chí Tôn, tôi tưởng trong một ngày Đạo lập đã thành rồi.?*

ĐÁP: Nếu Ngài dùng huyền diệu theo lời anh mới nói đó, kẻ dữ chỉ sợ oai linh của Ngài mà theo Đạo vậy thôi, chớ chẳng chi gọi là tín ngưỡng, mà người không tâm Đạo, không tín ngưỡng có đáng cho Ngài độ rồi chăng? Vả lại Đạo Trời có lắm điều hư hư thiệt thiệt, ý Ngài muốn cho mọi người thông thả xét suy; kẻ có lỗi mà biết ăn năn tự hối mới đáng cho Ngài cứu độ.

VẤN: *Anh gọi Tu là trau dồi đức hạnh, cải dữ làm lành. Tôi thuở nay cứ một mực làm lành, không hung ác với ai, chẳng tham lam trộm cướp của ai, hà tất phải cần Tu?*

ĐÁP: Tôi đã nói rằng không ai dám gọi mình là trọn lành, Thánh Hiền còn phải xét mình hằng bữa. Ngày nay mình là người hiền đức, biết đâu cảnh ngộ sau này không biến đổi mình ra người hung bạo? Tu là đem mình buộc vào luật Đạo, có luật bó buộc mới có thể giữ mình trong sạch luôn luôn. Vả lại, mấy kẻ thuở nay hay làm lành lánh dữ, tuy vẫn chẳng tu hành, mà tự nhiên đã có Đạo rồi (Đạo tâm), có một điều là không hay biết vì không hay tìm kiếm suy xét. Tôi đã nói rằng: hễ có Đời tức là có Đạo.

Q: Can you be certain about karma and reincarnation?

A: There is strong evidence for karma and reincarnation. If you want to understand this better, you need more than a brief explanation, but a lot of time and study. I refer you to the book “Tiên Thiên Tiểu Học” (Elementary Study on Precreation) pages 21 and 22, and the book “Luân Hồi Quả Báo” (Karmic Reincarnation).

Q: The Creator is supposed to have great supernatural power. If He used this power to perform miracles, couldn't the Tao be accomplished in one day?

A: If He used his power to perform miracles as you say, then bad people would follow the Tao because they were afraid of Him, not because of faith. Would they deserve to be saved just because they were terrified? Should they not act out of faith and sincerity? The Tao is changing all the time, sometimes stronger, sometimes weaker, so that people can take time to contemplate their lives, and follow the Divine will to repent in order to deserve Divine Salvation.

Q: You say that following the Tao means to cultivate virtue, to avoid evil and to do good. I have been doing that, I am not doing evil to anyone, I do not steal, why do I need to follow the Tao?

A: I say that no one is perfect. The sages of ancient times also needed to reflect on their moral conduct daily. Now we are gentle, but who knows whether we would not become cruel in the future? Following the Tao is to adhere to religious rules in order to keep oneself always pure. However, people who have been doing good and avoiding evil, although they are not physically following the Tao, are spiritually part of it (in their hearts) without realizing it. I have said that where there is life, there is the Tao.

Con người sanh ra thọ của Tạo Hóa một điểm linh quang, tức là Đạo Trời vậy. Hình hài lại nhờ thọ tinh cha huyết mẹ, tức là Đạo Cha Con, ở trong đất nước vua, là Đạo Vua Tôi, nhờ ơn Thầy dạy dỗ, tức là Đạo Thầy Trò, v. v. . Biết Thiên Đạo mà theo, rõ Nhơn Đạo mà giữ là kẻ hoàn toàn, Nhơn Đạo giữ tròn mà xa Thiên Đạo là người khiếm khuyết vậy.

VẤN: *Tu hành có chắc thành Tiên Phật chăng?*

ĐÁP: Làm lành để cầu danh, làm phải để được phước, tức là người không chơn chánh. Tu là biết ơn Trời Đất, biết Đạo luân thường, cho tròn bốn phận làm người chớ tu mà trông thành Tiên, thành Phật thì chưa gọi là chơn tu. Song sự thành Tiên Phật đó, nếu vẹn Đạo tu hành, dầu không mơ tưởng, tự nhiên cũng đến.

VẤN: *Theo lời anh giải đó, thì tu cũng là một điều tốt; song tu thì phải sớm khuya kinh kệ rằm ngươn phải đi chùa, một là mất hết ngày giờ, hai là phế việc làm ăn rồi ra nghèo túng, ai vô mà chịu cho mình?*

ĐÁP: Cúng kiếng ngoài giờ làm lụng, ít giờ rảnh chế bớt chút đỉnh cũng không sao, quí chẳng tại lòng thành kính đó thôi, còn việc rằm ngươn cúng chùa là tự lòng mình, rảnh thì đi không rảnh thì thôi, không ai bó buộc, ở nhà cúng mà thành còn hơn là đi chùa mà thất kính. Anh lại nói rằng sự cúng kiếng làm cho phế bớt việc nhà. Điều ấy rất sai; theo lời tôi mới giải, thì cúng kiếng là cúng kiếng, làm ăn là làm ăn; ngày giờ đâu đó khác nhau, giàu nghèo là do mạng số hoặc ăn cần ở kiệm, hoặc phóng

Human beings receive from the Creator a spark of sacred light, which is the Tao. Their physical body is from their parents, and that is the Tao of Parenthood. They live in a country, and that is the Tao of Nationhood. They are educated in a school by their teachers, that is the Tao of Education, etc. A perfect man would recognize the Tao to follow and understand how to practice the Tao of humanity. If you follow the Tao of humanity (practicing only in your secular life) without following the Divine Tao you are not yet a fully realized person.

Q: Is it certain that people can become Immortals or Buddhas by following the Tao?

A: If you do good deeds only because you expect honor or blessings, then you are not following the true path. To follow the Tao is to be grateful to Heaven and Earth, to recognize the Tao of humanity, to complete the duties of a person. Following the Tao with the purpose of becoming an Immortal or Buddha is not the result of true faith. If people follow the Tao faithfully, completing their duties toward humanity, people will naturally rise to the level of Immortals and Buddha (without expectation).

Q: According to your explanation, it is good to follow the Tao, but one also has to spend time to praying day and night, and going to the temple. First, it is time-consuming. Second, one does not have time to work hard and might as a result become poorer. Who would be responsible for this condition?

A: The praying ceremony is performed after working hours. It may be skipped without any problem if one does not have enough time. Only your sincerity and respect are important and esteemed. Going to temple on the 1st and 15th days of the month is totally voluntary and depends on your ability to spend the time. Praying at home with sincerity is much better than going to the temple without respect. You are mistaken in saying that

túng chơi bời, sợ tu mà phải nghèo thì không chánh đáng vậy. Duy có kẻ thuở nay hay tham lam, lường gạt người thì mới sợ tu mà nghèo, vì sợ nếu tu, thì không dám tham lam lường gạt nữa, rồi ra mất mối lợi đi.

VẤN: *Nếu cả thế gian tu hết rồi thành Tiên Phật hết thì trái đất này phải bỏ không sao?*

ĐÁP: Nếu trái đất này phải bỏ không theo cách anh nói đó, thì cũng nên cầu cho nó bỏ không, chớ có sao đâu phòng sợ? Điều khá tiếc là không được như vậy. Kẻ tu hành như lúa, mà lúa trồng hoài ai lại thấy dư? Kẻ không tu như cỏ, mà cỏ phát hoài ai thấy tuyệt chẳng? Anh sợ cho thế gian hết người, thì không khác nào anh sợ cho cả thế gian hết cỏ vậy.

VẤN: *Theo lời anh nói, thì tu hành là thờ Trời, kính Phật, giữ đạo luân thường; vậy thì đủ rồi, cần gì phải ăn chay? Vậy chớ con trâu ăn cỏ cả đời, sao không thành Tiên Phật?*

ĐÁP: Ăn chay là một phần bó buộc trong luật Đạo giải ra đây thì đông dài lắm, xin anh xem sách “Trai Kỳ” thì rõ. Còn nói con trâu ăn cỏ cả đời mà không thành Tiên Phật là tại nó không có linh tánh và không luyện Đạo như người? Tỉ như muốn cất một cái nhà, phải cần có vôi, gạch, cây, cát, đá v.v. . Mà nếu mua mấy vật ấy rồi chất đống đó, thế nào thành cái nhà được? Muốn thành cái nhà phải cất, muốn thành Tiên Phật phải luyện Đạo.

the prayers might lead to negligence of one's duties at home. As I said, praying time and working times are totally separated. Poverty and richness depend on one's good fortune, and whether one lives frugally or extravagantly. It is not right to say that following the Tao would lead to poverty. Only greedy people and cheaters are afraid of becoming poor by following the Tao, because they think they would not be able to cheat anymore.

Q: If all people of the world followed the Tao and became Immortals and Buddha, would this world become empty of humanity?

A: It would be nice if the world became emptied of humanity. Unfortunately, it will never come to pass. The persons who follow the Tao are like rice plants. Even if we keep growing rice, we never stop needing more. And the persons who are not following the Tao are like weeds, which we can never eliminate no matter how we try. Thinking that the earth would become empty is like thinking that the rice field would have no more weeds

Q: According to what you say, following the Tao is just worshipping the Deity, and following religious rules toward humanity, and that would be enough. So why do we have to follow a vegetarian diet as well? Buffaloes eat grass for their whole lives--why don't they reach the status of Immortals and Buddha?

A: Following a vegetarian diet is one of our religious rules. It's really too involved to explain here. Please refer to the book "Trai Kỳ" (Vegetarian Diet Cycle). As for the buffaloes who eat grass for their whole lives without reaching the status of Immortals and Buddha, buffaloes do not have a sense of spirituality and do not know how to cultivate themselves as humans do. For example, in order to build a house, besides having materials ready such as plaster, tiles, lumber, bricks, rocks, sand, etc., one should know how to build; otherwise, all these materials left to their own devices would not make a house. To construct a house, one should

VẤN: *Anh đã phân rằng nếu vẹn Đạo tu hành, sự thành Tiên Phật tự nhiên cũng đến; bây giờ anh lại nói phải luyện Đạo, mà luyện Đạo tức là trông mong thành Tiên Phật. Lời anh giải đó có khi tương phản nhau chăng?*

ĐÁP: Có chi gọi là tương phản? Tôi đã nói rằng; nếu vẹn đạo tu hành, dầu không mơ tưởng mà tự nhiên cũng thành Tiên Phật. Cái luyện là một phần bố buộc trong đạo tu hành. Tu phải luyện, không luyện không trọn đạo tu vậy. Giả sử như anh ăn cơm, anh không vì no mà ăn. Anh ăn là tại đói, cái đói nó buộc phải ăn, mà ăn tự nhiên phải no. Kể tu không vì thành Tiên Phật mà luyện, luật Đạo buộc tu phải luyện, mà luyện xong tự nhiên thành Tiên Phật. Kể tu mà không luyện đạo là giữ không trọn luật tu, cho nên khi thoát xác rồi, linh hồn được chuyển kiếp lại làm người cao sang, phú quý mà hưởng hồng phước trần gian, kẻ nào quả cao, đức dày hơn thì đăng đẳng Thần nhập Thánh mà thôi, chớ không thành đăng Tiên Phật là hai phẩm vị rất cao, rất trọng để thưởng người giữ trọn luật tu.

VẤN: *Luyện Đạo là làm sao và làm thế nào luyện thành Tiên Phật?*

ĐÁP: Điều đó tôi không thể trả lời, vì là việc nhiệm mầu trong Đạo, cần phải tu hành mới trông rõ thấu.

know how to build; to reach the status of an Immortal and Buddha, people should know how to cultivate themselves.

Q: You say that if we practice the Tao with all our sincerity and heart, we would become Immortals and Buddha as a natural outcome. Now you say that we have to cultivate the self in order to reach the rank of Immortals and Buddha. But in doing so, wouldn't we be realizing our ambitions, thus contradicting other ideals?

A: Nothing is contradictory about it. I say that if we practice the Tao with all our heart and sincerity we would naturally attain the rank of Immortals and Buddha even without expecting to do so. Self cultivation is a mandatory, necessary step in practicing the Tao. Following the Tao, one has to cultivate the self. Without cultivating the self, one could not accomplish practicing the Tao. It's like when you want to eat, it's not because you want to be full, but because you are hungry, yet eating would naturally make you full. Similarly, when one cultivates the self, it's not because we want to reach the rank of Immortals and Buddha, but because it is a mandatory step in the practice of the Tao. Yet cultivating the self will naturally lead to attaining the rank of Immortals and Buddha.

In following the Tao, if one does not cultivate the self, one would not accomplish the practice of the Tao and therefore would not become an Immortal or Buddha; yet, one may reach certain other dimensions like the dimension of Angels and Saints, or may reincarnate into a better life with more blessings on earth. The ranks of Immortal and Buddha are very highly esteemed and reserved for people who have fully completed the cultivation of the self.

Q: How does self-cultivation work to allow us to become Immortal and Buddha?

VẤN: *Đạo lập ra để tận độ chúng sanh, chớ chẳng phải độ riêng một ít người. Anh gọi nhiệm mầu mà không chỉ, thế nào gọi là tận độ chúng sanh?*

ĐÁP: Chánh Phủ mở trường học ra là có ý trông cho trẻ thơ học đến thành nghề mà lãnh bằng “Tốt nghiệp.” Nếu không được vậy là tại mình biếng nhác chẳng khứng học hành; Chánh Phủ muốn vậy mà mình không muốn thì phải sao? Đạo mở ra để tận độ chúng sanh cho đến lãnh bằng “Tốt nghiệp Tiên Phật,” không được vậy là tại mình chẳng khứng tu hành; Trời Phật muốn vậy mà mình không muốn thì phải sao?

Anh không chịu khổ hạnh tu hành mà anh biểu chỉ cho anh cái nhiệm mầu trong Đạo thì chẳng khác nào đưa học sinh biếng nhác mà nài xin Chánh Phủ ban cho cái bằng “Tốt nghiệp” vậy.

VẤN: *Tôi thường thấy nhiều người vào Đạo Tam Kỳ Phổ Độ rồi mà vẫn không thông đạo lý chi cả; nếu vô Đạo rồi mà không hiểu chi hết, cứ mỗi ngày cúng mãi, thì có ích chi?*

ĐÁP: Cúng kiếng là dấu kính thành tỏ ra bề ngoài, còn kẻ mới nhập môn mà chưa thông đạo lý cũng là việc thường tình. Tỉ như trẻ thơ mới nhập học thì thế nào lâu thông kinh sử cho được? Muốn hiểu phải học tập lần lần; mà số kẻ vào Đạo đếm đến hằng muôn, không thể dạy riêng từ người cho tiện. Vì lẽ ấy mà Hội Thánh đã định làm sách, dịch kinh cho dễ phổ thông nền chơn Đạo.

VẤN: *Tôi lại từng thấy nhiều người đã vào Đạo rồi mà còn chơi bời theo lối rượu trà hút xách. Thế sao gọi rằng tu?*

A: I cannot give a complete explanation because this is a secret and miraculous matter of the Tao which can only be understood when one practices the Tao.

Q: The Tao is for saving all living beings, but not for any single particular person. You say that it is a secret and miraculous matter not easily revealed, so how could you say that it will save all living beings?

A: The government, in establishing education, has the intention to help all children to complete their education and graduate. If one does not graduate, it is because one is lazy and does not study enough. The government wants the children to graduate, but could not do anything if the children don't want to study. The Tao is established so that living beings may graduate into being Immortals and Buddha, but if living beings do not graduate into being Immortals and Buddha because they do not cultivate self, what is to be done? If you cannot find it in yourself to strenuously practice the Tao, and wish only to know the secret and miraculous key of the Tao and without making the effort to rise to the rank of Immortals and Buddha, this is exactly like a lazy student who wants to graduate without studying.

Q: I see many CaoDai followers who don't know much about religious teachings, so of what use to them is participating in worship ceremonies?

A: The worship ceremony is designed to show respect and sincerity. It's understandable that CaoDai followers do not know much about CaoDai teachings at the beginning. They are like children, who, at the beginning of school, would not know much about history and literature; in order to have a good knowledge, one has to study progressively. CaoDai followers number in the millions; it would not be possible to teach each individual separately. Therefore the Sacerdotal Council is planning to publish books, and to translate prayers in order to spread the Tao.

ĐÁP: Nhiều người thì chưa ắt, nên nói một ít người làm phải hơn. Dầu đến năm bảy chục người như vậy nữa, cũng chưa đủ gọi nhiều, vì nếu đem số năm bảy chục mà sánh với số hằng muôn người vào Đạo, thì năm bảy chục có nhiều đâu? Những kẻ rượu trà, hút xách ấy, tuy chưa bỏ dứt, chớ cũng giảm được vài phân. Thà là có giảm rồi có dứt, còn hơn kẻ khác kia, đã không giảm bớt chút nào, lại còn tăng thêm là khác. Tâm chí con người vẫn nhiều bực; kẻ đại chí trong nhứt thời cũng đủ cả ác tàng lương, bực thường nhơn cần phải lần lần tự hối.

VẤN: *Số người vào Đạo kể đến hằng muôn, như vậy thì biết nhau sao hết phòng giúp đỡ lẫn nhau?*

ĐÁP: Chẳng những hằng muôn mà thôi, Đạo Trời ngày một mở mang, chư tín đồ ngày một tăng số; rồi đây hằng ức hằng triệu có dư. Vì vậy mà mỗi nơi đều lập ra họ hàng; trong mỗi Họ lại có người làm đầu để điều dắt chư Tín Đồ về đường Đời và đường Đạo. Các Họ đều do theo một tôn chỉ, một qui củ mà hành động; thế thì nhiều Họ mà cũng như một vậy.

Về việc giúp lẫn nhau thì chẳng những giúp đỡ người đồng Đạo mà thôi; bất luận người nào, dầu đồng Đạo dầu khác Đạo, dầu kẻ nghịch thù cũng vậy, nếu ai nguy biến mà mình có phương cứu được thì cũng phải ra tay tế độ, ái nhơn như ái kỷ; ấy mới gọi biết thương đồng loại.



Q: I also see many CaoDai followers who are still living in moral weakness. Is this any way of practicing the Tao?

A: They are in the minority when compared to millions of followers. Despite a few people who have not escaped their weaknesses completely, they have tried to improve themselves a little. Slow, faltering improvement is still better than doing nothing or ever increasing in evil ways. Spiritual levels are like a ladder; the determined mind may decide quickly to ascend out of evil to good, while the average soul may repent and change progressively.

Q: Since the followers are already in the millions, couldn't they help each other?

A: The number of followers will increase more and more as the Tao spreads. Therefore many groups will be established at many local regions. Each group will be headed by a dignitary responsible for guiding followers both in the Tao and in secular life. They all will follow the same goal and the same rules. Although there are many groups, they function as one.

As for helping one another, followers not only help each other, but should lend their hands to all people whether or not they are CaoDai followers, or even to enemies, when they are in need or in danger. Loving others is the same as loving oneself, and this is really universal love.



CHƯƠNG THỨ IV

Vấn Đáp về việc cúng kiếng thờ phượng

VẤN: Vào Đạo rồi, mỗi ngày buộc phải cúng tứ thời; buộc chi nhiều vậy, e mất hết ngày giờ đi chăng?

ĐÁP: Cúng tứ thời là cách tập mình chịu cực lần lần, vì tu là khổ hạnh trăm bề, mà muốn chịu nổi khổ hạnh, trước phải tập lần. Vả lại, cúng kiếng có ích cho mình chớ chẳng ích chi cho Thượng Đế. Mỗi ngày có cúng, đạo tâm mới có nở nang tứ chi vận chuyển; tinh thần cảm hóa, nếu bỏ qua việc cúng kiếng, chi khỏi đạo tâm mình một ngày một xao lãng, sự kính thành của mình một ngày một phui pha mà ra điều thất lễ.

VẤN: Nếu đạo tâm mình mạnh, thì lo gì xao lãng?

ĐÁP: Đó là phần ít; sợ là sợ cho kẻ mới nhập môn kia; chớ kẻ có đạo tâm vững vàng, dầu khổ hạnh bao nhiêu cũng không ngã lòng nản chí; nói chung mà nghe, nếu phải hy sanh về Đạo cũng chẳng chối từ.

VẤN: Tại sao vẽ con MẮT mà thờ Thượng Đế?

ĐÁP: Thờ “Thiên Nhân” bởi nhiều cớ:

1.- Thờ “Thiên Nhân” mỗi ngày ra vô đều thấy, bụng tính điều chi sai quấy, dường như có Thiên Nhân ấy ngó chừng mà dặn rằng: “Thầy hằng ở bên con mà để mắt dòm con; con chớ toan điều quấy.” Ấy là một chức rất hay để cho mình giồi lòng, trau hạnh.

2.- Thượng Đế là một khối linh quang vô cùng vô tận bao trùm cả Càn Khôn, Thế Giới; nơi đâu cũng có Ngài, mà nhứt là trong tâm ta, mà nhãn lại là Chủ Tâm, cho nên thờ con Mắt là thờ Ngài vậy, Ngài vẫn có dạy rằng: “Nhãn thị chủ Tâm, lưỡng quang chủ tế; quang thị Thần, Thần thị Thiên; Thiên dã ngã dã.”

CHAPTER IV

DISCUSSION ON WORSHIP CEREMONY.

Q: If one becomes a CaoDai, one has to worship four times daily. Why is it so often? Isn't that wasting time?

A: Worshipping four times a day is a way to practice one's endurance and dedication to ascetic life. In order to succeed, one has to practice progressively. Worship ceremony is useful for people only, not for God. Daily worshipping helps open people's hearts, move people's bodies, change people's minds. By neglecting worshipping, people's spirits would be neglected, and respect of the Deity would fade; then one would disregard the sacred principles.

Q: If one's mind is strong, would one worry about negligence?

A: People with a strong mind are few. We worry about new followers. For people with a strong mind, hardship would not discourage them; even when they have to sacrifice the self for the Tao, they would not hesitate.

Q: Why is the eye used to worship God?

A: There are many reasons to worship using the eye:

1.- In seeing the eye every day, we feel God watching over us. Any time when we think about evil, the eye seems to tell us: "I, your Master, am always with you, watching you. Don't do evil things." It's a good way to cultivate our heart and our virtues.

2.- The Supreme Being is a mass of sacred light, immense, boundless, existing everywhere from Heaven to Earth, and especially in our heart. The eye reflects the way to the heart. Worshipping the eye is worshipping God. God teaches: "The eye is the master of the heart; the two sources of light, Yin and Yang,

3.-Từ khi Đạo bế, tu vẫn hữu công mà không đắc quả. Nhiều ông có công luyện Đạo chỉ biết luyện Tinh hóa Khí mà thôi, còn đem Khí hiệp Thần thì không làm được. Vì Thần là khiếm khuyết của cơ mẫu nhiệm, mà Thần thì cư tại Nhãn cho nên thờ Thiên Nhân là đem Thần hiệp cùng Tinh Khí cho đủ tam bửu, là cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập Thánh.

VẤN: *Vậy sao không thờ đủ hai con Mắt?*

ĐÁP: Việc chi cũng do Một mà ra rồi cũng trở về Một (Tout part de L'Unite' et retourne à L'Unite'). Số Một là số chánh của Thượng Đế, vì vậy nên phải thờ một con Mắt mà thôi. Ấy cũng là cơ mẫu nhiệm trong phép luyện Thần. Anh là người ngoại Đạo tôi không phép giải hết cho Anh rõ, chỉ luận sơ ít tiếng mà thôi. Khi cúng muốn luyện Thần, mình phải chăm chỉ ngó vào Thiên Nhân, con mắt mình đừng cho xao xuyến và nháy nháy, giữ được vậy ít nữa cho tàn một nhang thì tâm bình Thần định. Nếu thờ hai con Mắt, phần nào ngó con mắt bên hữu, phần nào ngó con mắt bên tả, thì thế nào cho Thần định được?

VẤN: *Sao lại lập vị Thái Bạch, Quan Âm, Quan Thánh chung với Thượng Đế. Tôi e trái đạo Quân Thần đi chẳng, vì có câu: Quân Thần bất đồng tịch”.*

ĐÁP: Trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ này, Thái Bạch thay mặt cho Đạo Tiên; Quan Âm thay mặt cho Đạo Thích; Quan Thánh thay mặt cho Đạo Nho mà Phổ Độ chúng sanh để chuyển Tam Giáo qui nguyên phục nhứt. Nên phải lập vị mà thờ, gọi là Tam Trấn Oai Nghiêm. Ấy là phép thờ phượng theo tiểu đàn nơi nhà mỗi Tín Đồ, còn nơi Thánh Thất lớn thì thờ đủ Tam Giáo là: Thích Ca, Lão Tử, Khổng Thánh. Nếu đem câu Quân Thần bất đồng tịch ra đây mà nói thì rất sai lầm. Quân Thần bất đồng tịch là gì? Là không ngồi chung một chiếu kìa. Chớ theo phép thờ phượng

are the masters of all. Light is spirit. Spirit is God. God is Me.”

3.- Since the closure of the Tao, people practiced the Tao without result. Some people cultivated the self, but could only transform “Tinh” (physical energy) into “Khí” (Chi, vital energy), but not transform “Khí” into “Thần” (spiritual energy). Because of the lack of “Thần” in the secret and miraculous mechanism, worshipping the eye allows us to bring the “Thần” back to unify with “Tinh” and “Khí” to complete the set of the Three Treasures and to facilitate the process of becoming saints and entering Nirvana.

Q: Why don't we worship two eyes?

A: Every thing comes from One and then returns to One. Number 1 is the principal number of the Supreme Being; therefore we should worship one eye. It's also the secret and miraculous mechanism of cultivation of the “Thần.” You are not a CaoDaist, I cannot explain everything to you but only the basics. During worship ceremony, in order to cultivate the “Thần,” we have to concentrate on the eye, without blinking our eyes; and our mind will calm down after about thirty minutes. If we worshipped two eyes, our mind would be confused, and therefore we could not concentrate with our undivided attention.

Q: Why are Thái Bạch (Li Po), Quan Âm (Kwan Yin) and Quan Thánh (Kwan Kung) worshipped together with the Supreme Being? I am thinking, it would not be the right relationship between the king and his subjects, as is indicated in the saying, “Kings and subjects should not be on the same mat.”

A: On this Third Amnesty, Thái Bạch represents the way of Immortals, Quan Âm the way of Buddha, and Quan Thánh, Confucianism, in order to move the three religions into one and to save all living beings. They are worshipped as the three lords representing the three religions, in the private home. At

thì đâu đó đều có trật tự, oai nghiêm. Lập vị Thượng Đế thân trên, Tam Trấn phía dưới, sao cho là đồng tịch?

VẤN: *Mình có phép thờ vì Tiên Phật nào khác không?*

ĐÁP: Tam Trấn hay về việc Tam Kỳ Phổ Độ thì buộc mỗi Tín đồ phải lập vị. Ngoài ra muốn thờ thêm vì Tiên Phật nào tự ý, song phải thờ chánh bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật, chớ chẳng nên thờ phượng Tà Thần, Tinh Quái như là Ông Tướng, Cậu Trạng, Cô Hai, Cô Ba vân vân...

Tôi cũng nên giải luôn cho anh biết rằng về việc ông bà đã quá vãng rồi, thì cũng phượng thờ theo tục lệ xưa nay, không điều chi canh cãi, song phải nhường chỗ xứng đáng hơn hết mà lập vị Thượng Đế cùng Tam Trấn, ấy là lẽ cố nhiên, vì ông bà cũng phải kính thờ Trời Phật.

VẤN: *Cúng kiếng phải tốn kém nhiều, như nghèo quá thì làm sao?*

ĐÁP: Tôi đã nói rằng quý không là tại lòng mình; kẻ thành tâm, dầu một nhánh cây, một chung nước lạnh trong sạch cũng đủ cho Trời Phật chứng lòng. Kính thành Trời Phật mà không biết lấy chi tỏ ra bề ngoài, nên mới dùng sự cúng kiếng; Trời Phật có chứng là chứng tắc lòng thành, chớ không vì lễ mễ. Sách có câu: “Thiên Địa chí công, Thần Minh ám sát; bất vị tế hưởng nhi giáng phước; bất vị thất lễ nhi giáng họa.” Tôi nhớ lại Thượng Đế có giáng cơ cho một bài như vậy:

Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi;
Không cần Hạ Giải vọng cao ngời,
Sang hèn trời mặc, tâm là quý;
Tâm ấy tòa sen của Lão ngời.

Xem đó thì biết sự thành kính là quý nơi lòng chớ không quý nơi cúng kiếng.

the temple, the three religions are represented by Sakya Muni, Lao Tse, and Confucius. The saying, “Kings and subjects should not be on the same mat” is not appropriate here, because the Supreme Being is on a higher position on the altar, while the three lords of the three religions are placed at lower levels and therefore not “on the same mat.”

Q: Are we allowed to worship other Immortals and Buddha?

A: Followers should worship the three lords of the three religions. They may worship other Angels, Saints, Immortals, and Buddhas as they wish, but not evil deities

. I'll also explain to you about the worship of the ancestors. The old tradition of worshipping ancestors has not changed, but we have to reserve the most esteemed place to worship the Supreme Being and the three lords of the three religions, because the ancestors themselves still have to worship the Supreme Being and other deities.

Q: Worshipping is costly. What if we are very poor?

A: I said that the heart is the most precious factor. With sincerity, a simple branch of tree, a cup of pure water would be enough for God to witness your heart. The respect and sincerity to God and Buddha are manifested by worship. God approves our sincerity, not the rituals. There was a saying: “Heaven and Earth are just. Wise spirits are watching. Blessings are not granted because of offerings. Disasters are not given because of lack of rituals.” I remember a holy message given by the Supreme Being:

“I have been reigning from the White Pearl Palace,
I do not need a high throne on earth.

Whether poor or rich, only the heart is precious.

It is the lotus throne where I stay.”

That would prove that your respect and sincerity are precious only from the heart, not from ceremonial offerings.

VẤN: *Vậy có lòng thành thì đủ, cần chi phải cúng kiếng?*

ĐÁP: Anh thật hỏi đông dài quá, tôi đã nói rằng sự cúng kiếng là dấu kính thành tỏ ra bề ngoài không thể làm thì thôi, còn làm được cũng chớ khá bỏ qua. Ví dụ: kính thành cha mẹ là bề trong, còn cách cư xử đối với người thể nào cho ra dấu thành kính là bề ngoài. Anh kính thờ cha mẹ mà anh không trình thưa, giậm dạ hỏi ngủ, hầu ăn, quạt nồng, ấp lạnh, ai có hỏi thì anh nói rằng có lòng thành kính thì đủ. Thế thì đủ chưa?

VẤN: *Tôi lại từng thấy một hai đàn, mỗi lần đọc kinh, bày ra đồn địch rộ ràng chi vậy?*

ĐÁP: Lễ nhạc là nền nếp nhà Nho từ xưa đến nay, dùng lễ nhạc là duy trì phong tục nước nhà vậy. Vả lại, giọng đồn, tiếng quyển dùng để đưa hơi, và nhắc nhịp cho kẻ tụng kinh, như nhà Thiền ngày xưa nay đánh chuông gõ mõ vậy.

VẤN: *Giữa Thiên Bàn chong một ngọn đèn luôn luôn cả đêm cả ngày chi vậy?*

ĐÁP: Đó là “Thái Cực Đẳng”. Trước khi mở mang Trời Đất, khí Âm Dương đụng nhau hóa ra một khối lửa gọi là Thái Cực, tức là Thượng Đế, đèn “Thái Cực” chỉ về khối lửa ấy.

VẤN: *Đốt hai cây đèn phía ngoài là ý gì?*

ĐÁP: Ấy là Lương Nghi quang.

VẤN: *Tại sao phải cúng rượu trà hoa quả?*

ĐÁP: Cúng năm sắc trái cây gọi là Ngũ Hành, tuy vậy chớ cũng có một đôi người vì thiếu kém cũng không đủ năm sắc trái cây, ấy cũng nên châm chế. Bông chỉ về Tinh; rượu chỉ về Khí; trà

Q: If sincerity is enough, why is the praying ceremony necessary

A: Your question is tenacious. I have said that ceremony is the manifestation of sincerity and respect. If you can afford it, you should not neglect it. For example, the respect and sincerity to your parents are from your heart, but you have to treat them in such a manner to reflect your heart. If you should respect and love your parents but do not care for them, would it be enough?

Q: In the big ceremony, when prayers are recited, there is very noisy music. What is this music good for?

A: Rituals and music are based on the Confucian tradition and also various national traditions. The music is moreover used to harmonize the prayers in rhythm, very similar to the bell and wooden gong of Buddhist tradition.

Q: In the middle of the altar, what is the reason for a continuously lit lamp?

A: It's the "Thái Cực lamp" (Tai Chi). Before the creation of Heaven and Earth, Yin and Yang energies reacted to each other, creating a mass of light called "Thái Cực" (Tai Chi), which is the emanation of the Supreme Being. The "Thái Cực" lamp represents the Supreme Being.

Q: What is the meaning of the two lamps outside?

A: They represent Yin and Yang energies.

Q: Why are there offerings of wine and tea, and flowers and fruits?

A: Five-color fruits represent the five elements. Though many people could not come up with five colors, it's still OK. Flowers represent "Tinh" (physical energy), wine represents "Khí"

chỉ về Thần; Tinh Khí Thần là Tam Bửu của con người vậy.

VẤN: *Mỗi lần cúng đốt chi tới năm cây nhang?*

ĐÁP: Đốt nhang để tẩy trừ cho không khí. Ba cây cắm trong gọi án Tam Tài (Thiên Địa Nhơn), hai cây cắm ngoài cho đủ năm, gọi là tượng Ngũ Khí. Năm cây hương ấy hiệp lại với ngũ hương trong mình mình là:

1.- Giới hương nghĩa là phải sạch việc trần thì trong mình mới thơm.

2.- Định hương nghĩa là định tâm, định Thần được thì trong mình mới thơm.

3.- Trí huệ hương nghĩa là phải phát huệ thì trong mình mới thơm.

4.- Tri kiến hương nghĩa là biết mình, thấy mình thì trong mình mới thơm.

5.- Giải thoát hương nghĩa là luyện đăng Dương Thần xuất nhập thì trong mình mới thơm.

VẤN: *Mỗi lần lạy sao không chắp tay như thuở nay vậy, lại bày ra chi cho khác kiểu là tay mặt úp ngoài tay trái rồi ôm tròn nhau vậy?*

ĐÁP: Mỗi việc chi trong sự cúng kiếng phượng thờ đều có nghĩa lý cả, tại mình không kiếm hỏi cho hiểu rồi cho người bày đặt. Vậy xin giải ra đây cho anh rõ.

Nay Đạo đã hoằng khai thì như bông sen đã nở, rồi sanh ra trái, gọi là kết quả; ấy là hai tay ôm tròn lại như trái cây vậy. Mà kết quả rồi không phép hưởng riêng một mình, phải gieo ra cho chúng sanh chung hưởng, gọi là Phổ Độ. Vì vậy mà khi cúi lạy phải xòe hai bàn tay ra như gieo hạt vậy. Lại nữa, cách lạy ấy cũng do theo nghĩa lý của cuộc tạo Thiên, lập Địa. Tay mặt úp ngoài tay trái là Âm Dương tương hiệp (hữu là Âm, tả là Dương), khí Âm ngậm khí Dương mới sanh Thái Cực là hai bàn tay ôm tròn lại đó. Thái Cực sanh Lưỡng Nghi là hai ngón cái; khi lạy

(**Chi**, vital energy), tea represents “Thần” (spirit). “Tinh, Khí, Thần” are the Three Treasures of human beings.

Q: What is the reason behind the five incense sticks?

A: Burning incense is to purify the air. The three incenses inside represent trinity (Heaven-Earth-Man). The two incenses outside make the total of five representing five kinds of energy corresponding to the five humors inside the human body

1-Giới hương (Fragrance of restriction) means experiences of flavor of restrictions of secular matters.

2-Định hương (Fragrance of calm), experiences of flavor of calmness of one’s mind.

3-Trí huệ hương (Fragrance of enlightenment), experiences of flavor of enlightenment.

4-Tri kiến hương (Fragrance of wisdom), experiences of flavor of wisdom.

5-Giải thoát hương (Fragrance of liberation), experiences of flavor of liberation.

Q: In the praying ceremony, why do you put your hands together before you prostrate in wrapping the left hand with the right hand?

A: In rituals, everything has a meaning that one has to try to find a way to understand.

When the Tao was founded, it was like the blooming of a lotus flower, and as a result, forming a fruit. The hands joined together are like a fruit. One should not enjoy fruit alone by oneself, but must share with all humanity, which is called “Phổ Độ” (saving all). Therefore when one prostrates, one spreads one’s hands as if to sow seeds. This way of prostration is based on the principle of creation of Heaven and Earth. The right hand wrapping the left hand symbolizes Yin-Yang interaction (right is Yin, left is Yang). Interaction between Yin and Yang energies leads to the formation of “Thái Cực” (Tai Chi or Monad) represented by the

hai ngón cái treo nhau gài chữ thập, gọi Lương Nghi phân Tứ Tượng; đoạn tám ngón tay kia trải ra gọi là Bát Quái. Nhờ thế mà nhiều kẻ sau này được siêu Phàm nhập Thánh gọi là “Biến hóa vô cùng”.

VẤN: *Tại sao mà trước khi lạy phải chấm dấu lên trán, rồi chấm qua bên tả và bên hữu?*

ĐÁP: Chấm dấu lên trán nghĩa là kính Phật, bên tả là kính Pháp, bên hữu là kính Tăng, gọi là Tam Qui.

VẤN: *Tại sao mà lạy phải cúi đầu ba lần rồi mỗi lần cúi phải gật bốn cái vậ?*

ĐÁP: Gật ba lần bốn cái là mười hai gật, thế cho mười hai lạy. Lạy mười hai lạy là lạy Thượng Đế vì Thượng Đế là Thập Nhị Khai Thiên, Chúa cả Càn Khôn Thế Giới, nắm trọn Thập Nhị Thời Thần vào tay là: Tí, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Số mười hai là số riêng của Thượng Đế.

Tôi hầu đáp với anh cũng đã bộn rồi, đến đây xin dứt, mong rằng anh cứ bình tâm lấy lý mà nghiệm lý thì công trình hầu đáp của tôi chẳng uổng. Chớ như đối với kẻ không do chánh lý, cứ cho người quấy mà cũng không hiểu tại sao người quấy, với hạng ấy tôi chịu làm thinh.

CHUNG

two hands joined together. Then from “Thái Cực” (Tai Chi or Monad) comes the “Luỡng Nghi” (Diad) represented by the two thumbs. Two thumbs crossing each other form the “Tứ Tượng” (Four directions), then the eight fingers spread represent the eight trigrams. Thanks to the mechanism this symbolizes, human beings are able to reach holy dimensions.

Q: Why does one make the gesture with hands joined together on one’s forehead, first in the middle, then on left and then on right sides?

A: It’s a symbol of the Trinity as set out in Buddhism. Hands in the middle represents homage to Buddha (or Spirit of God), on the left, homage to Dharma (spirit of sacrifice, right living), and on the right, homage to Sangha (monks and nuns, spiritual humanity).

Q: In prostration, why does one have to nod four times per kowtow?

A: Nodding four times per kowtow would make twelve nods for three full kowtows. This would be considered as twelve kowtows altogether, which is reserved for prostration to the Supreme Being, the Creator of the twelve dimensions, the Creator of Heaven and Earth and Universe, holding sway over the twelve zodiacal lords who are Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Number twelve is the mystical number of the Supreme Being. That’s enough for now; I would like to stop here and hope that you may contemplate my explanations a bit so that my answers will not be in vain. For those people who are too narrow-minded to consider the meanings of these gestures, and keep criticizing without knowing the symbolic references, I have no comment.

THE END

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

CHÂU THÂN GIẢI

TÁC GIẢ
NGUYEN-TRUNG-HAU

Có trình Hội-Thánh kiểm duyệt
ngày 20 Octobre 1927

Tác giả giữ bản quyền



NHA IN HOANG-HAI
152 — DOUAUMONT
SAIGON
1955

LỜI TỰA

Trong số mấy mươi muôn Đạo Hữu, tưởng có khi nhiều người cũng rõ thông Đạo lý. Song người thì mỗi Đạo buộc ràng, kẻ lại gia đình bận bịu, không rảnh rang soạn sách, dịch Kinh, để phổ thông Đạo lý cho kẻ mới đầu cơ. Cho hay người biết Đạo thật nhiều, mà kẻ chưa thông chẳng ít.

Mấy vị Giáo Hữu, Giáo Sư không thể nào giảng Đạo riêng cho mỗi người được. Vì vậy mà có cuốn sách nhỏ này, cốt để thay thế cho chư vị ấy mà truyền bá sơ lược chút ít về Đạo lý của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, sở dĩ để dìu dắt bước đường kẻ mới đưa chân vào nền Đạo. Xin khá biết cho.

Sách này luận về Châu thân, mà do theo Đạo lý, lại chia ra làm hai Chương: Một Chương luận về vật chất, một Chương giải về tinh thần.

Muốn luyện Đạo, trước phải biết mình mà muốn biết mình thì quyển sách này may ra cũng là một bài học vỡ lòng cho người chưa rõ Đạo. Nhưng không phải như tiểu thuyết mà dễ hiểu, đọc một bài cần phải suy nghĩ một bài, có khi còn phải xem đi xét lại đôi ba phen, nếu đọc sơ qua một bận rồi cho là khó hiểu thì chẳng ích chi, rất uổng công người khổ tâm đặt để.

Cholon, le 25 Novembre 1927

Bảo Pháp NGUYỄN TRUNG HẬU

CHÂU THÂN GIẢI XÁC - HỒN

Con người vẫn có hai phần: Phần Hồn và Phần Xác.

Phần Xác:

Tuy mắt phàm coi thân hình như một, chớ kỳ trung bốn thân là một khối chất chứa vàn vàn, muôn muôn sanh vật. Những con sanh vật ấy lại câu kết nhau mà thành khối. Chúng nó nhờ vật thực của ta ăn vào mà lớn lần lần, mà sanh sanh hóa hóa thêm nữa. Vì vậy mà thân thể một đứa hài nhi càng bữa càng lớn lần cho tới tuổi trưởng thành mới thôi (Ấy là giới hạn thước tấc của hình vóc con người).

Con người càng già, thì ngũ tạng lục phủ càng suy, tinh thần hao kém, sự ăn uống một ngày một giảm. Những con sanh vật trong châu thân cũng như đó mà gầy mòn, mà hể chúng nó gầy mòn, thì thân thể con người tất phải xóp ve, gầy guộc. Có khi những con sanh vật của một phần trong châu thân, vì một duyên cớ chi mà chết đi, thì chỗ ấy phải trở nên tê bại, hay là chai, vì đã mất sự sống rồi.

Khi chết, xác phải tiêu diệt, rục rã ra, Chơn linh của mấy con sanh vật ấy lìa khỏi xác mà trở về nơi không khí. Ấy là: Cửa đất trả về cho đất, của Trời trở lại nơi Trời.

Phần Hồn:

Hồn là vật Thiêng liêng (1) do nơi khối Linh quang của Tạo hóa ban cho. Có kẻ cừ khôi không chịu tin có phần hồn, cứ nói rằng con người biết nghĩ suy, tính toán là tự nơi cái óc mà ra, mà hể thác rồi, thì vạn sự giai hưu, một kiếp thác là một kiếp mất, cái

(1) Thiêng liêng là không thấy, không nghe, không sờ được.

linh hồn và cảnh Thiên đàng, Địa ngục là điều vô bằng cớ. Kể ấy chẳng hiểu rằng cái óc chẳng khác nào một cái máy đánh chữ của linh hồn lợi dụng mà tỏ ra những điều tư tưởng, những nét buồn vui, thương ghét vậy thôi. Hồn tức thị là người đánh máy ấy. Có máy mà chẳng có người đánh thì làm sao ra chữ được? Có xác thịt (có óc) mà không hồn, thì làm sao biết nghĩ suy tính toán? Kìa một cái chuông treo giữa gió: Như gió thổi làm cho chuông vận động mà kêu, thì bất quá là kêu bòn bon inh ỏi vậy thôi, có đâu ngân giọng u minh, khoan nhặt? Muốn cho tiếng chuông u minh khoan nhặt, cần có tay người động vào mới được. Cái óc con người chẳng khác nào cái chuông ấy. Nếu không có Linh hồn là người động chuông, thì đâu lộ ra được nhiều tư tưởng ly kỳ cao thượng.

Con người nhờ có linh hồn mới biết nghĩ suy, tính toán, thương ghét, buồn vui. Vậy hỏi chờ khi chung cuộc rồi (khi thác) cái điểm linh ấy đi đâu? Không lẽ mà mất đi được? Vậy chẳng là uổng công trình của Tạo Hóa nấn đúc cho mình lăm ư? Ấy vậy, cái linh hồn ấy phải sống đời đời kiếp kiếp (2) rồi ra mới có Luân Hồi, Quả Báo là lẽ Công bình thiên nhiên của Tạo Hóa. Trong châu thân, hồn xác pha lẫn nhau. Tỉ như muốn làm xi măng ạt mê (ciment armé) phải trộn sạn và ciment lộn nhau, đoạn phải trộn nước vào mới đánh thành khối được. Châu thân chẳng khác chi khối xi măng ạt mê đó. Sạn ấy là xương, xi măng là thịt, nước là hồn.

Ví dụ một cái ly không, tuy vẫn mắt thường ta thấy trống không, chờ hẩn thật trong lòng ly chứa đầy không khí. Châu thân ta ví như cái ly, Linh hồn ta như không khí. Ta không thấy không khí trong ly như ta không thấy dạng phần hồn trong châu thân vậy. Muốn cho nước trong đựng tinh khiết, cái ly cần phải tinh khiết, còn muốn cho linh hồn trong sạch, châu thân cần phải trong sạch.

(2) Nhiều Đạo Thần Linh đã dùng đồng tiền và cơ bút chứng chắc rằng linh hồn vẫn có và vẫn sống đời đời kiếp kiếp.

Đó là về phần tinh khiết mà thôi. Chớ không cần phải có một châu thân trắng kiện mới có Linh hồn trắng kiện, vì ta thường thấy nhiều người hình thù trắng kiện mà trí thức tối tăm, còn kẻ thì hình vóc ốm o mà thông minh trí tuệ. Cái châu thân trắng kiện bất quá là cần ích cho cơ thể mà thôi, chớ chẳng ích chi cho phần hồn. Châu thân trắng kiện tử như một cái máy tốt và chắc chắn, máy chắc chắn thì lâu hư, thân thể trắng kiện thì lâu tiêu diệt, mà có tiêu diệt thì tiêu diệt phần xác vậy thôi, chớ phần hồn chẳng hề tiêu diệt.

Phần bổ dưỡng Linh hồn chẳng do nơi vật thực hữu hình. Hồn vẫn không hình chất, nên phải dùng vật thực không hình chất mà bổ dưỡng. Vật thực không hình chất ấy tức là sự học hỏi và cách tịnh luyện tinh thần trong mấy cơn nhàn, khoảng vắng. Phải hiểu rằng xác thịt tử như một cái nhà cho Linh hồn ở tạm trong mỗi kiếp ngắn ngủi trên cõi trần này vậy thôi. Xác thịt nhờ khí huyết mẹ cha tạo thành, còn Linh hồn thì do nơi Thiên tử (Trời cho). Nếu Linh hồn với xác thịt tự một gốc mà ra, thì tánh chất thông minh hay là u ám của con cháu phải do nơi cha mẹ, ông bà; nghĩa là hễ Ông Bà, Cha Mẹ thông minh thì sanh ra con cháu thông minh, còn u ám thì sanh ra con cháu cũng đồng một thể.

Sự thật lại không phải vậy, vì có nhiều người u ám mà sanh ra con cháu thông minh trí tuệ. Cũng có người thông minh trí tuệ lại sanh ra con cháu ngu ngậy, dại dột; thậm chí anh em vẫn một huyết mạch với nhau mà cũng còn có kẻ khôn người dại (3). Cái xác thịt do nơi khí huyết cha mẹ tạo thành, thì vẫn do nơi xác thịt cha mẹ, nghĩa là cha mẹ yếu ớt bệnh hoạn sanh con yếu ớt bệnh hoạn (4), cha mẹ mạnh khỏe thì sanh con mạnh khỏe.

(3) Con cái dầu có giống cha mẹ thì giống nơi vật chất mà thôi, vì vật chất do nơi khí huyết lưu truyền.

(4) Tuy vậy chớ khi lớn lên, hình vóc con cái cũng có khi biến đổi khác hẳn với hình vóc sơ sanh là vì nhờ biết giữ vệ sanh và tập tành thể thao.

CHƯƠNG THỨ NHỨT

NGŨ TẠNG

Châu thân con người tử như một cái xương lớn, phân ra nhiều sở làm lụng, tuy phận sự khác nhau, chớ vẫn chung về một mối là tiếp dưỡng châu thân để bảo tồn sự sống. Mấy sở làm lụng ấy chia ra làm năm gọi Ngũ tạng. Ngũ tạng là: Tâm, Can, Vị (1), Phế, Thận.

Người có Ngũ tạng như Trời Đất có Ngũ hành (2). Nếu không có Ngũ hành thì không có Càn Khôn, Thế Giới, còn nếu không có Ngũ tạng thì cũng không có nhơn loại.

Đấng chủ trương cai quản Ngũ tạng là Thần hồn của ta. Khi Thần hồn lìa xác, Ngũ tạng vắng chủ trương phải ngưng, mà hễ Ngũ tạng ngưng tức là ta chết vậy.

VỊ (bao tử)

Trong Ngũ tạng, cần nhứt hơn hết là tạng này, vì nó chứa vật thực, rồi làm cho tiêu tán ra huyết để vận chuyển cùng mình mà nuôi lấy Châu thân.

(1) Tì là lá lách mà đến ngày nay, khoa học vẫn chưa xác định công dụng của tạng này ra sao, cho nên trong ngũ tạng, chúng tôi dùng vị (bao tử) thế cho tạng tì.

(2) Ngũ hành là: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Sách thuốc gọi: Tâm thuộc hỏa, Can thuộc mộc, Tì thuộc thổ, Phế thuộc kim, Thận thuộc thủy.

Muốn nói trụng hơn thì vật thực tiêu hóa rồi thành ra một thứ nước trắng trắng, đồng chất với huyết rồi hiệp với huyết làm một mà vận chuyển khắp châu thân để nuôi lấy sự sống.

TẠNG CAN (lá gan)

Gần tạng Tì, lại có tạng Can nhả ra một thứ nước xanh xanh, vàng vàng mà đắng gọi là mật (đờm) để phụ với tạng Tì làm cho vật thực dễ tiêu hóa, nhứt về vật mỡ dầu.

TẠNG THẬN (trái cật)

Trước khi huyết vận chuyển khắp châu thân, thì có tạng Thận lọc đi lược lại cho trong sạch, còn cặn cặn thì xuống bàng quang (bong bóng) mà theo đường tiểu tiện. Tạng Thận có hai trái: trái bên hữu gọi là Thận hỏa, trái bên tả gọi là Thận thủy.

Ba tạng: Tì, Can, Thận đều ở nhằm hạ tiêu. (3)

TẠNG TÂM (trái tim)

Khi hai tạng kể trên đó làm cho vật thực tiêu hóa ra huyết rồi, tạng tâm lại vận chuyển huyết khắp châu thân. Trái tim tử như một ống bơm vừa xịt ra, vừa hút vào được. Hễ trái tim bóp vô, huyết trong ấy tủa ra theo mạch máu mà châu lưu khắp thân thể, rồi trái tim phùng ra huyết lại trở về. Trái tim cứ thoi thóp như vậy mãi đặn vận chuyển huyết vô, ra. Nếu ta đặt tay trên ngực, thì nghe trái tim động, gọi là “đánh trống ngực”.

Khi huyết trở lại rồi nhiễm lấy vật dơ mà hóa bầm, vì đã chạy cùng thân thể, như nước mưa khi ở không trung rớt xuống thì trong sạch, mà hứng vô lu rồi lại đục đi, vì bị bụi bặm, côn trùng hoặc giữa không khí, hoặc trên mái nhà nhiễm vào.

TẠNG PHẾ (lá phổi)

Tạng phế có hai lá ở nhằm trung tiêu. Trái tim thì ở giữa, mà cái đuôi lại trích qua bên tả.

Nhờ sự hô hấp (4) không khí mới vô ra nơi phổi. Mỗi lần hít vô,

(3) Châu thân chia làm ba tầng gọi là tam tiêu. Tầng trên (đầu) gọi là thượng tiêu, tầng giữa (ngực) gọi là trung tiêu, tầng dưới (bụng) gọi là hạ tiêu.

(4) Hô là thở ra, hấp là hít vô

không khí vào đến phổi, nhờ lấy khinh khí (oxygène) trong hơi thở ấy huyết bầm mới đặng tươi nhuận lại như trước mà luân chuyển nữa.

Mỗi lần thở ra, hơi thở lại hóa ra trược khí, vì nó đã dùng mà tươi nhuận huyết bầm, tở như nước sạch mà dùng rửa giặt rồi phải dơ vậy.

Muốn cho thân thể thường tráng kiện, ít sanh bệnh, ta cần phải biết điều dưỡng Ngũ tạng theo cách sau đây:

VI- Chớ lầm tưởng rằng hễ ăn uống đặng nhiều thì mập mạp và mạnh dạn. Ta thường thấy nhiều người mỗi buổi ăn sắp hai, sắp ba kẻ khác, mà ốm vẫn huờn ốm. Còn có kẻ ăn uống theo mực thường mà lại nở nang phì mỹ. Ấy có phải tại ăn nhiều mà mập dàu. Nên nói ăn nhiều thì bệnh hoạn, gầy ốm là phải hơn. Vì ăn quá độ, vật thực không tiêu, tạng tì phải mệt, mà mệt tất phải đau (gọi là phạt tì). Vậy, muốn bỏ tì, nên ăn uống có độ lượng, nhứt là nên dùng rau cỏ hơn thịt cá, vì rau cỏ là vật thực nhẹ nhàng, mau tiêu, lại nhờ thọ khí nóng của thái dương (mặt trời) khử độc (5) rồi nên ăn vô ít sanh bệnh hoạn.

CAN- Ăn uống quá độ lượng phạt Tì, rồi Can là ăn chịu với Tì hơn hết, phải can thiệp mà sanh bệnh. Rượu là món phạt Can hơn hết, phần nhiều bợn rượu thường đau gan là bởi cơ ấy. Sự can đởm chí khí của con người do nơi Can mà phát ra (cho nên thường gọi kẻ nầy dạn gan, người kia nhát gan là vậy). Sự sân si hân nộ là do nơi can đởm, chí khí mà phát lên. Cho nên bớt sân si, hân nộ thì điều Can vậy.

TÂM- Ăn uống quá độ lượng cũng hại cho tạng Tâm. Kẻ đau tim hay mệt mỏi, bồn thần, ăn rồi bất buồn ngủ, nặng đầu, làm việc gì, dàu nhẹ nhàng cho mấy cũng mệt thở hào hển.

(5) Khử độc là làm cho hết độc, côn trùng trong rau cỏ bị hơi nóng mặt trời chết bớt.

Vì hể trái tim bình, huyết mạch chạy không đều, huyết mạch không điều hòa thường sanh các chứng bệnh ấy.

Sự lo lường, tư tưởng do nơi tâm trí phát sanh. Nhiều lo tưởng thường lao tâm, tiêu tứ.

Đoạn tư tưởng là bổ tâm vậy.

THẬN- Ăn uống quá độ lượng, vật thực không tiêu tán, mà hể vật thực không tiêu tán, thì Thận là cái bàn lọc, phải nhọc công gạn lược nhiều lần, rồi phải hao mòn, mà hể gạn lược nhiều lần thì chỉ tồn nhiều cặn cẩu, cho nên nước tiểu thường hôi đục.

Tạng Thận cũng là máy làm ra tinh (6) (vật ăn uống bảy ngày mới hườn một điểm tinh). Dâm dục nhiều hao tinh, phạt thận, dứt dâm dục là bổ thận vậy.

PHẾ- Hai lá phổi là vật mềm mại và có lỗ hang như tàng ong vậy. Nếu khí thở không đặng trong sạch (nghĩa là chứa nhiều côn trùng bụi bặm), lỗ phổi phải vì bụi bặm mà bít nghẹt, thêm nổi côn trùng ấy vào phổi ăn khoét hư đi (vì phổi mềm), biểu sao không bình hoạn, nhứt là không tránh khỏi cái bệnh rất hiểm nghèo là ho lao vậy.

Về vật thực chẳng nên ăn vật chi sanh lạnh (sống sít, lạnh lẽo) vì mấy vật ấy quén đàm. Hể đàm nhiều thì chận phổi bít nghẹt mà sanh ra hen, suyễn. Nên ở chỗ cao ráo mát mẻ, nhà cửa cho thiệt khoáng khoát, cho có thanh khí, nên ở nơi vắng vẻ như ruộng, đồng, rẫy bãi.

Tạng phế là máy hô hấp không khí (hơi thở). Nói nhiều mệt sức hao hơi, mà mệt sức hao hơi thì phạt phế. Muốn bổ phế, chớ nên nhiều lời lẩm tiếng.

Tóm lại, sự thọ yếu của con người do nơi mình mà ra. Cho hay số mạng định trước, mà ta có thể cải đặng. Cho nên có câu

(6) Xin xem bài giải về Tinh, Khí, Thần.

“Nhân định thắng Thiên” là vậy đó. Tỉ như đời người là trăm tuổi, nếu chúng ta biết bảo tồn thân thể, tinh dưỡng tinh thần, có lẽ ta sống quá tuổi ấy được. Còn nếu ta ăn uống quá độ lượng cho hao mòn ngũ tạng, nhiều lo rộn tính cho tiêu tán tinh thần thì thế nào sống lâu đặng?

Kìa như một cái cầu đúc, quan Bác vật định cho là bền bỉ trăm năm. Mà nếu xe cộ chở chuyên nặng nề qua lại thường ngày, tự nhiên cầu ấy phải mau hư, mau sụp.

Thân thể ta như một cái máy, sanh mạng như hơi mạnh (force motrice) để làm cho cái máy chạy vậy. Nếu vật dụng (tức là Ngũ tạng) trong máy ấy hư, là tại người thợ coi máy (tức là ta) không kỹ càng, chớ hơi mạnh (sanh mạng ta) không can dự vào. Mà hễ máy hư không chạy, thì hơi mạnh phải dứt (tức là ta chết).

NGŨ QUAN - LỤC CĂN - LỤC TRẦN

Ngũ tạng trong mình gọi là Ngũ nội, còn thân ngoài lại có Ngũ quan. Ngũ quan nghĩa là năm chức hay biết về việc ngoại là: Nhãn, Nhĩ, Tỉ, Thiệt, Thân. (7)

* **Nhãn** (mắt) để thấy.

* **Nhĩ** (tai) để nghe.

* **Tỉ** (mũi) để hửi.

* **Thiệt** (lưỡi) để nếm mùi.

* **Thân** (mình) để rõ biết các vật cứng, mềm, nóng, lạnh . . v . . v . .

Nhờ thấy, nghe, hửi, nếm, sờ rẫm mới biết việc kia, vật nọ, mà hể biết việc kia, vật nọ rồi mới sanh ý. Ý là gì? Là sự muốn

(7) Theo sách Tây thì Quan thứ năm là da. Đây tôi đề là Thân cũng vậy vì cả châu thân đều bọc da.

tưởng, nghĩ ngợi do nơi Ngũ quan mà sanh. Nếu mắt không thấy, tai không nghe, mũi không hửi, lưỡi không nếm, thân không biết cứng mềm, nóng lạnh, thì con người biết chi mà muốn tưởng, mà nghĩ ngợi?

Kinh Phật gọi Nhãn, Nhĩ, Tỉ, Thiệt, Thân, Ý là lục căn (sáu cội rễ trong Châu thân). Lục căn lại hiệp với Lục trần (sáu bợn nhơ) là: Sắc, Thỉnh, Hương, Vị, Xúc, Pháp.

- * **Sắc:** là màu đẹp dễ, hình dung tốt tươi...
- * **Thỉnh:** là lời ngon ngọt, giọng thâm trầm...
- * **Hương:** là mùi mẽ thơm tho.
- * **Vị:** là mùi ngon ngọt (chỉ về vật ẩm thực).
- * **Xúc:** là sự cảm động.
- * **Pháp:** là những sự vật xảy ra.

Mắt thấy sắc xinh vật đẹp bắt ham (Sắc).

Tai nghe tiếng ngọt ngon, giọng thâm trầm phải mến (Thỉnh).

Mũi hửi mùi thơm phải đẹp (Hương).

Lưỡi nếm vật ngon phải thích (Vị).

Thân không tịnh phải cảm động (Xúc).

Ý thường hay muốn tưởng mà sanh ra sự vật (Pháp).

Lục trần là sáu bợn nhơ thường hay rù quên con người say mê tục thế, quên đường Đạo đức, xa mối luân thường. Nó lại bao phủ lương tâm mà làm cho phải nặng nề, nhơ bợn. Vì Lục trần mà con người phải hao mòn thân thể, mờ mệt lương tâm, xa lìa cội rễ, rồi kiếp luân hồi không phương thoát khỏi.

Nên chi muốn thoát tục mà tìm nguồn Tiên, cội Phật, ta phải diệt hết Lục trần đi. Mà muốn diệt Lục trần, trước phải lo trừ nơi cội rễ là Lục căn vậy.

Phải giữ cho được mắt chay, tai chay, mũi chay, lưỡi chay, thân chay, ý chay (ấy là lục trai đó). Sao gọi là mắt chay, tai chay, mũi chay, lưỡi chay, thân chay, ý chay?

1)- Mắt Chay: nghĩa là không thèm xem sắc đẹp, dầu ai xinh lịch thể nào cũng chẳng qua là thây đi, thịt chạy, xem sắc tốt như tro bụi để làm nhơ danh giá, như gươm đao để đẽo xẻ thân hình, như thuốc độc hại tán tính thần.

Ta nên tự nghĩ như vậy:0

* Hòa gian với gái có chồng là phá gia cang người, rồi sau vợ con mình phải trả quả.

* Hòa gian với gái góa bụa, là phá tiết người, với gái chưa chồng là phá trinh, làm cho người lỡ làng duyên phận về sau.

Mắt chẳng nên dòm lên trên thấy người cao sang hơn mình mà ganh ghét, chớ nên ngó xuống thấy kẻ thấp hèn hơn mình mà khi thị.

Tóm lại, vạn ác tâm vi thủ, nếu giữ được mắt chay, thì diệt được bốn nhơ thứ nhất là SẮC vậy.

2)- Tai Chay: nghĩa là không thèm nghe đến lời ngon ngọt, giọng thâm trầm, giữ được vậy khỏi bị ai rù quyến vào đường tà, nẻo vạy, khỏi gây hơn thua, phải quấy (Vô lự do vô sự, vô sự tiểu Thần Tiên).

Ở đời lắm người giả dối, miệng tuy ngọt dịu, mà lòng chứa gươm đao, giọng kèn tiếng quyến của họ có thể làm cho gái mất tiết trinh, trai hư danh giá.

Vậy nên lời phi, tiếng thị mặc ai, chẳng nên đem vào tai mà bị cám dỗ, chẳng nên lắng nghe rồi đồ đi, nói lại cho ra việc “Ngồi lê đôi mách”, ai cười chê nhieếc mắng ta, ta cứ ngơ tai giả điếc, thì khỏi lo cãi cọ tranh đua, họ nói mặc họ, mình không nghe, nói thét mỗi miệng tự nhiên phải nín.

Tóm lại, tai có mà như điếc thì diệt được bốn nhơ thứ nhì là **THÍNH** vậy.

3)- Mũi Chay: nghĩa là mũi giữ đờng cho biết mùi, đi ngang chỗ hôi tanh, chẳng biết hôi tanh mà gớm, đứng gần kẻ xạ ướp, hương xông chẳng vì xạ ướp hương xông mà động. Giữ được vật thì diệt đặng bọn như thứ ba là HƯƠNG vậy.

4)- Lưỡi Chay: nghĩa là lưỡi chẳng cần nếm miếng ngon vật lạ, miếng ăn chỉ no dạ thì thôi. Ham miếng cao lương, mỹ vị chi cho khỏi sát sanh hại vật. Mình ăn ngon miệng mà con sanh vật phải hại mạng, thì ăn sao đành? Tuy là loài vật, chớ cũng thọ hưởng một điểm Linh quang như mình. Kiếp này nó là con sanh vật, biết đâu kiếp trước nó chẳng phải là người? Kiếp này mình làm người, biết đâu kiếp trước mình chẳng phải là con sanh vật?

Ồi! Luân hồi chuyển kiếp, người vật, vật người, luân chuyển lại qua cũng đồng một thể. Mình ăn thịt loài vật tức là mình ăn thịt lẫn nhau, mà người có lương tâm há nỡ ăn thịt lẫn nhau cho đành đoạn?

Ông Mạnh Tử nói rằng: “Thấy cầm thú bị đem giết thì Ngài bất nhẫn. Nghe nó kêu la thảm thiết khi bị thọc huyết, Ngài không đành ăn thịt”. Lòng nhân này hiệp với đức hạo sanh Tiên Phật đó.

Người có tiền của còn mua chim cá mà phóng sanh thay! Như mình nghèo không phóng sanh thì thôi, nỡ nào lại sát sanh cho đành đoạn?

Lưỡi chay cũng chẳng nên đắm say mùi rượu. Uống rượu vô loạn tâm, mà hề loạn tâm thì sanh quấy. Người xưa dùng rượu để cúng tế Thánh Thần, dùng rượu làm lễ mà thôi. Chớ Thánh Thần đâu hưởng rượu của người phạm tục?

Người nay lấy nê câu “Vô tửu bất thành lễ” rồi trong việc quan, hôn, tang, tế, mỗi mỗi thầy dùng rượu, thậm chí đến lúc bi hoan, ly hiệp cũng dùng rượu, buồn gọi dụng tửu bình giải phá

thành sầu, vui gọi dụng rượu tô hứng chí. Hại thay! Rượu là giống độc, ai cũng đều biết, mà nhiều kẻ lại ưa dùng, ấy cũng là lạ đó.

Có lời tục rằng: “Lưỡi không xương nhiều điều lắt léo”. Muốn giữ cho lưỡi được trơn chay ta chẳng nên nhiều lời lắt léo. Nửa lời nói ra chẳng phải, còn tổn đức bình sanh thay. “Bán cú phi ngôn tổn bình sanh chi đức”, phương chi uốn ba tấc lưỡi mà việc không nói có, việc có nói không, quấy làm ra phải, phải sửa thành quấy, thì tổn đức biết bao.

Lời nói ra phải cho cẩn thận, đáng nói thì nói, không đáng thì thôi, đừng bạ đâu nói đó mà tổn đức hao hơi, lại còn nổi sự sanh, sanh sự.

Tóm lại, nếu giữ lưỡi đừng trơn chay, thì chẳng những diệt tận bợn nhơ thứ tư là Vị mà lại còn giữ được tư cách người tu hành đạo đức nữa.

5)- Thân Chay: nghĩa là thân mình không cần trau giồi xinh đẹp, ăn mặc tốt tươi, chẳng cần dùng quần là, áo lụa, chẳng ham nệm gấm, giường ngà. Người tu hành phải ép xác để cầu khổ hạnh (Xá thân cầu Đạo, xá phú cầu bần). Áo vải, quần thô, miễn che thân, ấm cột là đủ, đã giữ hạnh kẻ tu hành, lại vẹn câu tiết kiệm, nằm chẳng lựa giường êm nệm ấm, nơi đâu sạch sẽ được yên giấc là xong.

Nếu thân trau giồi, chải chuốt cho đẹp dạ mình, cho vừa mắt chúng, chỉ cho khỏi sanh lòng cảm động mà ra điều tình tệ. Giữ được thân tịnh như vậy, thì tâm không xao động, không cảm xúc, tức là diệt được bợn nhơ thứ năm là XÚC vậy.

6)- Ý Chay: nghĩa là ý chẳng vọng tưởng việc ác, không mơ ước việc cầu cao, không tính lợi cho mình mà hại cho người, chẳng tính điều tham lam, trộm cướp.

Làm ác gặp ác chẳng sai (Tích ác phùng ác).

Tính việc cầu cao mà không đủ sức làm, đã không nên việc, lại hao tài, tổn sức, rồi ra người thất chí, mà hễ thất chí thì cả đời không làm chi nên đáng. Chi bằng an phận thủ thường, tổ nào theo tổ ấy.

Tính lợi cho mình mà hại cho người là mất lẽ công bình. Làm người không giữ luật Công bình đâu trọn tư cách làm người đáng?

Tham lam, trộm cướp (8) của người không thể hưởng lâu đáng (Hoạch tài bất phú). Không gặp nạn này cũng vương lấy tai kia, khiến hao tài tổn của cho hết tiền phi nghĩa ấy đi. Dầu trốn khỏi luật hình dương pháp, chớ lương tâm cắn rứt hằng ngày, thêm nổi luật Âm Cung rành rành, đợi buổi chung qui gia hình chẳng vị.

Tóm lại, giữ được Ý chay như vậy thì diệt được bốn nhơ thứ sáu là PHÁP vậy.

Lục căn chay rồi, Lục trần tự nhiên tiêu diệt. Đó là giấc bề ngoài, còn cõi Tâm là giấc bề trong, phải Chay mới được.

* **TÂM CHAY:** Nghĩa là Tâm mình phải sạch mọi việc trần duyên, không hay, không biết, không lo, không tưởng, muôn việc chi trên phạm tục này không trụ nơi Tâm được, phải tan như giá, phải rã như sương, cõi Tâm trống như không, trắng như giấy, Tâm có mà như không. Ấy là “Sắc tức thị Không”. Hễ Tâm trần chết, Tâm Đạo khởi ra. Ấy là “Không tức thị Sắc”.

Giữ được Tâm Chay như vậy, tức là gần Đạo rồi.

(8) Tham lam trộm cướp có nhiều cách:

- Làm quan hà lạm của dân, làm chủ lương công cướp việc, ấy là cách cướp giựt của người thượng phẩm.
- Bán buôn lường thặng tráo đấu, xúi kiện thưa đặt hưởng huê hồng, gạt người lấy của, ấy là cách cướp giựt của hàng trí thức.
- Lấy xâu ăn đầu, cờ gian, bạc lận, làm tố ăn lời chủ, đào hầm khoét vách, cướp giựt hành hung, ấy là thủ đoạn của phường hạ tiện.

Tu luyện cốt lo cho phần hồn ngày sau được tiêu diêu, tự toại nơi cõi Niết Bàn Cực Lạc, khỏi lao lự, khỏi khổ phiền, khỏi tiêu diệt. Ta nay còn lộn theo trần tục mà nếu giữ được tâm chay, tức là gặp Niết Bàn tại thế.

Vậy khuyên người đồng Đạo rán kiên tâm trì chí sửa Tánh, răn lòng, một ngày làm lấy một mảy lành, trau tria một nét hạnh, lần lần nhứt nhu nguyệt nhiễm cũng đặn tròn lành. Nếu thấy khó ngã lòng, sao cho là Đạo?

Muốn lánh xa trần khổ, trước phải chịu khổ tâm, khổ hạnh bây giờ là ngôi Cực Lạc về sau vậy.

THẦN KINH

Thần kinh là đàn lạc chạy theo xương thịt, có dây có sợi mà trắng, bắt từ óc và cốt chỉ trong xương sống tua ra khắp thân hình. Nhờ nó mà châu thân chuyển động và hay biết về việc nhức đau, nóng lạnh, vân vân...

Có ba thứ thần kinh:

1)- Thứ làm cho giãn ra.

2)- Thứ làm cho co vô

(hai thứ này gọi là vận động thần kinh).

3)- Thứ làm cho hay biết nóng lạnh, đau nhức... (thứ gân này gọi là tri giác thần kinh).

Ví dụ ta muốn giơ tay ra, Linh hồn ta sai khiến loại thần kinh thứ nhứt, đoạn nó giãn ra rồi tay ta mới giơ ra hoặc giơ lên được. Khi ta muốn co tay vô, Linh hồn ta sai khiến loại thứ nhì, đoạn nó rút lại rồi tay ta mới co vô được (hai thứ này chẳng khác nào dây đàn để làm cho máy chạy vậy).

Khi ta dứt tay, loại thần kinh thứ ba tiếp lấy sự đau đớn rồi chạy cho giác hồn hay biết (xin xem bài giải về Tinh, Khí, Thần).

Thứ này chẳng khác nào dây điện để truyền sự đau đớn, nhức nhối, nóng lạnh cho giác hồn vậy.

Ngoài ba thứ này lại có một bộ thần kinh khác không từng lấy Linh hồn mà cũng không ăn chịu với giác hồn nữa. Bộ thần kinh này làm cho trái tim thôi thóp, huyết vận chuyển, phổi hô hấp, từ vận động.

Ta không thể nào muốn cho trái tim không thôi thóp, huyết mạch không vận chuyển, phổi không hô hấp được ..v.v . ., vì Linh hồn không phải sai khiến nó được, thậm chí khi ta ngủ, tim, phổi, từ vị, huyết mạch cũng vận động luôn luôn. Bộ thần kinh này gọi là giao cảm thần kinh (Grand sympathique). Giao cảm thần kinh lại do theo sanh hồn, sanh hồn còn nó còn hành sự, sanh hồn dứt (tức là thác) nó phải ngưng vậy. Tuy gọi là vô khiểnn mặc dầu, chớ nếu ta biết phép luyện sanh hồn, (luyện thần) ta cũng có thể điều khiển nó được vậy.

Bên xứ Ả Rập (Arabie), các thầy tu gọi là Pha-kia (fakir) thường luyện đặng phép mầu ấy, họ muốn làm cho trái tim không động, mạch máu không chạy, hơi thở ngưng lại để như chơi vậy. Thậm chí có nhiều thầy cao đệ hay dùng phép trá tử (giả chết) trong đôi ba tháng rồi sống lại như thường.

Tóm lại, sự thần thông quảng đại, phép tắc thiêng liêng của Tạo Hóa, ta đã sẵn trong mình (vì ta là Tiểu Thiên Địa) tại ta không tìm kiếm đó thôi, nếu ta biết phương phép luyện tự nhiên đoạt máy Càn Khôn.



CHƯƠNG THỨ NHÌ

TINH KHÍ THẦN

Trời có Tam Bửu (ba vật báu) là: Nhật, Nguyệt, Tinh. Đất có Tam Bửu là: Thủy, Hỏa, Phong. Người có Tam Bửu là: Tinh, Khí, Thần. Tinh, Khí, Thần là gì và bởi đâu mà ra?

Khi mở mang Trời Đất, người mà Tạo Hóa sanh ra trước hết gọi là Nguyên nhơn (êtres créés) (xin xem bài giải riêng), Nguyên nhơn này do khối Linh quang của Tạo Hóa nảy ra (émanation divine).

Trong khối Linh quang của Tạo Hóa có ba Ngươn gọi là Tam Hồn:

- 1)- Linh hồn (Âme intelligente)
- 2)- Sanh hồn (Âme aérienne ou vitale)
- 3)- Giác hồn (Âme spermatique ou sensitive)

Tuy là ba Ngươn hồn chớ cũng pha lẫn nhau làm một, cho nên một mà ba, ba mà một. Nguyên nhơn bởi thọ điểm trong khối Linh quang của Tạo Hóa thì vẫn đủ ba hồn ấy:

- * Linh hồn tức là bốn nguyên của Ngươn THẦN.
- * Sanh hồn tức là bốn nguyên của Ngươn KHÍ.
- * Giác hồn tức là bốn nguyên của Ngươn TINH.

Nhờ Linh hồn mới có tính khôn ngoan, biết nghĩ suy xem xét đủ điều. Nhờ Sanh hồn mới có sự sống. Nhờ Giác hồn mới biết đau đớn, nóng lạnh, mệt khỏe v. .v...

Khi Nguyên nhơn chưa mang lấy xác phàm (1) thì Giác hồn chưa biết đau đớn, nóng lạnh, mệt khỏe là vì chưa có phần vật chất. Lần lần Nguyên nhơn lại dùng vật thực huyết nhục

mà xác thanh khiết phải hóa ra trọng trước, thêm nỗi dâm tình vọng động mà biết trần lỗ. Vật ăn uống đều có chất sanh, những chất sanh ấy ăn vào cấu kết lại thành khối mà làm xác phàm (formation des cellules), có xác phàm rồi mới biết nóng lạnh, có trần lỗ mới biết hổ người, vì vậy mới chằm lá cây để che thân thể, sau lần lần dùng đến da thú vật, . . v. . v . .

Nguyên bốn của Tinh, Khí, Thần là vậy đó. Đây xin giải ra từ Ngươn để cho mọi người dễ hiểu hơn:

a)- Cai quản về phần trí, trí lại tự óc (não) mà ra, nên thường gọi tiếng chung là trí não. THẦN là vật Thiêng liêng (2) thường thường ở tại mắt, tuy vậy chỗ nội châu thân chỗ nào đến cũng được cả.

b)- KHÍ là hơi thở, trong hơi thở đều có chất sanh để bảo tồn sự sống. Con người mới sanh ra, khóc ré lên, châu thân vận chuyển, rồi tiếp lấy thanh khí vào mình. Ở ngoài, thanh khí thuộc về Tiên Thiên (3) trong sạch, khí thở vào mình rồi bị nhiễm lấy vật chất xác phàm mà hóa ra Hậu Thiên ô trước (xin xem bài giải về tạng Phế).

c)- TINH thuộc về lưu chất (mình nước) sết sết mà trong. Nhờ TINH mà con người mới có sức lực, nối dòng giống và tạo Nhị xác thân. Trong phần TINH cũng có chất sanh, chia ra làm ba, một phần trong sạch hơn hết gọi là Tinh Ba xông lên thành hơi (TINH hóa KHÍ) hiệp với KHÍ, THẦN mà tạo Nhị xác thân (Périsprit) (xin xem bài giải riêng), một phần xông lên vào theo lỗ xương sống (canal rachidien) đến tận óc để làm khí lực (énergie) cho bộ thần kinh vận chuyển, một phần nữa là phần cận cấu để nảy sanh dòng giống.

(1) Khi Nguyên nhân chưa mang xác phàm thì còn thuộc về Tiên Thiên, vật chất ăn vào cấu kết thành xác phàm thuộc Hậu Thiên cho nên sách gọi “Thiên sanh, Địa thành”.

(2) Thiêng liêng là không thấy, nghe, sờ rẫm được.

(3) Tiên Thiên là sanh trước Trời, không hình dạng, trong sạch như không khí, điển quang, v.v... Hậu Thiên là sanh sau Trời, thuộc về vật chất trọng trước.

Ở đời, ai ai cũng cần phải làm lụng mới có mà ăn, phải lo lường, tính toán mới ra tiền bạc, phải giao cấu nhau mới sanh con nối hậu. Hễ lao động nhiều phải lao lực (KHÍ), lo lường, tính toán nhiều phải hao THẦN, dâm dục nhiều tổn TINH, thêm nỗi thất tình, lực dục làm cho thân phàm phải mau hao mòn tiêu tụy.

Cho nên người càng già càng suy nhược, vì ba báu ấy càng bữa càng hao mòn rồi rốt cuộc phải chết, tử như thắp đèn càng thắp càng hao dầu, khi hết dầu đèn phải tắt.

Ấy là cuộc Dinh, Hư, Tiêu, Trưởng vậy.

Muốn sống lâu phải tránh mấy điều tổn mạng vừa kể trên đó đi. Còn muốn siêu Phàm nhập Thánh, ta cần phải luyện TINH, KHÍ, THẦN mới được.

PHẢI HIỆP TINH, KHÍ, THẦN LÀM MỘT

Tinh, Khí, Thần là bản mạng của con người. Muốn siêu Phàm nhập Thánh mà trở về với Tạo Hóa thì phải luyện Tinh hóa Khí, rồi luyện Khí hóa Thần cho ba vật báu ấy hiệp lại làm MỘT điểm Linh quang, mới có thể hiệp MỘT với khối Linh quang của Tạo Hóa mà đắc kiếp.

Luyện Tinh Hóa Khí.

Tinh vẫn thuộc về lưu chất, muốn luyện cho thành hơi (khí), ta phải nấu nó ra hơi, như nấu nếp đặt rượu vậy, gọi là Hỏa Hầm. (Tôn chỉ quyển sách này chỉ luận sơ lược về châu thân mà thôi), Muốn biết cách luyện Tinh, Khí, Thần thế nào xin xem lấy Đơn Kinh, song Đơn Kinh có nhiều chỗ mắc mớ, có xem thì hiểu chút đỉnh vậy thôi, chớ chỗ cao sâu, huyền bí không thể nào thấu đáo, chỗ huyền bí duy có nhờ Thầy ta chỉ bảo mà thôi. Nhiều ông do nơi Đơn Kinh luyện Đạo, bị nhiều chỗ hiểu lầm,

luyện Đạo không thấy ấn chứng lại còn hại cho Tinh, Thần là khác.

Luyện Khí Hóa Thần.

Tuy luyện Tinh hóa Khí rồi, chớ khí ấy còn thuộc về Hậu Thiên, ta còn phải lọc đi lược lại theo phép Vận Châu Thiên cho khí trở nên nhẹ nhàng trong sạch, cho Hậu Thiên Khí đổi lại Tiên Thiên Khí mới có thể hiệp làm “Một” với Thần được, sách gọi là Âm Dương tương hiệp (xin xem bài giải về Âm Dương).

Luyện Thần Hườn Hư. (4)

Chừng ấy Thần ta đã đầy đủ rồi, song chưa hiện xuất Dương thần ra được. Ta cần phải luyện sao cho nó trở nên như khí Hư Vô, mới nhẹ nhàng hơn không khí, rồi mới có thể trở lại Hư Vô chi Khí, hiệp làm một với Tào Hóa gọi là đắc Đạo.

Chơn linh của Tào Hóa do nơi khí Hư Vô sanh ra. Khí Hư Vô là gì? Là Khí không không, tự nhiên mà có, không sanh, không tuyệt, không trước, không sau, xem không thấy, lóng chẳng nghe, rờ không đụng. Mình không thể nào tìm ra cỗi rễ, mà đâu muốn tìm ra cũng không có. Cho hay vật chi cũng có căn bản. Chúng ta lấy căn bản Căn Khôn Thế Giới là khí Hư Vô thì đủ, nếu hỏi dần lên hoài như vậy: “Vật chi sanh ra khí Hư Vô, rồi vật chi lại sanh ra vật mà sanh ra khí Hư Vô đó?”. Nếu hỏi như vậy thì ngồi mà hỏi cho đến chết cũng chưa dứt câu hỏi được.

Chơn linh của con người cũng do nơi khí Hư Vô, luyện Thần

4) Trước khi tạo Thiên lập Địa là lúc Hỗn độn sơ khai (Chaos) nghĩa là lúc sơ khởi khí Vô Cực, thì chưa có Trời Đất, nhơn vật chi hết. Cái không không, mờ mờ đó là Hư Vô, là bản căn tánh thể ta vậy. Ta do gốc đó mà sanh ra, trở về Hư Vô chi Khí gọi là Hườn Hư.

mình trở lại Hư Vô chi Khí, thì là trở về căn bản đó.

Như chúng ta bền tâm tu luyện cho nhằm cách thức Thầy ta chỉ vẽ, thì chúng ta có thể hiện xuất Dương thần trong khi còn tại thế mà vân du thiên ngoại. Theo luật nặng nhẹ tự nhiên (loi de la Pesanteur), thì vật chi nhẹ hơn không khí đều được bay lên, vật chi nặng hơn phải rơi xuống. Ví dụ: Hút một điều thuốc, khói thì bay lên vì nhẹ hơn không khí, còn tàn thuốc thì nặng hơn nên phải rơi xuống. Khi hồn ta lìa xác, nếu nhẹ hơn không khí, thì theo Nê Hườn Cung mà bay lên, nếu nó nặng hơn không khí, thì nó phải theo Cửu khiếu mà đọa xuống. Có người thác rồi, lỗ tai, con mắt, mũi, miệng đều ra máu, là tại hồn xuất mạnh quá.

NGUYÊN NHƠN VÀ HÓA NHƠN

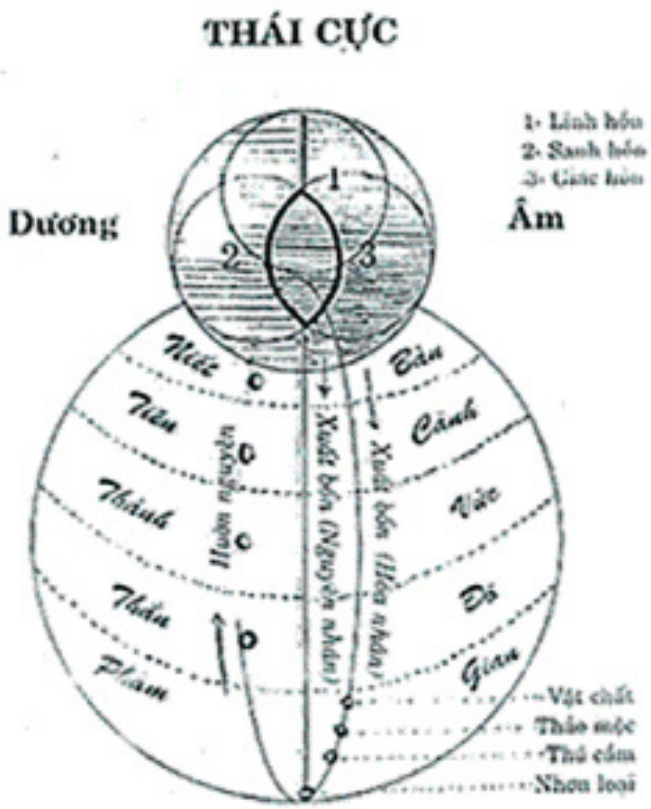
Trong vạn loại, từ vật chất đến con người, thấy thấy có chất sanh (électron) (cái chất sanh ấy do nơi khối Linh quang của Tạo Hóa ban cho). Kiếp luân hồi lại bắt từ vật chất đến thảo mộc, từ thảo mộc lên thú cầm, từ thú cầm đến nhơn loại. Nhơn loại còn phải luân đi chuyển lại muôn vàn kiếp nữa mới đặng hoàn toàn. Ấy là cuộc luân chuyển theo Luật tự nhiên của Càn Khôn, Thế Giới (évolution). Người mà do phép luân chuyển ấy sanh ra, nghĩa là bắt từ vật chất phát sanh, gọi là Hóa nhơn (êtres évolués). Con người của Tạo Hóa sai xuống lúc ban sơ để lập nên nhơn loại, sau buổi tạo Thiên lập Địa thì gọi là Nguyên nhơn (êtres créés). Nguyên nhơn cũng phải chuyển kiếp luân hồi như Hóa nhơn vậy. Nguyên nhơn thường gọi là kẻ có tiền căn, cựu vị.

Luân hồi chuyển kiếp chẳng khác nào sự hô hấp huyết mạch trong châu thân. Huyết trong trái tim tua ra khắp châu thân, rồi trở lên phổi nhuận sắc lại cho trong sạch đặng trở về tim.

Thái Cực chẳng khác nào trái tim, người đắc Đạo hườn nguyên hiệp nhứt với Thái Cực (Đấng Tạo Hóa) thì cũng như huyết

nhuận sắc rồi trở về hiệp làm một với trái tim vậy. Cho nên châu thân con người gọi là Tiểu Thiên Địa thì phải lắm.

Muốn rõ cách chuyển kiếp thể nào xin xem hình sau đây:



NHỊ XÁC THÂN

Nhị xác thân là gì? Là thân thứ hai của con người (thân thứ nhứt tức là thân phàm, xác thịt). Có kẻ gọi là Tướng tinh. Khoa học Tây có chỗ gọi là Périsprit, có chỗ gọi là Double, hoặc là Corps astral. Nhị xác thân thuộc về lưu động chất (fluide) là vật Thiêng liêng, cho nên mắt không thấy đặng, nhưng có khi nó cũng có thể hiện hình ra cho người ta thấy, nên gọi là bán hữu hình. Cái nhị xác thân của người nào thì lấy in theo hình ảnh của người nấy như rập vấy.

Nhị xác thân chính là xác thiệt của phần hồn. Khi hồn còn ở xác phàm, Nhị xác thân cũng ở theo xác phàm, hễ hồn lìa khỏi xác phàm thì Nhị xác thân cũng thoát ra theo bao bọc Linh hồn.

Kẻ thác rồi mà hiện ra cho người ta thấy (thường gọi là ma hiện hình) là hiện hình cái Nhị xác thân ấy (Métérialisation du Périsprit).

Kẻ tu đắc Đạo rồi có thể ngồi một chỗ mà xuất Nhị xác thân ra khỏi xác phàm, rồi cũng đi đứng, nói năng như thường, con mắt phàm không thể nào phân biệt nó với xác thịt được.

Nhị xác thân của Thần, Thánh, Tiên, Phật lại huyền diệu vô cùng, trong nháy mắt dạo khắp ba ngàn thế giới, núi non, cây cối, sắt đá chi chi cũng qua được, là vì Nhị xác thân thuộc lưu động chất, mà lưu động chất của Tiên, Phật lại thuộc về Cao Thiên Khí, cho nên không vật chi cản ngăn được hết.

Trong một cái xác phàm tinh khiết mới có được Nhị xác thân tinh khiết. Mà muốn cho xác phàm tinh khiết thì chẳng nên dùng vật thực huyết nhục là vật chất nặng nề, ô trược. Vì vậy nên muốn luyện Đạo cần phải trường trai, vì đồ chay thuộc về thảo mộc, nhẹ nhàng tinh khiết.

ÂM DƯƠNG LUẬN

Tôn chỉ sách này là luận về châu thân mà thôi, muốn cho rõ nghĩa hai chữ Âm Dương là chữ tôi thường dùng trong sách, nên xin giải sơ lược ra đây.

Dương là sáng, Âm là tối. Theo Trời Đất thì ngày là Dương, đêm là Âm, cho nên mặt trời gọi là Thái Dương, mặt trăng gọi là Thái Âm

Dương khí là khí nóng, trong sạch nhẹ nhàng; Âm khí là khí lạnh (nguội) ô trược nặng nề. Thần Tiên thuộc về Dương Thần nhẹ nhàng mà siêu thăng; Tà Ma thuộc về Âm Thần ô trược nặng nề, phải đọa giáng. Sách gọi Dương thăng, Âm giáng.

Về Nhơn loại thì đàn ông thuộc Dương, đàn bà thuộc Âm. Phần tinh của đờn ông thuộc về Dương, của đàn bà thuộc Âm.

Về loài vật thì Dương là đực, Âm là cái; Dương là trống, Âm là mái. Thiên Tiên Âm Dương thuộc khí, Hậu Thiên Âm Dương thuộc chất.

Về Tiên Thiên, thì khí Dương khí Âm độn nhau mới sanh Thái Cực; Thái Cực lại sanh Trời Đất. Ấy là Âm Dương tương hiệp.

Về Hậu Thiên, thì tinh cha (Dương) tinh mẹ (Âm) tương hiệp mới sanh sanh hóa hóa (chỉ về Phàm thai).

Đèn điện ta thấp, cũng nhờ Âm Dương tương hiệp mà sanh ánh sáng, vì có hai dây điện: Một dây nóng thuộc Dương, một dây nguội thuộc Âm.

Theo phép Đạo, luyện Khí (Âm) hiệp Thần (Dương) cũng gọi là Âm Dương tương hiệp (chỉ về Thánh thai).

Khi luyện được Âm Dương tương hiệp rồi thì hiện xuất hào quang như đèn điện sanh ánh sáng vậy.

Thánh Hiền xưa cũng do Âm Dương tương hiệp mà đặt ra chữ MINH(明) là sáng. Bên tả (5) là chữ NHỰT (𤇀), bên hữu là chữ NGUYỆT (月), hai chữ ráp lại là Âm Dương tương hiệp thành ra chữ MINH là sáng.

Lạy Phật Trời, hai tay chắp lại cũng gọi là Âm Dương tương hiệp phát khởi Càn Khôn, sanh sanh hóa hóa.

PHÀM THAI

Trước khi dựng nên Trời Đất, khí Hư Vô chia ra Âm Dương. Ấy là Đạo Âm Dương tương hiệp mới sanh Thái Cực, Thái Cực lại sanh Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân Tứ Tượng, Tứ Tượng sanh Bát Quái. Bát Quái lại biến hóa vô cùng mới có nhân loại. (Xin xem sách TIÊN THIÊN TIỂU HỌC thì rõ hơn). Đó là cuộc dựng nên Trời Đất.

Cuộc gây dựng nhơn loại cũng đồng một thể. Khi vợ chồng giao cấu nhau, phần tinh hai người hiệp lại gọi là Âm Dương tương hiệp. Phần tinh của đàn bà ngậm lấy phần tinh của đàn ông thành ra một khối nhỏ tròn như trứng (6) vậy gọi là đậu thai, tức là Thái Cực. Thái Cực lần lần lớn dài, đoạn sanh ra đầu và mình, đầu và mình đó là Lưỡng Nghi, kế mọc ra tứ chi (hai tay, hai chân) gọi là Tứ Tượng. Tứ chi của con trai gọi là Tứ Dương, của con gái gọi là Tứ Âm. Khi lớn lên, đàn trai đàn gái phối hiệp nhau thì Tứ Dương nằm trên Tứ Âm, thành ra Bát Quái, vì đó mà sanh con đẻ cháu gọi là biến hóa vô cùng.

(5) Tả thuộc Dương, hữu thuộc Âm, nên thường gọi là Nam tả, Nữ hữu.

(6) Phần tinh đàn ông ở trong, phần tinh đàn bà bao ngoài, cho nên của đàn ông sanh xương, của đàn bà sanh thịt.

Ngũ tạng trong thân thể con người phù với Ngũ hành của Trời Đất, cứu khiếu lại ứng đối với cửu tiêu.

Tóm lại, cuộc gây dựng nhưn loại chẳng khác nào cuộc gây dựng Trời Đất, cho nên con người gọi là Tiểu Thiên Địa.

THÁNH THAI

Luyện Khí (Âm) hiệp Thần (Dương) gọi là Âm Dương tương hiệp, khi ấy là đậu Thánh thai, gọi là Thái Cực (Đạo gia gọi là Linh đơn, Thiền gia kêu là Xá Lợi Tử). Thái Cực sanh Lưỡng Nghi rồi phân Tứ Tượng theo phạm thai vậy.

Tứ chi của xác phạm thuộc về Hậu Thiên gọi là Tứ Âm, tứ chi của Thánh thai thuộc về Tiên Thiên gọi là Tứ Dương. Tứ Âm hiệp với Tứ Dương thành ra Bát Quái. Khi đắc Đạo rồi, Nhị xác thân huyền diệu vô cùng, thoát xác phạm chừng nào cũng đăng, vân du thiên ngoại dễ như chơi, gọi là biến hóa vô cùng.

Tóm lại Phạm thai, Thánh thai đều do theo luật Thiên Đạo, một gốc mà ra. Langsa có câu: “Tout part de l’Unité”, nghĩa là mỗi mỗi đều do “Một” mà ra. “Một” ấy tức là Trời vậy.

Phạm thai phải đủ mười tháng mới đủ hình, Thánh thai cũng phải mười tháng mới toàn thân mà xuất Anh nhi (tức là Nhị xác thân). Song Anh nhi còn nhỏ, chưa được cứng cáp, nên phải gia công luyện thêm ba năm nữa gọi là Tam niên nhũ bộ (ba năm bú mớm). Tam niên nhũ bộ rồi, Dương thần mới được thân thông, khi ấy như muốn ở nán lại phạm gian cứu dân độ thế, hay là thoát xác phi thăng tùy ý.

Muốn chứng quả cao hơn nữa (là bậc Kim Tiên đồng vai với Phật), cần phải tìm chốn non cao thanh tịnh, bồi bổ Dương thần cho cứng cáp thêm nữa. Phải tịnh dưỡng như vậy cho đăng chín năm, gọi là “Cửu niên diện bích”.

CHIÊM BAO

Chiêm bao có hai thứ: Ảo mộng và Thần mộng. Ảo mộng là chiêm bao thấy điều huyền hoặc cho nên thường gọi là mộng mị hay là mộng huyền.

Thần mộng là chiêm bao linh, thấy sao có vậy.

Ảo mộng thường bởi nhiều cơ:

1)- Trong giấc ngủ, hoặc ăn uống không tiêu, hoặc nằm cắn mạch máu làm cho máu chạy không đều. Mà hễ máu chạy không đều thì loạn trí (thần).

Loạn trí mới thấy bậy bạ, như kẻ điên bị loạn trí thấy bậy bạ mà nói xàm. Cái mơ trong giấc ngủ chẳng khác chi cái nói xàm của kẻ điên vậy. Đàn bà đường kinh không điều hòa (hay trời sứt) ngủ hay chiêm bao là bởi cơ ấy.

2)- Trong giấc ngủ, nếu phách (7) chế hồn, não (óc) ta phải vắng chủ trương thì không chi kèm chế, nên sự suy nghĩ, lo lường của ta trọn ngày mà đã in vào não đó, thừa dịp tuôn ra lộn xộn (như bấy chiêm không người giữ tuôn bấy vậy), hồn ta lúc đó bị phách chế, mơ màng nửa biết, nửa không. Cho nên khi tỉnh giấc rồi, ta nửa quên nửa nhớ.

Thần mộng do nơi duyên cơ sau này: Trong giấc ngủ, Ngũ tạng

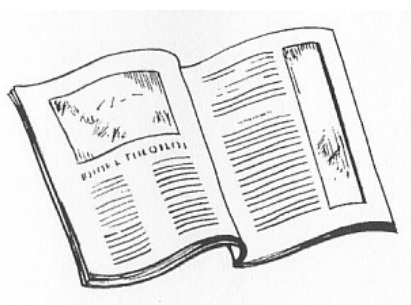
7) Phách là phần trọng trước của Thần hồn thuộc Âm. Khi Hồn lìa khỏi xác (chết), phách phưởng phất theo mây gió, không bao lâu phải tan rã, chất sanh trong phách lộn theo không khí, rồi ta lại hít vào mình. Thế thì trong Trời Đất không vật chi sanh thêm mà cũng không vật chi tuyệt bớt (Rien ne se crée, ni ne se perd). Cuộc tử sanh, cuộc tiêu hóa bất quá là đem đầu nọ đắp đầu kia vậy thôi. (Lafin d'une chose est le commencement d'une autre: Cái cuối cùng của vật này là cái khởi đầu của vật khác)..

lục phủ đều êm tịnh, như máy để êm không chạy, người coi máy (tức là hồn) được thông thả mới xuất ngoại thân, song xuất không trọn khối xác (nếu xuất trọn xác thì chết rồi) vì phải còn một phần ở lại (ấy là phần ít), khi ấy hồn mới vân du cảnh ngoại (nếu hồn được tinh khiết, thì có thể lên tận cõi trên), khi thấy vậy, khi thấy khác, có khi gặp hồn khác mà chuyện vãn với nhau.

Phần hồn xuất xem thấy bao nhiêu, thì phần hồn ở lại in vào não bấy nhiêu, nên khi ta tỉnh giấc, thì nhớ đủ đầu dây mối nhợ. Ấy là Thần mộng (ít khi có lắm).

Có người thuở nay chưa hề quen biết cái nhà kia mà chiêm bao thấy mình đến đó, nhà cửa thế nào, cách sắp đặt làm sao đều thấy rõ hết. Khi tỉnh giấc, đến đó xem thử, thì chẳng sai một mảy. Ấy là Thần truyền.

Đời xưa có người trong giấc chiêm bao mà kết nghĩa kim bằng với nhau, gọi là nghĩa Thần giao.



KHUYÊN LÁNH XA TỬ SẮC TÀI KHÍ

Kể từ thuở mở mang Trời đất,
Nguồn nhơn sanh tánh chất thật thà.
Vì chưng trần tục đắm sa,
Một ngày một nhiễm một xa cội nguồn.
Người thì mải pha tuông biển sắc,
Kể tìm nơi đổ bác chen vào.
Đã ham rừng thịt rượu ao,
Lại quen tánh khí bào hao lấy lừng.
Thế mà phải tinh thần suy kém,
Uổng ngôi xưa một điểm Linh quang.
Ăn năn ví chẳng sớm toan,
Mối dây oan nghiệt buộc ràng bên chân.

* * *

Rượu là giống trăm phần ác độc,
Làm cho người hình vóc héo hon.
Kể ra hại chất bằng non,
Đốt tiêu phế phủ, soi mòn tâm can.
Khi quá chén tào khang chẳng kể,
Lúc lỡ say nào nề xóm giếng.
Mẹ cha thăm, vợ con phiền,
Nhuốc nơ danh giá, đảo điên Đạo nhà.
Ví biết trọng tề gia chi bửu,
Đừng lân la quán rượu lâu cao.
Vui mê bầu ngọc chén đào,
Đã suy khí lực, lại hao tinh thần.

* * *

Chừa mấy chốn lầu Tần, quán Sở,
Thối trắng huê đầu lỡ đắm sa.
Ăn năn sớm tháo chân ra,
Khỏi vòng lục dục mới là người khôn.

Con sóng sắc đập dồn biển ái,
Mảnh hồng nhan là cái gươm đao.
Xưa nay mấy mặt anh hào,
Giang san sự nghiệp chôn vào tình si.
Trai xấu tiếng cũng vì sắc hại,
Gái mất trinh cũng tại gian dâm.
Đảo điên Đức bốn, Thường năm,
Phong thương tục bại, tội dâm muôn đời.

* * *

Trường đồ bác là nơi gieo nạn,
Hại nhiều tai bại sản khuynh gia.
Chung sông nào kể trẻ già,
Xô bồ quí tiện cũng là đồng vai.
Khi vận đỏ hiểm tay niêm nở,
Thối a đua tiếng bỏ lời tưng.
Rủi thua vương lấy nợ nần,
Người xa gièm siểm, kẻ gần khinh khi.
Cơn túng ngặt kể chi tội phước,
Lòng rắp ranh tìm chước gian tham.
Việc chi hễ lợi thì làm,
Thân danh là trọng cũng đam? đem chôn vùi.

* * *

Biết nhẩn nhịn tính xuôi muôn sự,
Mặc tình ai làm dữ nấy lo.
Lửa lòng nóng quá lửa lò,
Biết khôn dần xuống khỏi lo tụng đình.
Giận một lúc mà sinh hại cả,
Dầu ăn năn cũng đã muộn rồi.
Chi bằng giả điếc làm đui,
Thị phi ừ hử cho xuôi mọi bề.
Nôm na một bốn Giác mê.

CHUNG

CHÂU THÂN GIẢI

Tác giả:
Nguyễn Trung Hậu

Nhà in HOÀNG HẢI
152 Douaumont SAIGON - 1955



HỘI THÁNH GIỮ BẢN QUYỀN

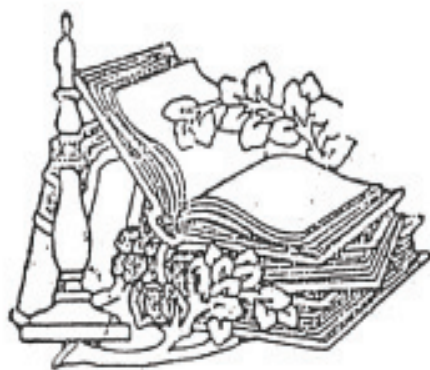
Tài liệu Biểu Không

LOẠI SÁCH SƯU TẦM

LUÂN - HỒI QUẢ - BÁO

TÁC - GIẢ

NGUYỄN-TRUNG-HẬU và PHẠM-TẤN-ĐÀI



NHA IN HOÀNG-HAI

132, Đường Cũ - Giáp, 152

— SAIGON —



LỜI NÓI ĐẦU

Chúng ta ở vào thế kỷ văn minh vật chất, thêm gặp buổi khó khăn con người mải mê vật về kiếp sống còn, lo cho hiện tại chưa kham, ít ai được tâm trí rảnh rang nghĩ tới những việc cao xa, sâu kín.

Cái trạng huống ấy còn kéo dài, nhiều người rồi đây không khỏi bị lôi cuốn theo làn sóng duy vật mà bỏ hẳn tinh thần đạo đức bỏ cả quan niệm thiện ác.

Nhận thấy cái viễn cảnh ấy, chúng tôi chẳng quản tài sơ trí thiếu, soạn in quyển nhỏ này với những bằng chứng về Luân Hồi Quả Báo, để anh chị em cùng xem mà suy nghiệm.

Vốn không phải một công trình sáng tác, mà là một công trình sưu tập, sưu tập những giáo lý và học thuyết của các Đấng tiền nhân, sưu tập những chuyện xưa tích nay về “KIẾP LUÂN HỒI” và “LUẬT NHƠN QUẢ” có thể gây ảnh hưởng sâu xa cho nhơn tâm thế đạo giữa sức cạnh tranh của hai thuyết Duy Tâm và Duy Vật.

Thừa biết có nhiều khuyết điểm không thể tránh, chúng tôi cầu xin các bậc cao minh đại đức vui lòng điểm xuyết, cho quyển sách nhỏ này được đầy đủ hơn trong kỳ tái bản.

Mùa Xuân năm Bính Thân.

NGUYỄN TRUNG HẬU và PHẠM TẤN ĐÃI

CHƯƠNG NHỨT LINH HỒN BẤT DIỆT

Linh hồn là điểm Linh Quang bất diệt. Từ ngàn xưa, nhơn loại vẫn tin như thế. Sự tin tưởng ấy chính là một tín điều, làm căn bản cho các Tôn giáo. Qua nhiều thế hệ, Tôn giáo vì bị diên cách mà thất kỳ truyền, cho tới ngày nay, Tôn giáo kém lần uy tín tinh thần, khiến cho lòng người hoang mang thắc mắc, rồi đâm ra ngờ vực cái tín điều cố hữu ấy.

Gia dĩ vào thế kỷ 20 này, khoa học vật chất phát triển rất mau, những tìm tòi và phát minh khoa học đã biến cải điều kiện sanh tồn theo quan niệm mới và đã hoàn thiện đời sống vật chất của nhơn loại.

Tuy nhiên, nếu khoa học thắng lợi về phương diện vật chất, nó lại làm càng lu mờ cái tín ngưỡng về Linh hồn, thành thử ít người chịu quan tâm đến phần linh diệu của mình, không cần tìm hiểu sau khi lìa khỏi xác phàm, Linh hồn sẽ ra sao. Họ bận lo cho kiếp hiện tại, cho những cận lợi nhân tiền, mặc cho kiếp tương lai mà họ không tin là có.

Thêm vào đó, những phát kiến gần đây của thiên văn học, địa chất học, nhơn loại học đã đánh đổ những bịa đặt quá đáng của một vài Tôn giáo, gây thành mối tương phản giữa Đức Tin và Lý trí.

Tóm lại, một phần vì sức bành trướng của khoa học, một phần vì lập thuyết mập mờ của vài Tôn giáo, nhơn sanh quá chú trọng về vật chất, bỏ quên hẳn về tinh thần. Dầu các nhà tín ngưỡng chơn chánh có đem tài hùng biện tranh luận với các nhà khoa học trên địa hạt triết lý cách nào đi nữa tưởng cũng không thể đem thắng lợi về mình.

Phải tìm một phương pháp khác: Quan sát và Thực nghiệm. Phải tìm đủ bằng cứ minh chứng Linh hồn là một điểm Linh Quang hiện hữu và có thể linh hoạt ngoài cơ thể.

May thay! Những bằng chứng ấy đã có và không khó để xác nhận, nếu người ta chịu khảo sát một cách vô tư những hiện tượng như huệ nhãn (clairvoyance), huệ nhĩ (clairaudience), thần giao cách cảm (télépathie), linh cảm (prémonition), xuất thần (dédoublement) v.v. .

BẰNG CHỨNG

Ngay từ năm 1882, Hội Anh Quốc Nghiên cứu Tâm linh (Société Anglaise des Recherches Psychiques) đã dày công khảo sát và nghiên cứu hàng ngàn hiện tượng siêu hình. Việc làm tiêm tấ ấy khiến giới trí thức phải quan tâm rồi quen lẩn với những hiện tượng xảy ra chứng tỏ Linh hồn có thật.

Nên nói rằng Hội Nghiên cứu này gồm nhiều danh nhơn trong giới Khoa học và Thần học của nước Anh vào thế kỷ 19.

Tháng 3 năm 1922, Giáo sư Charles Richet (người Pháp) đem trình tại Văn phòng Khoa học Hàn Lâm Viện (Académie des Sciences) một tác phẩm của ông, nhan đề “SIÊU LINH HỌC KHÁI LUẬN” (Traité de métaphysique), trong đó ông chứng thực những hiện tượng nói trên.

Các nhà thông thái như Grookes, Alfred Russel, Wallace, Myer Sir Oliver Lodge, Lombroso đều công nhận thuyết Thần linh là đứng đắn, có thể giải quyết các vấn đề siêu việt về những hiện tượng siêu linh.

I- XUẤT THẦN.

* Năm 1884, ông Cố đạo Huc, sau khi du lịch bên xứ huyền bí Tây Tạng, về Ba Lê (Paris) có thuật lại cho một người bạn nghe

một chuyện ly kỳ mà ông đã thấy tận mắt hồi ông ngụ tại Chùa Koumboum. Ông nói: “Một hôm đương ngồi đàm đạo với một nhà Sư, bỗng tôi thấy vùng nín thính, dường như lắng nghe điều gì, đoạn nói: “Tôi phải đi mới được”.

Ngạc nhiên, tôi hỏi: “Ông đi đâu? Và vừa nói chuyện với ai?” Ông đáp: “Đi lại chùa X, ông Thầy Cả chùa ấy cần nói chuyện với tôi, nên mới gọi tôi”.

Từ Koumboum đến chùa X rất xa, đi bộ phải mất vài ngày, nhưng nhà Sư đi bằng cách xuất thần. Ông vào tịnh phòng, tôi vô theo. Ông bảo một sãi khác đóng cửa lại. Vài phút sau, ông sãi cho tôi biết rằng nhà Sư đã đi rồi. Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Cửa phòng đóng chặt, đi làm sao được?

- Ông xuất thần đi như chớp nhoáng, đâu phải đi bằng xác phàm.

Ba ngày sau, vì chưa thấy động tịnh, tôi hỏi tin tức thì nghe nói chiều hôm ấy nhà Sư về. Thật vậy, mặt trời vừa lặn, tôi nghe từ trên mây có tiếng bảo mở cửa. Tôi dòm lên thấy nhà Sư bay xuống rồi vô phòng.

Vài hôm sau, người ta đưa ông Cố đạo Gabet và tôi ra khỏi biên giới Koumboum vì chúng tôi tò mò quá.

* Cũng về hiện tượng xuất thần, cách đây lối 25 năm, chúng tôi được nghe một chuyện cũng kỳ bí như chuyện trên do một nhà giáo già thuật lại. Lúc ấy ông làm Hiệu Trưởng một Trường công tại ngoại ô Saigon, một người đáng kính và đáng tin cậy. Ông thuật chuyện dưới đây:

“Hồi tôi còn trẻ lối hai mươi mấy tuổi, tôi cùng vài bạn lên viếng núi Điện Bà (Tây Ninh). Vừa đến chân núi, chúng tôi gặp ông sãi tu tại động Linh Sơn, đương đi dạo dưới núi. Không ai biết tên ông, chỉ biết ông là người Chàm (Chiêm Thành), nên gọi ông Chàm thôi.

Khi chúng tôi lên tới động, ông Chàm đã chực sẵn tiếp rước chúng tôi. Tôi hơi ngạc nhiên, nhưng thăm nghĩ có lẽ ông biết đường đi tắt nên lên động trước hơn.

Hầu chuyện được một lúc, ông lại bảo chúng tôi: “Xin mấy ông ngồi chơi giây lát tôi có việc phải đi”. Nói đoạn, ông lặng thinh cúi mặt xuống bàn như ngủ. Chúng tôi ngơ ngẩn không hiểu đâu vào đâu cả. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn ngồi yên lặng đợi chờ, không dám làm kinh động giấc ngủ của ông. Một lát lâu, ông ngước mặt lên, thì kỳ dị thay! Trên bàn chất đầy nào là nhang, đèn, trà tàu và bánh in mà ông bảo mới đi Cholon mua về.

Thuật dứt câu chuyện huyền bí ấy, nhà giáo cười nói: “Đó là chuyện thật tôi thấy tận mắt. Thấy sự mâu nhiệm ấy, tôi muốn tu quá, ngặt vì tuổi còn thơ, gia đình còn ràng buộc chưa thể thi hành theo ý nguyện”. Về sau nhà giáo tu thật. Ông nhập môn Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và hành Đạo một cách sốt sắng.

Còn ông Chàm, sau khi đắc quả, có giảng Cơ với danh hiệu Huệ Mạng Trường Phan và cho bài Thi tứ tuyệt dưới đây:

“Tây Ninh tu luyện động Linh Sơn,
Chẳng quản mùi đời thiệt với hơn.
Trăm đắng ngàn cay đành một kiếp,
Công hầu, vương bá có chi hơn?”

* * *

Nhờ Cơ bút, người phàm có thể thông công với những Linh hồn giải thể đương linh hoạt ở cõi hư không mà người đời quan niệm về đẳng cấp, gọi là Thần, Thánh, Quỷ, Ma...

Ở nước Pháp, các nhà Thần Linh học còn dùng phương pháp thiết thực hơn để chứng nhận một cách đích xác sự hiển hiện của Linh hồn bằng cách chụp ảnh và lấy dấu tay của những người chết hiện hồn về. Cuộc thí nghiệm này được tổ chức rất châu đáo để phòng ngừa những sự gian lận hoặc ảo ảnh.

Và sau những cuộc thí nghiệm, nhiều nhà Bác học còn điều tra lại nhiều lần rồi mới chịu tin chắc, mặc dầu những nhà Duy Vật cố tâm xuyên tạc.

II- THẦN GIAO CÁCH CẢM.

Tờ báo International Psychic Gazette có tường thuật hiện tượng dưới đây:

Bà Maria Szabo ở tại một làng của nước Hung Gia Lợi (Hongrie), gần Ezegegin. Bà có một người con trai sang lập nghiệp ở Mỹ quốc đã 20 năm mà vẫn bất tin tức, cho nên ai cũng tưởng nó đã bỏ thầy nơi đất khách.

Một đêm vào đầu tháng 8 Dương lịch, bà mẹ đương ngủ vùng thức dậy la lên: “Chính nó, chính con tôi trở về!”.

Con gái bà nghe la lật đật chạy đến phòng bà, thì bà bảo vừa nằm mộng thấy con trai bà chống tay dựa lan can một chiếc tàu, bà còn nói thêm rằng gò má bên trái của nó có một cái thẹo. Cả nhà đều cho bà nói mê, không quan tâm đến. Qua chiều ngày sau, quả thật con trai bà từ Mỹ quốc trở về. Nó cho biết trong lúc tàu tiến gần duyên hải Âu Châu, nó chống tay dựa lan can mà trí tưởng đến mẹ già. Lúc bấy giờ ai nấy đều nhận thấy trên gò má bên trái của nó có một cái thẹo dài, hỏi nó thì nó bảo trong thời gian lưu ngụ tại Hiệp Chúng Quốc (Etas Unis) nó bị thương trong một cuộc ẩu đả.

Theo truyện trên đây, chúng ta nhận định rằng trong khi người con trai đem hết tinh thần ý chí tưởng tới mẹ già, Thần của y xuất về thăm mẹ, và bà ấy vốn có linh cảm mới thấy được con trong giấc mộng.

III- MỘT ÔNG GIÁO SĨ HIỆN HỒN VỀ.

Tờ Thần Linh Tạp Chí (Revue Spirite) xuất bản vào tháng Giêng năm 1932, cho biết tờ The Tivo Words có thuật một hiện tượng kỳ quái đã xảy ra tại Manchester (Anh quốc), nơi

Tĩnh viện mà 38 năm về trước ông giáo sĩ Sharrock đã lìa trần. Những người ở nơi Tĩnh viện đêm nào cũng thấy ông ấy hiện hồn về, thét rồi họ phải báo cáo cho Mục sư J. Drescher hay biết. Mục sư liền ban phép lành và rải nước Thánh cho Tĩnh viện ấy. Rồi người ta tụng Kinh cầu siêu cho Linh hồn giáo sĩ Sharrock tại nhà Thờ mà trước kia giáo sĩ đã hành sự.

Mục sư Drescher lại tuyên bố: “Tôi không cho rằng những hiện tượng như thế có tánh cách xấu. Giáo hội Công giáo nhìn nhận sự hiện hồn sở dĩ có là: hoặc người chết còn để lại nơi thế gian một công trình đương bỏ dở, hoặc để nhắc nhở người rằng một thế giới khác đương chờ chúng ta bên kia màn bí mật”.

IV- ĐỨA BÉ MẮT THẦN.

Báo Wahres Leben, xuất bản tại thành phố Leipzig (nước Đức) vào tháng 2 năm 1929, dưới ngòi bút của ông Willi Dobberkan, có thuật chuyện một đứa bé có thần nhãn. Hiện tượng này đã được nhà khoa học huyền bí là bác sĩ Petro Niel tại thành Madrid (Tây Ban Nha) khảo cứu kỹ càng. Dưới đây là những điều được quan sát mà ông đã trình bày trước mặt các thính giả chuyên môn:

“Đó là một đứa bé bảy tuổi, ngó xuyên qua các vật, dường như cặp mắt nó phát ra những quang tuyến Roentgen.

Đứa bé ấy tên Benito Paz, con một nhà giáo người Tây Ban Nha, hồi lên 5, bỗng nhiên nó đọc được những trang chữ trong một quyển sách gấp lại và để trước mặt nó.

Lúc đầu, cha nó nghi nó đã học thuộc lòng trước. Rồi ông thử nó nhiều cách: như ông đã đánh mất một nút áo, bảo nó kiểm thì nó nói nó thấy ở trong hộp đựng thuốc lá của ông. Đúng như vậy. Đoạn ông lấy những điều thuốc đem giấu nhiều chỗ, nó vẫn chỉ đúng chỗ giấu. Lúc bấy giờ, nhà giáo mới chịu tin và dẫn nó đến Bác sĩ Petro Niel ở thành Madrid, cho ông ấy quan sát và thí nghiệm.

Bác sĩ bèn giấu nhiều vật trong những cái tráp bằng kim khí, rồi bảo nó mô tả từng vật một, đoạn ông bắt nó đọc những bức thơ đựng trong ba bốn phong bì để chồng cái này lên cái kia, ông còn bắt nó mô tả những vật đựng trong mấy túi áo ông. Có điều lạ là đứa bé có thể thấy và đọc xuyên qua giấy, giấy bồi, hàng vải và kim khí, nhưng vật nào để trong hộp hay rương bằng cây thì nó không thấy được”.

V- TRỰC PHÁCH NGƯỜI SỐNG.

Trong lúc người Á Đông, vì thiếu phương pháp hoặc thiếu tánh háo kỳ, nên thờ ơ với những hiện tượng siêu hình, thì người Mỹ hay người Âu lại dùng cách thí nghiệm để chứng chắc rằng trong bản thân con người vốn có Linh hồn và thể Phách.

Năm 1893, Đại tá Rochas, tác giả quyển sách “Những kiếp sống liên tục” (Les vies successives) có dùng một cô đồng để trực phách cô ấy.

Sau khi ở vào trạng thái thôi miên, cô ấy không biết mình là ai nữa, không còn nhớ gì cả, nhưng pháp đàn hay biết điều chi thì cô cũng hay biết y theo. Bỗng phía bên mặt cô hiện ra một luồng thanh khí vận tròn, đồng thời, phía bên trái cũng xuất hiện một luồng hồng khí, đoạn hai luồng ấy hòa lẫn nhau qua phía bên trái biến thành một tướng tinh giống in hệt cô ấy. Đó là Phách của cô được trực khỏi bản thân. Ai nhẹ bóng vía (voyant) có thể thấy đặng.

Nếu đưa một miếng đường vào miệng cái Phách ấy, thì cô biết ngọt, còn đưa từng hương (nhưa thông), cô ấy lại dùng mình. Nói tắt là cô và Phách của cô vẫn đồng một cảm giác. Người ta có thể chụp hình cái Phách, nhưng việc này chưa đủ bảo đảm cho mọi người tin là vì không biết tại sao khi thì chụp được, khi lại không ăn ảnh.

Gần đây ông H. Durville, Tổng Thư ký Viện Từ Khí học cũng

có nghiên cứu về thần Phách và được kết quả cụ thể. Ông dùng thôi miên làm cho một người kia ngủ, rồi trục Phách người ấy ra khỏi xác phàm, đoạn ông điều khiển cái Phách ấy sang qua phòng khác. Bấy giờ ông mới bắt đầu thí nghiệm về giác quan của người ngủ. Ông đem một tờ báo sang phòng cho Phách xem, thì nơi phòng bên cạnh, người ngủ lại đọc được. Những vật gì đem để gần Phách, thì cái xác nằm trở trở bên phòng kia vẫn mô tả hình trạng đúng y.

Cái Phách lại nghe được tiếng đồng hồ tic tắc, lời nói thầm thì bên mình, biết được mùi Ammoniaque, dầu thơm và các mùi khác, nó nếm dầu xỏ, đường sulfate de guinsire, nước bông cam, rồi truyền các sự cảm xúc ấy cho xác thân không sai một mảy.

CHƯƠNG HAI

THUYẾT LUÂN HỒI QUA CÁC TÔN GIÁO VÀ HỌC THUYẾT CỔ KIM

Từ cổ chí kim, từ Âu sang Á, hầu hết các dân tộc, dưới hình thức này, hoặc hình thức khác, với một trình độ trí thức thấp kém hay cao siêu, vốn có một tin tưởng tương tự nhau về sự Linh hồn bất diệt. Sự tin tưởng ấy, lúc đầu còn mập mờ vì kém quan sát và thiếu phương tiện khảo cứu, lần lần phải trải qua nhiều thế hệ, cái đức tin ấy mới được minh xác.

Cho đến ngày nay, Linh hồn bất diệt được cho là một sự thật hiển nhiên. Ngoại trừ phái Duy Vật, hầu hết các dân tộc nhìn nhận rằng: “Chết không phải là hết”, như nhà Nho bảo: “Sanh ký tử qui” (sống gởi thác về). Chết là xác thịt rã tan, nhưng con người vẫn còn một cái gì thiêng liêng và luôn luôn tồn tại, ta gọi Linh hồn đó.

Để minh chứng điều nói trên, chúng tôi xin mời quý vị cùng chúng tôi lược khảo các Tôn giáo và học thuyết cổ kim về quan

niệm Luân Hồi.

I- Ở NƯỚC ẤN ĐỘ.

Ấn Độ có thể nói là nước phát triển trước nhất về trình độ tinh thần trí thức, là nơi sản xuất nhiều Tôn giáo.

Ấn Độ Giáo (Hindouisme) do Bà La Môn Giáo (Brahmanisme) mà ra và được phổ biến ở Ấn Độ tân thời.

Ấn Độ Giáo có hai phái: Một Phái thiên về Triết lý, lấy Kinh Vedas và Kinh Upanishad làm căn bản cho giáo lý mình; một Phái thì chuyên chú về lễ bái nhiều hơn.

Phái sau này, ngoài hai thứ Kinh kể trên, còn dùng thêm nhiều thứ Kinh khác, như Pourânas viết bằng chữ Phạn và theo lối vận văn, trong đó có giảng giải về Càn Khôn Võ Trụ, nguồn cội, tông tích các vị Thần và các triều Vua chúa. Phái này chủ trương rằng tất cả Thần linh đều do một Tôn Thần độc nhất hóa thân ra và chịu dưới quyền chi phối của ba Hiện thể (Trimourti) của Tôn Thần ấy là: Thần Sáng Tạo (Brahma), Thần Phá Hoại (Shiva) và Thần Bảo Tồn (Vishnou).

Trong Kinh Pourânas có Kinh Bhagavad-gita, trong đó ghi chép những lời giải thích của Đức Krishna đáp lại những nghi vấn của môn đệ Ngài là Vua Arjuna, cũng như Luận Ngữ của Đạo Nho vậy.

Dưới đây, xin dịch một đoạn trong Kinh ấy giải thích về Linh hồn và kiếp Luân Hồi.

“Linh hồn vốn bất sanh bất tử, nó không phải sanh ra lúc trước, nó không thể tái sanh, bất sanh bất diệt, vĩnh kiếp trường tồn và vốn có sẵn từ xưa, nó chẳng hề tiêu diệt khi người ta tiêu diệt thể xác. Vậy, có lẽ nào một người đã biết nó bất sanh, bất tử, vĩnh kiếp trường tồn, lại giết hoặc muốn giết kẻ khác?

Linh hồn bỏ những xác thân hư hoại để nhập vào những xác thân mới, cũng như người ta bỏ y phục hư rách để mặc vào những y phục mới vậy.

Này Arjuna ta đã sanh ra nhiều lần, người cũng thế. Ta thì biết rõ tiền thân của ta duy người chưa biết đó thôi.”

Lời dạy trên đây, chúng tử Đạo lý Ấn Độ thời xưa nhìn nhận Linh hồn bất diệt và sự tấn hóa của nó phải trải qua nhiều kiếp chuyển sanh cho tới khi đắc Đạo trở về Nguyên bản.

Lối 560 trước Tây lịch Kỷ nguyên, Thái Tử Sĩ-đạt-ta (Siddhartha) giáng sanh, Ngài là con vua Tịnh Phạn Đâu-đà-na (Suddhodana), nước Ca-tì-la-vệ (Kapilavastu).

Lớn lên, Thái Tử thấy chúng sanh đau khổ, trong nước chia nhiều giai cấp, còn Đạo Bà La Môn thì lần lần sai biệt Chơn truyền, không còn phù hợp với trình độ tinh thần và trí thức của chúng sanh nên Ngài lìa bỏ giàu sang, quyết tu thành Đạo mà giải thoát cho nhơn loại.

Sau khi đắc Đạo với danh hiệu là Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài lập ra Phật Giáo, đánh đổ giai cấp và đề xướng chủ nghĩa Từ Bi.

Ngài nhập Niết Bàn rồi thì Phật Giáo chia làm hai Tông:

- Bắc Tông hay Đại Thừa (Mahayana) xu hướng về Duy Tâm và được quảng đại quần chúng về theo.

- Nam Tông hay Tiểu Thừa (Ninayana) hơi thiên về Duy Vật và lập thuyết theo khoa học và lý trí. Tông này lại được hàng trí thức trong nước hoan nghinh.

Về sau, Phật Giáo Bắc Tông truyền bá qua nước Trung Hoa, Nhật Bản, Việt Nam cho đến ngày nay.

Đức Thích Ca có dạy chư Môn đệ như vậy: “Bực chơn tu công viên quả mãn, đều biết được kiếp trước của mình”.

Ngài lại đơn cử một thí dụ cho dễ hiểu:

Có một người kia bỏ làng mình sang ở một làng khác, rồi lại đến ngụ một làng khác nữa. Khi trở về làng cũ là chỗ chôn nhau cắt rún, người ấy nói: “Tôi đã di cư làng này đến làng kia, ở đâu tôi cũng có cách ngồi đứng riêng: ngày nay tôi trở về cố hương”.

Theo thí dụ trên đây, Phật ngụ ý bảo rằng bực Chơn tu đắc Đạo

nhớ được những tiền kiếp của mình đã trải qua cũng như kẻ phiêu lưu khi trở về làng cũ, còn nhớ rõ những nơi mà trước kia mình đã cư ngụ.

Trong Kinh Tục Tạng (quyển Lục Độ Tập Kinh) có nói rõ sự tích về tiền thân của Đức Thích Ca lúc chưa thành Phật. Khi hóa sanh làm con vật, khi làm người, mà kiếp nào Ngài cũng đem của cải hoặc hy sinh cả tánh mạng bố thí cho các loài hữu hình. Nhưng Đạo Phật không gọi điểm Linh Quang là Hồn mà gọi là A-lại-da, người Tàu dịch là Tăng thức hay Nghiệp thức.

Theo nhà Phật, con người có Bát thức mà A-lại-da là thức thứ tám. A-lại-da là cái Tâm thức, vì lúc ban sơ không giữ được tự tánh, cứ tùy theo duyên kiếp hàm tàng các hạt giống tốt xấu, lành dữ, thanh trược, và chứa đủ các món Ác kiến, Tà kiến, Ngã chấp, Pháp chấp, vì thế mà tạo Nhơn, thọ Quả rồi phải đọa Luân hồi.

Khi con người chết, A-lại-da thức đi đầu thai đem theo các hạt giống ấy, tức là những dục vọng và những tư tưởng tốt hay xấu của kiếp trước, gọi là Thức thần.

II- Ở NƯỚC AI CẬP.

Nước Ai Cập ở vào miền Đông Bắc Phi Châu, có một nền văn minh rất cổ, mà Tôn giáo lại vô cùng bí mật. Thử để chơn vào bãi sa mạc ấy, ta sẽ ngạc nhiên thấy nào là Đền Thờ, Chùa miếu, nào là đồng trụ, Kim Tự Tháp có khắc cổ tự (hiéroglyphes) với con quái vật đầu người mình sư tử (Sphinx) ngồi xổm lên như đang nghĩ ngợi điều gì. Thêm những mồ mả đúc vào đá đưa những bức lờ ra tận bờ sông êm đềm lặng lẽ.

Ai Cập thật là một pho sách quý mà các nhà khảo cổ dựa vào đó cố sức vén màn bí mật của nền Tôn giáo tối cổ nước ấy.

Cổ Ai Cập tôn thờ một vị Tổ Linh Thần có ba thể phù hợp với khoa Triết học của Ấn Độ: Hỏa Thần Osiris, biểu hiệu Thái Dương, xem xét và bảo hộ Linh hồn người chết; Nữ Thần Isis,

biểu hiệu Thái Âm, chống quân cơ mầu nhiệm tạo hóa. Trên hai vị Thần ấy là Đấng cường kiện, cao minh, tối linh, tối diệu, người Ai Cập không dám bàn luận đến cũng không dám gọi danh là gì.

Dân cổ Ai Cập tin có Linh Hồn bất diệt và sau khi thoát xác cần có nơi nương dựa. Vì tin tưởng thế, họ bày ra phương pháp ướp xác chết (momie) và xây những Kim Tự Tháp là nơi trú ngụ của Linh hồn các bậc Đế vương, vì họ tin rằng nhờ phép huyền bí, Linh hồn người chết sẽ sống lại một cuộc đời mới. (1) Theo lễ giáo Ai Cập, người mới nhập môn cầu Đạo, trước nhất phải học tự tri. Sau khi làm lễ nhập Đạo, tân Tín đồ được một Mục sư đứng giảng rằng:

“Hỡi người có Linh hồn mờ tối! Người nên dự bị lấy bó đuốc soi sáng lẽ huyền vi, thì trong đêm khuya tăm tối ở cõi trần gian, người có thể tìm thấy cái Nhị xác thân sáng rõ và cái Linh hồn Thiêng liêng của người được. Ta là kẻ thọ Thiên mạng đưa đường, chỉ nẻo cho người, còn chính người là vị Thần hộ mạng cho người đó, vì người nắm giữ các chìa khóa đời trước và đời sau của người vậy”.

Câu trên đây (đời trước và đời sau của người) chứng tỏ Tôn giáo cổ Ai Cập tin có Luân Hồi chuyển kiếp.

III- Ở NƯỚC BA TƯ.

Ba Tư là một nước thuộc Châu Á, một cổ quốc rất phồn thịnh. Ba Tư Giáo (Mazdéisme) do Đức Giáo Chủ Zoroastre lập thành, chủ trương hai vị Thần Thiện và Ác. Tôn giáo này cho rằng cứu cánh của tất cả loài chúng sanh là sự cứu rỗi cuối cùng (rédemption final), chúng sanh phải trải qua nhiều kiếp trả vay, hơn hẳn mới được hưởng hạnh phúc cuối cùng. Tôn giáo Ba Tư đánh đổ cái quan niệm một cảnh Địa ngục

1) Thông Thiên Học (Théosophie) lại bảo rằng các Kim Tự Tháp đều do các vị Chơn Nhơn cất ra và chia làm nhiều phòng điểm Đạo và dạy Đạo cho các đệ tử.

giam hãm Linh hồn đời đời kiếp kiếp, trái hẳn đức Từ Bi của Tạo Hóa.

IV- Ở NƯỚC HY LẠP.

Hy Lạp là một nước thuộc Nam bộ Âu Châu, khai hóa rất sớm tất cả văn hóa Âu Châu gốc bởi đó mà ra.

Nhà hiền triết Pythagore, vừa là một nhà Chánh trị và Tôn giáo cải cách, sau khi học Đạo qua mấy nước Ai Cập, Ba Tư, Ấn Độ, trở về Hy Lạp xướng lên thuyết Luân Hồi.

Thuyết này gồm có hai phần:

- Phần Tâm truyền riêng dành cho các cao đồ trí thức lãnh hội về khoa huyền bí.
- Phần Công truyền để dạy hạng thường nhơn trí thức còn kém cỏi.

Chính phần Công truyền này đẻ ra cái thuyết “Luân Hồi thối hóa”. Theo thuyết này, ông Timée de Locres, một môn đồ của Đức Giáo Chủ Pythagore bảo rằng: “Linh hồn kẻ hèn nhất chuyển kiếp làm đàn bà để chịu khinh bỉ nhục nhã; Linh hồn kẻ sát nhơn chuyển kiếp làm ác thú để đền tội; Linh hồn kẻ tội bại vô liêm chuyển kiếp làm heo lợn; kẻ nhẹ dạ hay thay lòng đổi tánh chuyển kiếp làm chim bay trên không khí; bọn lưỡi biếng điền ruộng, ngu dốt chuyển kiếp làm thủy tộc”.

Ông Hérodote mà thời nhơn suy tôn là “Ông Cha của lịch sử” (Le père de l’histoire) tin rằng những Linh hồn trong sạch có thể tấn hóa lên các vì tinh tú.

Một cao đồ khác nữa của Đức Giáo Chủ Pythagore là nhà hiền triết Platon, nêu ra hai Luận thuyết:

- Theo Luận thuyết thứ nhứt, ông bảo trên thế gian vì sự tử kế tiếp sự sanh, người ta có thể suy ngược lại mà bảo rằng sự sanh cũng kế tiếp sự tử vậy. Lại không có cái gì từ chỗ không mà sanh ra được, cho nên nếu những người chết rồi mà chẳng tái sanh, thì tất cả vạn vật sẽ nối tiếp nhau đi vào chỗ chết mà

tiêu diệt.

- Theo thuyết thứ hai, Ông căn cứ vào ký ức lực mà lập luận. Ông cho rằng học hỏi tức là nhớ lại. Rồi Ông suy luận, nếu Linh hồn chúng ta nhờ học hỏi mà nhớ đã có sống một lần nào rồi trước khi nhập vào xác hiện tại, tại sao chúng ta chẳng tin rằng sau khi lìa bỏ cái xác hiện tại, Linh hồn chúng ta sẽ liên tục thác sanh nhiều kiếp khác nữa.

Ông Platon còn quả quyết Linh hồn nào đã tấn hóa đến chỗ toàn thiện, thì không còn chuyển kiếp nữa. Nhưng trước khi lên tới bậc cao siêu ấy, tất cả Linh hồn sau khi thoát xác phải xuống địa ngục hàng ngàn năm, đến lúc tái sanh (đi đầu thai) vì phải uống nước sông Léthé nên quên cả tiền kiếp của mình.

*** Tân học phái Platon.**

Về sau các môn đồ ông Platon dựa theo học thuyết của Thầy mà lập ra một học phái mới, gọi là Tân học phái Platon (Ecole néo Platonienne). Tông đồ học phái mới này, nhứt là ông Plotin càng làm cho thuyết Luân Hồi được rõ rệt thêm lên.

Nguyên ông có biên tập 64 bộ sách, mỗi bộ gồm chín quyển gọi Ennéades. Trong những Kinh điển ấy, ông thường lập đi lập lại cái thuyết Luân hồi.

Ông bảo đó là một tín điều đã được công nhận từ đời thượng cổ và truyền bá khắp hoàn cầu. Linh hồn nào phạm tội phải chịu hình phạt nơi địa ngục, mãn hạn sẽ được chuyển sanh vào một xác mới để chịu nhiều cuộc thử thách.

Trong quyển thứ chín của bộ hai, ông bảo: “Thiên mạng của các Đấng Thần Linh qui định cho mỗi người trong chúng ta một kiếp số tương đối với những hành vi của chúng ta trong mỗi kiếp trước”.

Một môn đệ của ông Plotin là Porphyre cũng bác thuyết “Luân Hồi thối hóa”. Theo Porphyre, Linh hồn con người dù có nhiều

tội lỗi đi nữa vẫn chuyển kiếp làm người thôi.

Tóm lại, theo chỗ tin tưởng của các môn đồ ông Pythagore và Platon, thì không có hình phạt vĩnh viễn. Tất cả Linh hồn đều tấn hóa thêm lên và nhờ sự cố gắng của mình sẽ tiến lần đến sự cứu chuộc cuối cùng.

V- Ở NƯỚC Ả RẬP.

Nước Ả Rập là một đại bán đảo ở về miền Tây của Nam Á Đông. Thành La Mecque Thánh địa của nước này, là nơi giáo chủ Mahomet giáng sinh. Ngài phải mất 15 năm công phu suy gẫm để tìm phương pháp cải cách tôn giáo và xã hội cho dân Ả Rập, như đó Ngài lập ra Hồi Giáo (Islamisme) năm 622 sau Tây lịch Kỷ nguyên.

Lúc sơ khai, Hồi Giáo được nhiều người hoan nghênh nhập môn cầu Đạo, mà cũng bị lắm kẻ đứng lên kích bác và đánh đổ kịch liệt. Sau khi Đức Mahomet qui vị, các môn đồ tiếp tục truyền bá mối Đạo và được thanh hành như ở Trung Á, Tây Á, Bắc Phi, Thổ Nhĩ Kỳ và miền Tây Bắc Trung Hoa.

Giáo lý của Hồi Giáo được giảng trong Thánh Kinh Coran gồm có 114 Chương bằng chữ Ả Rập. Hồi Giáo tin có số mạng, tiền định (prédestination) cho nên nếu một tai nạn nào xảy đến cho người Ả Rập, họ tự nhủ: “Việc này đã tiền định rồi”.

Thuyết Luân Hồi được chỉ rõ trong Thánh Kinh Coran, Chương thứ XXX : “Đức Thượng Đế hóa sanh vạn vật cho Luân hồi chuyển kiếp nhiều lần tới khi chúng trở về với Ngài”.

VI- Ở XỨ JUDEÉ.

Do Thái Giáo (Judaïsme), tôn giáo của người Do Thái (Juifs), là nguồn gốc của Cơ Đốc Giáo (Christianisme).

Thánh Kinh (Bible) vốn có hai phần:

- Phần thứ nhất nói về Đạo Do Thái, gọi Sấm truyền cũ hay Cựu Ước (Ancien Testament).

- Phần thứ nhì nói về Đạo Cơ Đốc gọi Sấm truyền mới hay Tân Ước (Nouveau Testament).

Dân Do Thái cho rằng cả thế gian đều tin có Luân hồi chuyển kiếp. Sự tin tưởng ấy thấy nói một cách bóng dáng trong Thánh Kinh nhưng được giải rõ hơn trong những Kinh Phúc Âm (Evangiles).

Thử xem những đoạn sau đây:

“Nguyên dân Do Thái tin tưởng rằng theo Cựu Ước, ông Elie sẽ trở lại thế gian trước khi Đấng Cứu Thế (Messie) ra đời. Cho nên, khi môn đồ của Chúa Giê-su hỏi Ngài Elie đã đến chưa, Ngài đáp: Elie đã đến rồi, mà người ta không nhận biết, song họ lại xử với Người theo ý muốn của mình. Con người phải chịu khổ nhọc với họ cũng vì vậy”.

Chừng đó các môn đồ mới hiểu rằng Ngài ám chỉ ông Jean Baptiste. (Phúc Âm Saint Mathieu, đoạn thứ 17).

Vậy, theo đoạn Phúc Âm trên đây, ta thấy rõ Chúa Giê-su ám chỉ rằng Elie đã đầu thai làm Jean Baptiste đó vậy.

Một lần khác, các môn đồ thấy một người ăn xin đui từ trong bụng mẹ, liền hỏi Ngài: “Bạch Thầy, người này trước kia đã gây tội lỗi hay vì tội lỗi của cha mẹ làm ra mà người này vừa sanh ra đã mang tật đui mù?”

Câu hỏi trên đây chứng tỏ các môn đồ vốn tin có Luân hồi quả báo. Nếu câu hỏi ấy trái hẳn Chơn lý, chư môn đồ không khỏi bị Chúa Giê-su quở trách. Nhưng Ngài chỉ đáp: “Không phải tại người ấy trước kia đã gây tội lỗi, cũng không phải tại cha mẹ nó gây ra, mà vốn là việc làm của Đức Chúa Trời được tỏ ra trong người”

(Phúc Âm Saint Jean, đoạn thứ 9).

Đoạn Phúc Âm sau đây càng biểu lộ rõ rệt sự tin tưởng về kiếp Luân hồi:

Ông Nicodème, trong dòng người Pharisieus hỏi Chúa Giê-su

về kiếp tái sanh, Ngài đáp: “Thật vậy! Thật vậy! Ta nói cùng Người, không ai thấy được cõi Trời, nếu chẳng tái sanh”.

Nicodème thưa rằng: “Một người đã già tái sanh thế nào được? Người đó làm sao trở vào bụng mẹ rồi sanh ra một lần nữa?”

Chúa Giê-su lại đáp: “Thật vậy, thật vậy, Ta nói cùng người, nếu người ta không nhờ nước và Thánh linh mà tái sanh thì không vào được cõi Trời, đừng ngạc nhiên về lời Ta bảo rằng các người phải sanh lại nữa. Gió muốn thổi đâu thì thổi, các người nghe tiếng động, nhưng không biết nó từ đâu đến và đến rồi đi đâu”.

Nhận thấy Nicodème ngỡ ngác không hiểu được, Chúa lại phán: “Tại sao người là giáo sĩ dân Israel mà không lãnh hội được điều ấy?”

.(Phúc Âm Saint Jean, đoạn thứ 3)

Lời trách ấy chứng tỏ rằng Chúa Giê-su lấy làm lạ sao một nhà giáo sĩ Israel lại không hiểu sự Luân hồi, vì trong thời kỳ ấy, cái giáo lý đó vốn được khẩu truyền cho các môn đồ trí thức. Những mật lý Tâm truyền lúc bấy giờ đều ghi chép trong những kinh điển gọi là Kabbale đã có trước Cơ Đốc Giáo.

Về sau ông Simon Ben Jochai chỉnh đốn Kabbale dọn thành Kinh Zohar nghĩa là kinh Ánh sáng.

Trong Zohar, có biên chép những khoa nội giáo Tâm truyền dành riêng cho các bậc tu hành, được điểm Đạo. Trong Kinh ấy có nói:

“Tất cả Linh hồn khổ hạnh tiến hóa từ kiếp này sang kiếp khác, nhưng con người không biết được kiếp tiền định của mình ra sao. Linh hồn không biết được phải luân hồi bao nhiêu kiếp và biết bao nhiêu Linh hồn tại thế còn phải đọa trần chưa được phản hồi Thánh vực.

Tất cả Linh hồn sau cùng đều trở về nguyên bản là cõi Thiêng

liêng, nhưng phải trong sạch như lúc giáng thế, bằng chẳng vậy còn phải đọa trần nữa. Một kiếp không rồi thì hai, hai kiếp không rồi thì ba, cứ luân luân chuyển chuyển như thế mãi đến khi được hoàn toàn trong sạch mới thoát trần mà về với Thượng Đế”.

VII- Ở NƯỚC TRUNG HOA.

Nước Trung Hoa từ thời Tam Đại đã có một nền văn minh rực rỡ. Người Trung Hoa rất sùng tín sự cúng tế Thiên, Địa, Nhật, Nguyệt, Sơn, Xuyên. Nhà vua lập đàn Nam Giao để tế Thượng Đế, lập nhà Xã tắc để tế Thổ Thần và Hậu tấc.

Qua đời nhà Châu, học thuyết Trung Hoa đã đến cực thịnh, Lão giáo và Khổng giáo khởi đầu từ đây. Lại thêm Phật giáo từ Ấn Độ do Sơ Tổ Đạt Ma truyền sang, rồi Tam Giáo cùng được truyền bá khắp nơi trong nước, gieo cho nhơn dân một tín ngưỡng sâu xa.

* Lão Tử đề xướng thuyết Vô Trụ Quan một cách cao siêu tế nhị. Đạo của Ngài rất huyền bí, chỉ có các bọn cao đồ hiểu thấu thôi, người khác dầu trí thức đến đâu cũng khó lòng mà lãnh hội. Ngài không gọi Đấng sáng lập Càn Khôn Vô Trụ là Thượng Đế, mà gọi là Đạo.

Trong kinh Đạo Đức của Ngài trứ tác, về phần thứ nhứt luận về Đạo, ở Chương XXV Ngài viết:

“Trước khi có Trời Đất, vốn có một Đấng vô hình. Ôi! Thật là yên lặng! Riêng đứng một mình không thay đổi, châu hành chẳng dứt, có thể làm mẹ của Trời Đất. Ta vốn không biết tên gì nên gọi là Đạo”.(Hữu nhứt vật hỗn thành, tiên Thiên Địa sanh. Tịch hê giao hê! Độc lập bất cải, châu hành nhi bất dĩ. Khả dĩ vi Thiên Địa chi mẫu, Ngô bất tri kỳ danh, tự chi vi Đạo).

Lập thuyết của Đức Lão Tử là trước khi có Trời Đất, chỉ có Đạo. Đạo là tinh thần của Trời Đất và vạn vật, mà Trời Đất và

vạn vật là bản thể của Đạo. Đạo đã vào trong lòng người rồi thì gọi là Đức. Vậy muốn sửa mình và trị nước, phải cư xử thế nào cho trên hợp với lẽ Trời, dưới hợp cùng luân lý.

Về sau, Đạo của Ngài gọi là Đạo giáo. Cuối đời Đông Hán, Đạo giáo càng thịnh hành, Đức Lão Tử được suy tôn là Thái Thượng Lão Quân. Ngài không đề cập đến Luân hồi mà lại nói rõ về Quả báo, tức là mặc nhận có Luân hồi vì hai điều ấy phải nối tiếp nhau, có Quả báo tức phải có Luân hồi mà trả Quả.

Trong Kinh Cảm Ứng, Thái Thượng nói rằng:

Sự họa phước không có cửa (không định trước), chỉ người với nó đến thôi. Điều lành và điều dữ đều có trả như bóng theo hình”

(Thái Thượng viết: “Họa phước vô môn, duy nhơn tự triệu. Thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình”).

Ngoài cơ Báo ứng, Đức Lão Tử hay Thái Thượng Lão Quân vẫn đề cập đến Quỷ Thần, như ở Chương “Minh Nghĩa Đệ Nhứt”, Ngài dạy:

“Cho nên Trời Đất có đặt mấy vị Thần, tùy theo tội lỗi của người nặng hay nhẹ mà bớt lộc. Lộc bớt tất chịu nghèo, thường gặp sự buồn rầu tai nạn”

(Thị dĩ Thiên Địa hữu tứ quá chi Thần, y nhơn sở phạm khinh trọng dĩ đoạt nhơn toán. Toán giảm tất bần hao đa phùng ưu hoạn).

* Đức Khổng Tử sanh vào đời Ngũ Bá tranh hùng, nhơn dân khổ sở, phong tục suy đồi nên chủ trương của Ngài thiên về thực tế rất nhiều. Ngài định đem luân thường đạo đức dạy người đời đối xử với nhau thế nào cho hợp lẽ phải, chớ không truyền bá những lẽ huyền vi u ẩn, những điều này Ngài chỉ truyền cho bậc cao đồ thôi. Ngài lại lập ra Lễ, Nhạc tiêu biểu cho phép trật tự và luật điều hòa của Trời Đất.

(Nhạc giả, thiên địa chi hòa dã, Lễ giả, thiên địa chi tự dã -

Sách Lễ ký).

Đức Khổng Tử tin có Trời, có Quỷ Thần, có họa phước, tức là lễ Báo ứng (Nhơn quả). Theo Ngài, Trời là một Đấng vô hình mà Ngài gọi là Lý. Lý ấy rất linh động, rất cường kiện, cao minh, Chúa Tể cả vũ trụ. Lấy nghĩa cùng tột mà nói, thì gọi là Thái Cực, lấy nghĩa bao quát khắp thế gian, thì gọi là Thiên, lấy nghĩa làm Chúa Tể vạn vật thì gọi là Đế.

Ấy vậy, Trời theo quan niệm của Đức Khổng Tử là Đấng Thái Cực hay Thượng Đế. Đức Khổng Tử đã nhận Thượng Đế là Chúa Tể vạn vật, tất nhiên nhận có cái Ý chí rất mạnh để điều khiển sự biến hóa trong thế gian cho hợp với luật điều hòa, mà một khi Ý chí ấy đã định sự biến động ra thế nào, thì không ai cưỡng lại được. Ấy là Thiên mạng hay Đế mạng.

Đức Khổng Tử rất trọng Thiên mạng, nên Ngài bảo: “Không biết Thiên mạng thì không lấy gì làm quân tử” (Bất tri Thiên mạng vô dĩ vi quân tử giả - Luận ngữ).

Đức Khổng Tử rất chú trọng sự cúng tế và trong lúc cúng tế phải hết lòng thành kính xem như có Thần tại đó. (Tế Thần như Thần tại - Luận ngữ).

Quỷ, Thần, theo Ngài quan niệm là Khí Thiêng liêng ở trong Trời Đất, mắt người không thấy nhưng vẫn thể được muôn vật không sai vật nào, đâu đâu hình như Quỷ Thần ở trên đầu ta, ở bên tả, bên hữu ta (Dương dương hồ như tại kỳ thượng, tại kỳ tả hữu - Trung Dung).

Ngài tin con người có Xác và Hồn. Khi con người chết, thịt xương chôn dưới đất mục nát và tiêu tan, còn khí thiêng (tức Hồn) bay lên trên không rực rỡ (Tử tất qui thổ, cốt nhục tộ ư hạ, âm vi giả thổ, kỳ khí phát dương ư thượng vi chiêu minh - Kinh Lễ).

Về Nhơn Quả, Ngài bảo: “Người quân tử sợ mạng Trời, ai làm

điều quấy, trái lẽ Đạo phải tội với Trời, thì còn cầu nguyện vào đâu được” (Quân tử hủy Thiên mạng hoạch tội ư Thiên vô sở đảo giả - Luận ngữ).

Ngài còn bảo: “Người làm lành, Trời lấy phước mà ban cho, còn kẻ làm chẳng lành Trời lấy họa mà trả cho”. (Vi thiện giả, Thiên báo chi dĩ phước, vi bất thiện giả, Thiên báo chi dĩ họa - Minh Tâm).

VIII- Ở NƯỚC NHỰT BỐN.

Quốc Đạo của Nhựt Bản là một tôn giáo phát khởi tại nước họ trải mấy mươi đời chứ không phải từ ngoài nước truyền sang. Quốc Đạo ấy gọi là Thần giáo (Shintoisme), trước hết thờ Thái Dương Thần Nữ (Amatérosu) biểu hiệu ngôi Thái Dương (Mặt trời), kế đó thờ chư Thần, sau nữa là thờ Ông Bà, Cha Mẹ.

Người Nhựt tin có Linh hồn và sau khi con người chết, Linh hồn vẫn tồn tại.

Qua thế kỷ thứ 3, vì chịu ảnh hưởng văn hóa nước Tàu và mượn Hán tự chế ra văn tự của mình, người Nhựt tuy hấp thụ ít nhiều giáo điều của Khổng giáo và Phật giáo truyền sang, nhưng Quốc Đạo của họ vẫn không kém phần thanh hành.

Sau cuộc Tôn giáo cải cách 1868, ngôi Thái Dương Thần Nữ được thay thế bằng ngôi Thượng Đế.

Thờ cúng, người Nhựt thì chỉ dùng hương trà hoa quả thôi.

IX- Ở NƯỚC VIỆT NAM.

Nước Việt Nam thuở xưa trên 1.000 năm lệ thuộc nước Tàu, tất nhiên phải chịu ảnh hưởng văn hóa nước này.

Phàm phong tục và tín ngưỡng đều do học thuật và Tôn giáo mà ra. Mà người Việt khi xưa đã theo học thuật và Tôn giáo nước Tàu là Nho, Thích, Đạo rồi vào thế kỷ 19 Thiên Chúa giáo lại truyền sang.

Vậy nước Việt Nam từ xưa vốn theo Tứ giáo, lẽ tất nhiên đã hấp thụ tín ngưỡng của bốn giáo ấy.

Gần đây, cách đâu lối ba mươi mấy năm, ở Việt Nam lại nổi lên phong trào Tồn Tôn giáo do các Đấng Thiêng liêng dùng thần Cơ diệu bút giảng dạy và chủ trương.

Trước như, Đức Đạo Tổ tức Thái Thượng Lão Quân giảng lập Đạo Minh Lý, co Đền thờ Tam Tông Giáo Chủ là Thích Ca, Lão Tử, và Khổng Tử, cho nên Đền thờ ấy gọi là “Tam Tông Miếu”.

Kế đó, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (người ngoài gọi Đạo CAO ĐÀI) xuất thế, rồi tới Đạo Minh Thiện, Minh Tân, v. . v. .

Những Đạo nầy chủ trương thuyết Linh hồn bất diệt và Luân Hồi, Quả Báo.

Đạo Minh Lý có Kinh “Sám Hối”, cũng gọi là Kinh “Nhơn Quả”, là một cuốn Kinh chỉ rõ lẽ báo ứng của luật Trời và khuyến khích người đời hồi đầu hướng thiện.

* Về lẽ Báo Ứng, tức Nhơn Quả, xin trích trong Kinh “Sám Hối” một đoạn dưới đây:

.....
“Điều họa phước không hay tìm tới,
Tại người đời nên mới theo mình.
Cũng như bóng nọ tùy hình,
Dữ lành hai lẽ công bình thưởng răn.

Khi vận thời lung lảng chẳng kể,
Lúc suy vi bày lẽ khẩn cầu.
Sao bằng ở phải buổi đầu,
Thần minh chánh trực có đâu tư vì.

Người làm phước có khi mắc nạn,
Kẻ lãng loạn đặng mạng giàu sang.
Ấy là nợ trước còn mang,
Duyên kia chưa dứt còn đang thưởng đền.

Nếu vội trách người trên thì đọa,
Cũng có khi tai họa trả liền.
Đó là báo ứng nhân tiền,
Mau thì mình chịu, lâu truyền cháu con”.

.....

* Về kiếp Luân Hồi, xin xem đoạn dưới đây:

“Xuống Địa ngục đọa đầy hành mãi,
Đúng số rồi còn phải Luân hồi.
Hóa Công xem xét đền bồi,
Lành siêu, dữ đọa thêm nhồi tội căn”.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nghĩa là Đại Đạo Phổ Độ kỳ ba, là kỳ Mật Pháp này (Troisième Amnistie de Dieu). Đại Đạo do Đức Thượng Đế dùng huyền diệu Cơ bút lập thành, tôn chỉ là “Qui Tam Giáo, Hiệp Ngũ Chi”.

Vì tôn chỉ ấy, nên Đại Đạo ngoài Thiên lý mật truyền, còn thấu nạp lý thuyết căn bản của Tam Giáo và Ngũ Chi, đồng thời Đại Đạo có trách nhiệm thuyết minh những lý thuyết đã bị người đời, hoặc vì thời gian, hoặc vì hiểu lầm mà sai biệt.

Đại Đạo thờ Đức Thượng Đế bằng Thánh Tượng “THIÊN NHÃN”.

Dưới đây là Thánh huấn của Đức Thượng Đế tá danh Cao Đài giáng Cơ ngày 26 tháng 5 năm 1926 cho biết ý nghĩa sự thờ phượng ấy:

“Chưa phải hồi các con biết đặt tại sao vẽ “Con Mắt” mà thờ Thầy, song Thầy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh:

“Nhân thị chủ Tâm,
Lưỡng quang Chủ tế.
Quang thị Thần,
Thần thị Thiên,
Thiên giả Ngã dã”.

“Thần là khiếm khuyết của cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập Thánh từ ngày Đạo bị bế. Lập “Tam Kỳ Phổ Độ” Thầy cho Thần hiệp với Tinh Khí đặng đủ Tam Bửu.

“Phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật từ ngày bế Đạo, thì luật lệ hồi còn nguyên, luyện Pháp chẳng đổi, song Thiên Đình mỗi phen đánh tẩn Thần, không cho hiệp cùng Tinh, Khí. Thầy đến đặng hườn nguyên Chơn Thần cho các con đắc Đạo. Các con hiểu “Thần cư tại Nhân”, bố trí cho chư Đạo hữu các con biết với. Nguồn cội Tiên Phật, yếu nhiệm là tại đó. Thầy khuyên các con mỗi khi nói Đạo, hằng nhớ đến danh Thầy”.

Khi Đại Đạo vừa sáng lập, Đức Quan Âm Bồ Tát giáng Cơ tại đàn Minh Lý dạy dâng Kinh “Sám Hối” qua cho Đại Đạo. Lễ tiếp Kinh cử hành tại Thánh Thất Cầu Kho, cho nên Đại Đạo và Minh Lý Đạo cùng tụng một thứ Kinh ấy.

Về kiếp Luân hồi, Đức Thượng Đế có giáng Cơ dạy như thế này:

“Các con đã sanh ra tại thế này, ở tại thế này, chịu khổ não tại thế này, rồi chết cũng tại thế này, Thầy hỏi: Các con chết rồi, các con ra thế nào? Các con đi đâu? Chẳng một đứa hiểu đặng cơ mầu nhiệm ấy. Thầy dạy:

“Cả kiếp Luân hồi thay đổi từ trong vật chất mà ra thảo mộc, từ thảo mộc đến thú cầm, loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn ngàn muôn muôn lần, mới đến địa vị nhơn phẩm.

Nhơn phẩm nơi thế này lại chia ra phẩm giá mỗi hạng. Đứng bậc Đế Vương nơi trái Địa cầu này chưa đáng vào bậc chót của địa cầu 67. Trên Địa cầu 67, nhơn loại cũng phân ra đẳng cấp dường ấy. Cái quý trọng của mỗi Địa cầu càng tăng thêm hoài cho tới “Đệ nhứt cầu”, “Tam Thiên Thế Giới”, qua khỏi “Tam Thiên Thế Giới” thì mới đến “Tứ Đại Bộ Châu”, qua khỏi “Tứ Đại Bộ Châu” mới vào đặng “Tam Thập Lục Thiên”, vào “Tam Thập Lục Thiên” rồi phải chuyển kiếp tu hành nữa mới đặng lên đến “Bạch Ngọc Kinh” là nơi Đạo Phật gọi “Niết Bàn” đó vậy...”.

*** Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.**

Về Nhơn Quả, có bài Thánh huấn dưới đây, cũng trích ở Thánh Ngôn Hiệp Tuyển:

“Chư môn đệ và chư nhu nghe: Chim lìa cội, nước tách nguồn, từ xưa con người giữa thế chẳng qua là khách đi đường, phận sự muốn cho hoàn toàn, cần phải bền chí và khổ tâm, có bền chí mới đoạt được phẩm vị thanh cao, có khổ tâm mới rõ tuồng đời ấm lạnh, lắng xằng xạo xự mùi chung đỉnh, vẻ cân đai, rốt cuộc chẳng khác chi một giấc Huỳnh lương mộng.

Mỗi bậc phẩm đều đặn một vai tuồng của Đấng cầm quyền thế giới ban cho, dầu thanh cao, dầu hèn hạ, cũng phải gắng làm cho rồi trách nhiệm, hầu buổi chung cuộc, hồn lìa cõi trần đến nơi khởi hành mà phục hồi công cán, ai giữ trọn bậc phẩm đặn Tòa Nghiệt Cảnh tương công chiết tội để vào địa vị cao hơn chốn Địa cầu 68 này, ai chẳng vẹn trách nhiệm nhưn sanh phải bị đọa vào nơi U Minh Địa để trả xong tội tình căn quả cho đến lúc trở về nẻo chánh đường ngay mà phục hồi ngôi cũ, bằng chẳng biết sửa mình thì luật Thiên Điều chồng chấp, khổ A Tỳ phải vương muôn muôn đời đời mà đền tội ác. Bậc nhưn sanh vì đó mà phải chịu thiên niên chìm đắm vào sổ Luân hồi vay trả, trả vay, căn quả chẳng bao giờ tiêu đặn”.

NHỮNG BẰNG CHỨNG VỀ LUÂN HỒI

Tham khảo những Kinh điển Đông Tây và cổ kim, chúng ta thấy có rất nhiều bằng chứng về kiếp Luân Hồi. Muốn kể hết ra ắt phải choán nhiều trang, mất nhiều ngày giờ. Chúng tôi xin lược thuật một vài sự tích rút trong Kinh điển xưa và sách vở cùng báo chí đời nay, tưởng cũng đủ gây thành một Đức tin vững chắc về cơ mầu nhiệm kiếp Luân hồi vậy.

I- NHỮNG TIỀN THÂN CỦA ĐỨC ĐỊA TẠNG.

Theo Kinh Địa Tạng, Đức Địa Tạng trước khi đắc quả Bồ Tát, đã phân thân nhiều kiếp độ rồi chúng sanh. Có kiếp Ngài sanh

làm thiếu nữ, có kiếp làm nam nhân và cũng có kiếp làm vua

1)-Dưới đây là sự tích Ngài chuyển sanh làm một thiếu nữ dòng Bà La Môn.

Hồi thời kỳ Thượng pháp, một người thuộc dòng Bà La Môn, sanh được một đứa con gái rất đoan trang phúc hậu, ai cũng đem lòng kính trọng. Nhưng mẹ nàng mê theo ngoại Đạo, không bao lâu mẹ nàng mang bệnh lìa trần. Vì lúc sanh tiền đã tạo nhiều ác nghiệp, nên Thần hồn phải theo nghiệp quả đọa lạc vào Vô gián Địa ngục.

Còn nàng, phần thương mẹ, phần sợ người nặng nghiệp trầm luân, nên bán tất cả ruộng vườn, rồi sắm sanh lễ vật đến chùa trước cúng dường, sau cầu nguyện Đức Phật từ bi cứu độ mẹ nàng.

Lễ bái xong, nàng nhìn sững tượng Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai mà khóc, không chịu ra về. Bỗng từ không trung có tiếng bảo: “Thánh nữ đừng buồn rầu khóc lóc, để Ta chỉ chỗ thác sanh của mẹ nàng cho nàng biết”.

Thiếu nữ vừa mừng vừa sợ, liền chấp tay ngửa mặt lên mà bạch rằng: “Xin Ngài từ bi cho biết Ngài là Đức Thánh Thần nào mà có lòng đoái thương đến kẻ phàm nầy vậy?”.

- Ta đây là Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai mà Thánh nữ mới vừa lễ bái. Vì thấy nàng chí hiếu nên mách bảo cho. Vậy nàng hãy trở về ngồi yên lặng mà tưởng niệm danh hiệu ta tự khắc sẽ biết chỗ thác sanh của mẹ.

Nàng vâng lời về nhà làm y theo lời Phật dạy, ngồi tịnh niệm trong một ngày một đêm. Bỗng nàng cảm thấy hồn mình đi tới một bờ biển cuộn cuộn ba đào, lại có vô số ác thú chạy tung tăng trên mặt nước, đồng thời hàng ngàn người đờn ông lẫn đờn bà lặn hụp dưới nước, mỗi khi trồi lên lại bị bọn ác thú ấy giành nhau cắn xé. Thêm vào đó, một bọn quỷ dạ xoa hình dung kỳ quái xúm lửa tội nhờn cho ác thú kia ăn.

Trước cảnh tượng thương tâm khủng khiếp ấy, hồn nàng lấy

làm kinh sợ, song nhờ niệm Phật mà trấn tĩnh được.

Bồng có Vô Độc Quỷ Vương thấy hồn nàng oai nghi rực rỡ, biết chẳng phải bậc phạm, bèn cúi đầu thưa:

- Bạch Đức Bồ Tát, chẳng hay vì chuyện chi Bồ Tát thân đến chốn này?

Hồn nàng đáp:

- Ta nghe nói giữa núi Thiết Vi có cảnh Địa Ngục, có đúng như vậy chăng?

- Bạch Bồ Tát quả đúng như vậy.

- Địa Ngục là nơi giam cầm phạm nhơn, vậy Ta có tội gì mà phải đến đây?

- Bạch Bồ Tát, đi tới đây vốn có hai lẽ, một là các Đấng có oai đức thần thông đến cứu độ phạm vong, hoặc là viếng cảnh. Hai là hồn những người tội ác đến thọ khổ hình theo cái nhơn đã tạo. Hồn nhốt nơi đây quá 49 ngày mà thân nhơn trên cõi Diêm-phù-đề không lo làm việc công đức chuộc tội giùm cho, thì hồn ấy phải thọ khổ hình như đã định.

- Bạch Bồ Tát, ở bên phía Đông còn có một cái biển khác, nơi ấy sự hành phạt còn khổ hơn đây bội phần. Lại bên phía Đông biển ấy cũng có một cái biển nữa, sự trừng phạt nơi đó không biết sao mà tưởng tượng. Tất cả ba biển ấy gọi là “Biển nghiệp ^p”.

Hồn thiếu nữ lại hỏi:

- Sao nơi đây chỉ toàn là “Biển nghiệp”, còn Địa ngục ở đâu?

- Bạch Bồ Tát, Địa ngục vốn ở giữa ba cái biển ấy. Kể riêng ra thì mỗi nơi mỗi khác.

- Mẹ ta mới thác chưa bao lâu không biết thần hồn đã giam vào ngục nào?

- Chẳng biết thân mẫu Bồ Tát quý danh là chi?

- Cha ta tên Thi La Thiện Hiện, mẹ ta là Duyệt Đề Li, cả hai đều dòng dõi Bà La Môn.

Quỷ Vô Độc nghe nói lật đật chắp tay bạch:

- Xin Thánh giá trở về bốn xứ khỏi phải lo buồn vì bà Duyệt Đề Li đã rời khỏi Địa ngục mà lên cõi Trời cách đây ba ngày rồi. Ấy cũng là nhờ lòng hiếu thảo của con cầu nguyện nơi tháp tự

của Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai nên cảm đến Phật Thánh mà được sanh về cõi Trời như vậy.

Dứt lời, Quĩ Vương chấp tay làm lễ xin lui. Còn thiếu nữ khi tỉnh lại nhớ rõ các việc mới biết đã nhờ Phật giúp cho hồn mình đến chỗ thác sanh của mẹ. Nàng vội vàng đến quì trước tượng Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai mà phát niệm: Nay tôi nguyện cho đến kiếp vị lai nếu có chúng sanh nào tạo tội mà thọ khổ nơi Địa ngục, bất luận là kẻ thân thuộc hay người cừu oán, tôi sẽ lập nhiều Pháp môn cứu độ cho được giải thoát. Người thiếu nữ trên đây, tức là tiền thân của Đức Địa Tạng Bồ Tát.

2)-Trong đời quá khứ bất khả thuyết kiếp, có hai vị Quốc vương kết nghĩa lân bang với nhau rất hậu. Cả hai đều phát tâm hành thiện lo giáo hóa nhơn dân cải dữ theo lành. Song vì nhơn dân ở các lân bang phần nhiều hay làm ác, không biết kính Phật trọng Tăng, lại mê theo Tà giáo. Hai vị quốc vương ấy thấy động lòng thương xót bèn cùng nhau tìm phương hóa độ chúng sanh thoát khỏi luân hồi nghiệp báo.

Một vị thì phát nguyện xuất gia tu thành chánh quả để rồi hóa độ chúng sanh. Còn một vị thì nguyện tu hạnh Bồ Tát và nếu không độ được chúng sanh chứng quả Bồ Đề, thì quyết không chịu thành Phật.

Vì thứ nhứt vốn là tiền thân của Đức Phật Nhứt Thuyết Thí Thành Tự. Vì thứ nhì tức là tiền thân của Đức Địa Tạng Bồ Tát lúc chưa thành Đạo.

Vì lời nguyện ấy mà trải vô số kiếp, Đức Địa Tạng chưa chịu thành Phật, cứ ở quả vị Bồ Tát, hóa thân giáng thế phổ độ chúng sanh. Đức từ bi bác ái và lòng độ sanh của Ngài thật bao la vô lượng vô biên.

3)-Vô lượng kiếp trước, lúc Phật Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai ra đời có một ông đại trưởng giả thuộc hàng hào

tộc và đức độ.

Một hôm, trưởng giả gặp Phật trang nghiêm rực rỡ với cái kim thân cực đẹp, lòng ông lấy làm hân hạnh nên ông đến đánh lễ Phật và bạch:

- Bạch Đức Thế Tôn, đệ tử lấy làm kính phục cái dung quang nghiêm trang và cực đẹp của Ngài, chẳng rõ kiếp trước Ngài làm những hạnh nguyện gì mà kiếp này Ngài được cái kim thân như vậy?

Phật liền đáp:

- Nếu trưởng giả chịu phát nguyện tu hành theo đạo Bồ Tát một lòng tinh tấn, trải vô lượng kiếp lo hóa độ chúng sanh thoát khỏi đọa, đến ngày sau cũng được thân tướng tốt đẹp như ta vậy.

Trưởng giả nghe nói liền quì xuống, phát nguyện rằng: “Tôi nguyện từ đây cho đến muôn kiếp sau, nếu chúng sanh còn thọ khổ trong lục đạo Luân hồi, tôi sẽ dùng đủ phương tiện dẫn độ đến chỗ hoàn toàn giải thoát. Được vậy, tôi mới chứng quả Phật”

Vị trưởng giả đây cũng là tiền thân của Đức Địa Tạng Bồ Tát.

II- NHỚ LẠI BÀI HÁT KIẾP TRƯỚC.

Năm 1912, tờ Thông Thiên Học tạp chí “Ubtra” (Revue Théosophique), dưới ngòi bút của Đại Ủy Florendo Battista, người nước Ý, có thuật chuyện lạ dưới đây:

Tháng 8 năm 1905, lời của Đại Ủy, tiện nội có mang vừa được ba tháng. Trong khi nằm trên giường còn thức, bỗng thấy đứa con gái chúng tôi chết hơn 3 năm rồi, hiện hình về nói với mẹ nó: “Này má, con sẽ trở lại với má đã”. Nói xong nó liền biến mất. Tiện nội đem chuyện lạ ấy thuật lại tôi nghe và nói nếu thiệt sanh con gái, thì nên đặt tên là Blanche, tức là tên đứa gái đã qua đời. Tôi cho là chuyện mộng mị và mặc dầu không tin, tôi vẫn hứa cho tiện nội vui lòng. Phải biết, thuở giờ, tôi không chịu tin cái thuyết đầu thai nhiều kiếp.

Sáu tháng sau, tiện nội quả sanh được một đứa gái giống hết

con Blanche, vợ tôi hết sức vui mừng. Sự giống nhau đó, đối với tôi, không có chi là lạ, vì tôi tự nghĩ hễ có mang mà mơ tưởng đến ai, khi sanh con, nó giống người ấy, thế thôi.

Lúc con bé được sáu tuổi, nó càng giống thêm chị nó, cho tới lời ăn tiếng nói và nét na cũng vậy. Tuy nhiên tôi không thể nào tin được con Blanche chuyển kiếp. Kịp đến khi xảy ra chuyện lạ dưới đây, tôi mới chịu đổi ý kiến.

Nguyên hồi trước chúng tôi giao con Blanche cho một chị vú chăm nom tên Marie, người nước Thụy Sĩ nói rành tiếng Pháp. Mỗi lần ru em ngủ, Marie thường hát bài “Cantilène” bằng tiếng Pháp. Sau khi con bé tôi bất hạnh, chị vú không còn phận sự nên xin về xứ. Từ đó, trong nhà tôi, không còn nghe bài hát ấy nữa, vả lại, có ai biết hát đâu?

Chín năm lặng lẽ trôi qua, một hôm vợ chồng tôi đang loay hoay làm lụng khít bên phòng con Blanche em, bỗng nghe có tiếng ai hát bài “Cantilène” trong phòng ấy. Ngạc nhiên đến cực độ, chúng tôi không ai bảo ai, bước vội vào phòng, thấy con Blanche em, mắt mở trao tráo, miệng hát bài ru em ấy theo giọng Pháp một cách đường hoàng đứng đắn thật là lạ. Tiện nội hỏi nó hát bài gì, nó đáp hát bài hát tiếng Pháp (mà có ai dạy nó tiếng Pháp đâu?) Mẹ nó lại hỏi ai dạy nó hát, thì nó nói: “Không ai dạy hết tự một mình nó biết mà thôi”.

Từ đây tôi mới chịu tin có kiếp Luân hồi.

III- CHO MẸ BIẾT TRƯỚC MÌNH SẼ TÁI SANH.

Tờ Thần Linh Học tạp chí (Revue Spirite) xuất bản tháng 6 năm 1938, dưới ngòi bút của bác sĩ Carmelo Samona, thuật chuyện dưới đây:

“Ngày 15 tháng 3 năm 1910, lời bác sĩ, con gái tôi tên Alexandrine, mang bệnh lìa trần khi mới lên năm, làm cho vợ chồng

tôi hết sức buồn lòng. Sau khi chôn xong ba ngày, vợ tôi nằm mộng thấy con bé về nói: “Má đừng buồn khóc nữa, vì con không xa má đâu. Rồi đây con sẽ trở về với má”.

Ba ngày sau vợ tôi cũng chiêm bao thấy y như vậy, lấy làm chuyện lạ, tiện nội liền thuật lại cho một người chị bà con nghe, thì người ấy trao cho xem một quyển sách luận về kiếp luân hồi của tác giả Leon Denis, có ý làm cho tiện nội tin rằng con bé ấy sẽ đầu thai lại trong gia đình này. Tuy nhiên, tiện nội không thể nào tin được, vì mới bị mổ trong lúc tiểu sản, thì làm sao chữa nghén được nữa, nên vẫn buồn nhớ đến con mãi.

Một buổi sớm mai, gia quyến tôi đương cùng nhau đàm đạo, bỗng nghe gõ cửa ba tiếng. Con trai tôi chạy ra mở cửa không thấy ai hết, làm cho cả nhà hết sức ngạc nhiên. Những chuyện lạ kỳ ấy khiến vợ chồng tôi nảy ra cái ý muốn thông công với người khuất mặt bằng cách tiếp diễn chỉ chữ trên một tấm bảng có viết mẫu tự.

Ngay trong đêm đầu, có hai Hồn giáng điển, một xưng là con Alexandrine, một xưng là Jeanne, em gái tôi chết hồi 15 tuổi, nó nói về giúp cho hồn con tôi giáng điển. Hồn con Alexandrine lại báo tin trước rằng trước lễ Chúa Giáng Sinh (Noël), nó sẽ trở lại với gia đình.

Từ đây, đêm nào cũng có “cầu Cơ”, hồn con tôi bảo rằng nó chỉ về được ba tháng thôi, sau thời gian ấy không về được nữa, vì nó phải đầu thai.

Ngày 10 tháng 4 năm 1910, tiện nội cảm thấy trong người dường như có mang. Qua ngày 4 tháng 5, hồn con tôi về cho hay nó sẽ trở lại dương gian với một hồn nữa đầu thai một lượt. Mặc dầu những tin báo trước như vậy, vợ tôi vốn chẳng nguôi ngoai, vì nghĩ rằng nếu thật hồn con Alexandrine có đầu thai đi lại nữa, hình dung nó cũng không thể in hệt như xưa.

Hồn con Jeanne vẫn hiểu thấu chỗ thắc mắc ấy, nên bảo: “Adille (tên vợ tôi) đừng lo ngại, con nhỏ sau này chẳng những giống hệt Alexandrine khi xưa, mà còn đẹp đẽ hơn nữa kia

Qua tháng 8, bác sĩ coi nói vợ tôi thật có thai mà lại song thai nữa. Quả thật ngày 22 tháng 01 năm 1911, vợ tôi sanh một lượt hai đứa gái khác hẳn nhau từ nước da tới mặt mũi, nhưng một đứa lại giống hệt con Alexandrine”.

IV- CHUYỆN LUÂN HỒI Ở VIỆT NAM.

1)-“Cao Đài Tạp Chí” (Revue Caodaïste) xuất bản bằng Pháp văn, số ra tháng Giêng năm 1931 dưới ngòi bút ông Hiến Pháp, có thuật lại chuyện một đứa bé Việt Nam 7 tuổi nhớ được tiền kiếp của nó. Dưới đây là bản dịch bài báo ấy:

Trong số xuất bản vào tháng 8 vừa rồi, chúng tôi có thuật sơ chuyện một đứa bé Việt Nam nhớ được những kiếp trước của nó, và chúng tôi có hứa sẽ trở lại chuyện này với chi tiết đầy đủ và rõ ràng hơn.

Nên nói rõ rằng chúng tôi đã hai lần đến viếng đứa bé kỳ lạ ấy nơi nhà nó ở làng Đức Lập (quận Đức Hòa, Hạt Chợ Lớn). Lần đầu tiên, chúng tôi tiếp chuyện với nó trước mặt cha mẹ nó, nhưng không hỏi được điều gì đáng kể, là vì đứa bé sợ cuộc điều tra của chúng tôi nên đối với những câu hỏi của chúng tôi, nó chỉ đáp mập mờ và vắn tắt.

Đứng trước một trường hợp hiếm có và rất đáng khảo cứu kỹ càng, chúng tôi nhận thấy cần phải điều tra một lần nữa với đứa bé ấy và với một người bạn thân làm giáo học ở tại Tân Phú Thượng vì người này trước kia đã đem nó về ở nhà mình nhiều ngày để quan sát.

Dưới đây là kết quả cuộc điều tra lần thứ hai:

Đứa bé ấy 7 tuổi, Phạm Văn Non. Cha mẹ nó nghèo hiện ở tại

Đức Lập, một làng cách đường quốc lộ số 15 lối sáu cây số ngàn.

Một hôm, đứa bé ấy đang chơi ở vệ đường thấy ông chú nó dắt trâu đi qua, nó liền hỏi:

- Ông chú đi đâu vậy?

Ông lão đáp:

- Tao đi đốn cây cất nhà.

- Ông nên bỏ ý định ấy đi, vì trong 10 bữa nữa đây, ông sẽ chết kia mà.

Ông lão làm thinh bỏ đi vì ông cho đứa bé nói đùa. Tuy nhiên, về đến nhà, ông không quên thuật chuyện ấy lại cho cha mẹ nó cùng ít người hàng xóm được nghe.

Thế mà ông lão chết đúng y lời tiên tri của đứa bé. Tin ấy tràn lan ra khắp cả làng, nhiều kẻ háo kỳ đổ xô đến nhà tên Non và cật vấn nó nhiều điều. Với những người có ít nhiều học thức, nó vui lòng đối đáp. Trái lại, đối với bọn vô luân, nó chỉ trả lời miễn cưỡng và vắn tắt.

Trong những điều phát giác của nó đáng chú ý nhất là câu chuyện tiền thân của nó như dưới đây:

“Trước kia, vốn lời của đứa bé, tôi đầu thai làm đàn bà, mẹ của một vị hương chức tên C... ở Sông Tra (Đức Hòa). Hiện giờ, trước ngôi nhà cũ của tôi có một hàng cây. Tôi nhớ rõ có đóng lút một cây đinh trong thân một cây cau, ngày nay vẫn còn. Trong ngày giờ này, người ta đương làm đám giỗ tôi. Rất tiếc là tôi không đến dự được.

Lời tiết lộ lạ lùng và đột ngột ấy đã kêu gọi tánh háo kỳ của một vài người, nên họ đích thân đến Sông Tra điều tra coi có đúng như vậy chẳng. Và họ hết sức ngạc nhiên mà xác nhận điều ấy.

Đứa bé còn quả quyết rằng nó đầu thai một lượt với một đứa gái tên Tang, con của một cô đào hát ở gần đó. Nghe vậy người

ta dẫn nó tới rạp hát, nó chỉ ngay đứa gái ấy giữa một đám đông con gái khác đang ngồi coi hát. Người ta hỏi thăm ngày sinh tháng đẻ của Tang thì cũng y như ngày sinh tháng đẻ của Non.

Hiện giờ Phạm Văn Non vẫn còn sống, lối 31 tuổi, chuyên nghề ruộng nương. Và theo lời người ta thuật lại, càng lớn Non càng quên dần những việc về kiếp trước của mình. Phải chăng vì không muốn bị người ta theo làm rộn mãi mà Non bảo thế?

2)- Một hiện tượng ly kỳ về Thần Linh:

“Một đứa bé 4 tuổi, trong những trường hợp kỳ dị nhìn nhận là cha mẹ nó hai người mà thuở nay nó không biết”.

Đó là tiêu đề và phụ đề một bài báo đăng trong Đuốc Nhà Nam ngày 6 tháng 9 năm 1932 dưới ngòi bút ông Phan Thế Ngọc. Dưới đây là nội dung bài báo ấy:

“Thầy Đội Lang làm sở Thương Chánh ở tại Khánh Hội, trong vùng ngoại ô thành phố Saigon. Tuổi ngoài tứ tuần, thầy lấy làm sung sướng có được một đứa con gái tên Phiên, 19 tuổi mà sắc kiêu diễm sánh bằng vẻ đẹp một đóa hoa tươi nở mùa xuân. Rủi thay! Sau một cơn bệnh dày xéo lối vài ngày, thiếu nữ ấy mạng chung, để thương nhớ cho cha mẹ. Sự chết của thiếu nữ, cũng như của nhiều người khác, không có điều gì đáng chú ý, nó sắp đi vào chỗ lãng quên.

Bỗng một hôm lại xảy ra cái hiện tượng ly kỳ dưới đây:

“Số là ngày 31 tháng 8 vừa qua, Thầy Đội Lang thấy một đứa bé trai lối 4 tuổi đang ngồi trước nhà thầy. Đầu tiên Thầy không chú ý tới, vì tưởng đâu là một đứa nhỏ ở lối xóm đến chơi. Nhưng, sau khi ăn cơm rồi trở ra, thầy vẫn thấy nó còn ngồi tại đó. Thầy vội giật mình đuổi đi.

Đứa bé liền nói:

- Nhà tôi ở đây, sau lại đuổi tôi?

Tất nhiên lời nói ấy không khỏi làm cho Thầy, vợ thầy và vài người chứng kiến lấy làm ngạc nhiên. Có người làm lạnh bảo rằng đứa bé ấy vốn là con nhà ai đi lạc và trong lúc thất thần, ngộ nhận thầy là cha ruột nó. Nhưng thím Đội Lang vốn giàu lòng từ thiện, dùng lời dịu ngọt hỏi thăm cha mẹ nó tên gì và ở đâu.?

Đứa bé lấy tay chỉ hai vợ chồng thầy Đội và nói: “Thì cha mẹ tôi đây, nhà tôi đây, còn gì hỏi nữa?” Thím Đội lại hỏi nó tên gì, mấy tuổi. Nó đáp: “Con tên Mọi, 4 tuổi”.

Không muốn để ý tới mấy lời vô lý ấy, thầy Đội dẫn nó đi từng nhà trong xóm kiếm cha mẹ nó mà giao lại. Đi lối 500 thước, thầy tìm được bà nội nó. Giao đứa bé cho bà lão xong, thầy quàng gót trở về, nó chạy theo khóc lóc và níu kêu: “Tía ơi! Tía ơi!”.

Thầy Đội xô nó ra rồi bỏ đi. Nó liền ngã lăn xuống đất khóc ngất lên. Thầy không thể cầm lòng, liền quay trở lại. Thấy nó chịu nín, thầy bỏ đi nữa, nó càng chạy mau theo thầy. Bà nó thấy vậy, không biết tính sao, bèn năn nỉ thầy đội tạm dẫn nó về nhà, đợi cha mẹ nó chiều đi làm về sẽ lãnh nó lại.

Ở đây, nên nói rằng gia quyến của Mọi trước kia ở Chợ Đũi, mới về cư ngụ tại Khánh Hội lối hai tuần nhứt và không hề giao thiệp với gia quyến thầy Đội Lang. Vả lại, bà nội đứa bé không bao giờ để cho cháu bà rong chơi ở hàng xóm. Bà không khỏi ngạc nhiên khi thấy cháu bà bỗng nhiên nhìn nhận vợ chồng thầy Đội, mà thuở nay nó không quen biết, là cha mẹ ruột của nó.

Chiều đến, khi cha mẹ nó tới lãnh về, nó lại không chịu theo, cưỡng bách thế nào cũng không được. Túng thế, cha mẹ nó đành tạm để nó ở lại rồi buồn bực ra về.

Tin này bấn ra khắp vùng làm cho nhà thầy Lang bữa nào cũng chật nức khách háo kỳ. Có người cắc cớ vờ lấy món gì của thầy

Đội, nó chạy a tới giết cho kỳ được.

Lại có điều lạ này nữa là đứa bé ấy biết rõ từng ngăn nắp trong nhà: phòng ăn, buồng ngủ, chỗ nào nó cũng quen thuộc dường như đã ở trong nhà này lâu lắm rồi. Tên họ và ngôi thứ mấy người bà con của thầy Lang đến thăm, nó đều biết cả.

Trước cái hiện tượng lạ lùng không thể giải thích được ấy, người ta suy cứu mà tin rằng linh hồn của con Phiên, vì cảm thấy Cha mẹ vô cùng đau khổ về câu tử biệt, nên đầu thai vào xác tên Mọi, cốt để làm dịu bớt phần nào sự đau thương của hai người vậy”.

Tường thuật cái hiện tượng này, mục đích của tôi là trình bày nó cho các nhà Linh hồn học để tâm suy cứu, và mong ở họ một sự giải thích rõ ràng.”

V- CHUYỆN LUÂN HỒI Ở ẤN ĐỘ.

Báo Pháp văn “Le Populaire”, xuất bản ngày 20-8-36 tại Saigon, cho biết tại Delhi, thuộc xứ Ấn Độ, mới đề cử một Ủy Ban gồm nhiều vị lương y và bác học để quan sát một hiện tượng Luân hồi rất lạ.

Nguyên tại Delhi có một đứa bé gái 09 tuổi, tên Shanti Devi, mà từ 6 năm rồi cứ nói việc kiếp trước của nó cho cha mẹ nghe mãi.

Vốn sanh trưởng tại Delhi, nàng chưa bao giờ đi đâu cả, thế mà nàng thường ngỏ ý muốn đến thành Muttra để thăm, theo lời nàng nói, chồng nàng là một chủ tiệm may nơi đó.

Nàng cứ nài nỉ như vậy mãi, thết rồi cha mẹ nàng cũng phải dọ hỏi tin tức, thấy quả nhiên y như lời nàng nói.

Vài thân nhân của chủ tiệm may mà nàng nhận là chồng, nghe vậy bèn đến Delhi xem sao, thì nàng nhìn biết ngay. Người chủ tiệm cũng có đến và khi bước chơn vào nhà nàng, nàng chạy lại

ôm cổ vừa reo lên: “Chồng tôi đến đem tôi về đây”.

Nhơn chủ tiệm có dẫn theo đứa con trai 11 tuổi, nàng chỉ và bảo là con nàng. Nàng còn cho biết nhiều chi tiết khác về kiếp trước của nàng, và tất cả chi tiết ấy được xác nhận là đúng, như nàng nói kiếp trước nàng sanh vào năm 1902, tên Ludgi và chết ngày 24 tháng 10 năm 1925 tại thành Agra, còn con nàng cũng sanh năm 1925.

Những lời tiết lộ ấy làm cho những người ở Delhi vô cùng ngạc nhiên. Thế rồi, họ mở ra một cuộc thí nghiệm.

Được dẫn đến thành Muttra, nàng nhận biết ngay những người bà con của chồng nàng đương đứng tại bến xe lửa.

Người ta lại đặt nàng trên một cỗ xe và lấy vải bịt mắt nàng lại, thế mà nàng chỉ đúng đường cho xe chạy, đi ngang qua nhà ai nàng cũng chỉ mà nói đúng cả, sau rốt nàng bảo xe ngừng rồi nói: “Nhà tôi đây”.

Lúc ấy có một ông lão trong nhà ấy bước ra, nàng gỡ tấm vải bịt mắt rồi nói: “Cha chồng tôi đây”.

Diện mạo của Shanti Devi vốn không giống Ludgi, trái lại từ giọng nói đến tánh tình và cử chỉ, thấy đều y như của Ludgi vậy. Cho nên chủ tiệm may cho rằng Shanti Devi tức là Ludgi, rồi muốn cầm nàng ở lại. Thế thì người mẹ mới 9 tuổi mà con lại 11.

Tuy còn phải đợi Ủy Ban Điều Tra quyết định ra sao, nhưng chàng vẫn đinh ninh tin chắc rằng hồn vợ chàng đã nhập vào xác con bé Shanti Devi đó vậy.

VI- CHUYỆN THAY HỒN ĐỔI XÁC.

Chuyện thay hồn đổi xác cũng là một bằng chứng hiển nhiên về kiếp Luân hồi.

1)- Trên 40 năm về trước, tại quận Cà Mau thuộc tỉnh Bạc Liêu (Nam Việt), có xảy ra chuyện lấy làm xôn xao dư luận và báo

giới một đạo. Ông phán Nguyễn Thành Cường có đem chuyện ấy diễn thành kịch, rồi in phát cho dân chúng xem mà chiêm nghiệm cơ mầu nhiệm của Đạo Trời.

Nguyên hồi năm 1914, tại tỉnh Bạc Liêu, làng Vĩnh Mỹ, có cô Trần Thị Phương, tuổi độ 20, con của Hương hào Trần Văn Thừa. Cô tánh tình hiền hậu, nhưng lại có cơn ngâ, thường nói lầm thảm một mình, có khi lại chết giả.

Một hôm cô chết, rồi tỉnh lại, nhưng lại nói theo giọng người Bắc Việt, và hát điệu nhà trò, vài ngày thì hết. Lần khác cô cũng chết đi sống lại rồi nói tiếng Trung Hoa xưng là Lý Thắng, 13 tuổi, ở tại Hồ Quảng, vài ngày rồi cũng hết.

Lại một lần nữa, cô cũng chết đi sống lại nhưng lần này cô không nhìn vợ chồng Hương hào là cha mẹ. Cô xưng tên là Trương Thị Cửu, con gái Hương Cả Hiếu ở Cà Mau và đòi về đó với cha mẹ.

Vợ chồng Hương hào bèn cho người đến Cà Mau hỏi thăm hư thiệt, thì hẵn nơi đây có tên Trương Thị Cửu, con gái Hương Cả Hiếu, bị bệnh thiên thời chết 15 năm về trước.

Nghe chuyện lạ, Hương Cả Hiếu sai con trai mình là Gấm lên Vĩnh Mỹ thử xem cho biết. Vừa thấy Gấm, cô Phương kêu trúng tên và hỏi thăm cha mẹ. Gấm về thuật chuyện lạ ấy lại cho vợ chồng Hương Cả Hiếu nghe, thì Bà Cả đích thân đến nhà Hương hào Thừa, hỏi Phương nhiều việc riêng, thì Phương nói đầu trúng đấy.

Bà lại nói: “Nếu thiệt hồn con nhập xác Phương, thì xuống ghe mẹ lựa coi có vật nào là dấu tích của con để lại hãy đem lên đây cho xem thì mẹ mới tin”.

Phương bèn xuống ghe đem lên một chiếc mũng và bảo rằng mũng đó chính của cô (hồn Thị Cửu) đã may trước khi từ trần. Lúc bấy giờ, bà cả mới tin thiệt là hồn con bà. Rắc rối là xác

Thị Phương, mà hồn là hồn Thị Cừu, bà không biết đối xử thế nào.

Việc đem ra tới quận Vĩnh Mỹ yêu cầu ông Chủ quận H. Ng. B phân xử giùm. Ông này chẳng biết sao, phải xử phân hai, dạy Thị Phương phải lui tới cả hai nhà

Khi Phương trở về Cà Mau với cha mẹ (về phần hồn), cô nhìn biết đủ mọi người trong gia thuộc, và biết dệt chiếu bông là kỹ nghệ đặc biệt của Cà Mau.

Về cái hiện tượng kỳ dị này, hồn Thị Cừu (trong xác Thị Phương) nói rằng khi cô đau thiên thời mà chết, nhưng không phải chết thiệt, song cha mẹ vội đem chôn, cho nên lúc tỉnh lại không lên được phải chịu chết luôn dưới mả. Oan hồn của cô vì chưa tới số, phải kiếm nơi nương dựa cho tới khi gặp được xác Phương phù hợp với cô, nên mượn mà sống lại.

2)- Báo “Religio Philosophical”, xuất bản tại Chicago (Hiệp Chúng Quốc), dưới ngòi bút của Giáo sư Hogdson, có đăng chuyện sau đây, nhan đề là “Chuyện lạ tại Watseka”.

“Năm 1777, tại Watseka (Hiệp Chúng Quốc), cô Mary Roff, 18 tuổi, mang bệnh lâm chung. Hai tháng sau khi cô từ trần, lại có gia quyến tên Vannum về ở tại Watseka với một đứa bé gái mới một tuổi rưỡi, tên Lurancy. Nguyên Vannum trước kia cũng có ở nơi đây, sau lại sang làm ăn ở nơi khác, lần này về ở cũng chẳng lâu, rồi lại đi nữa. Lurancy chưa bao giờ biết mặt Mary Roff. Sáu năm sau, gia quyến Vannum trở lại cất nhà cửa ở luôn tại Watseka.

Mẹ Mary Roff tình cờ có gặp mẹ Lurancy một lần, về sau không gặp nhau nữa, vì hai đảng ở cách xa nhau. Kịp khi Lurancy được 18 tuổi, nàng lại đau y một chứng bệnh với Mary Roff. Thêm sự ngẫu nhiên là bác sĩ đương săn sóc nàng trước kia

cũng đã sẵn sóc cho Mary nữa. Lurancy, trong khi ngoại bệnh, kể tên nhiều hồn ma nàng ngó thấy, nhất là tên cô Mary mà thuở nay nàng có biết là ai đâu.

Một hôm bỗng hồn Mary nhập vào xác Lurancy, đòi đi tìm cha mẹ, bà con, chớ không chịu ở nhà Lurancy.

Thấy chuyện kỳ dị, Bác sĩ Stevens liền báo tin cho gia quyến cô Mary hay. Họ lật đật đến nhà Lurancy. Thuở giờ Lurancy chưa hề biết gia quyến cô Mary, nhưng khi thấy họ đến nàng lại vui mừng nhảy nhót và reo lên: “Kìa, mẹ tôi và chị Nervie tôi đây nữa”.

Bấy giờ Lurancy theo về với gia quyến Mary. Những người quen thuộc của Mary khi trước, nàng vẫn biết cả. Thấy mặt chị Darker và con gái chị là Nelly, là hai người trước kia nàng thích giao thiệp, nàng liền gọi trùng tên họ. Khi trông thấy cái mũi nhưng mà Mary thường đội trước khi chết lối một năm, nàng chỉ và nói: “Đây là cái mũi tôi đội lúc tóc còn ngắn đó”.

Nàng còn lại nói lúc trước nàng chơi dao bị đứt tay và có nuôi một con chó rất khôn mà nay đã chết rồi. Việc gì trước kia mà Mary đã làm, bây giờ Lurancy thuật lại đều đúng y cả.

Lạ một điều là từ ngày về với gia quyến Mary, nàng Lurancy không còn biết cha mẹ ruột và bà con của nàng nữa. Khi nào có cha mẹ ruột nàng đến thăm, phải có người chỉ nàng mới biết, và mỗi lần muốn cho nàng về thăm cha mẹ ruột, phải có mẹ Mary dẫn, nàng mới chịu đi.

Sự thay hồn đổi xác ấy kéo dài được 04 tháng, bỗng hồn Mary xuất khỏi xác để nhường cho hồn Lurancy nhập lại, cứ xuất đi nhập lại như vậy trong 15 ngày, rồi hồn Lurancy chiếm lại thiệt thọ cái xác của mình. Bây giờ Lurancy không chịu ở nhà Mary nữa, nên trở về với cha mẹ ruột của nàng. Từ đây, những chuyện cũ của Mary, nàng đều quên cả.”

VII- TẠI SAO NGƯỜI TA NHỚ ĐƯỢC KIẾP TRƯỚC?

Không khỏi có người lấy làm lạ hỏi tại sao có kiếp Luân hồi, mà chỉ có một ít người nhớ được kiếp trước của mình thôi? Và tại sao những kẻ khác lại không nhớ được?

Muốn giải đáp được nghi vấn này, cần phải nói dài dòng. Theo nội khoa bí truyền con người có 04 thể là:

1-Vật thể, tức là xác thịt (Corps physique = Rupâ).

2-Khí thể hay Phách, gọi nôm na là Vía, thuật Âm phù gọi Tượng tinh (Double étherique = Linga - Sharira).

3-Thần thể hay Chơn thần (Corps astral = Kama).

4-Thánh thể Phật giáo gọi là Mạt na thức hay Truyền tống thức. Tâm lý học gọi là Trí thức (Corps mental inférieur = Manas inférieur).

Nên biết, những việc của ta đã làm, tuy đã qua rồi, dầu lâu hay mau cái ấn tượng của nó vẫn còn, nhờ vậy mới nhớ được. Cái trụ sở của ký ức (trí nhớ) vốn không phải tại khối óc như nhiều người lầm tưởng, mà ở tại mấy thể khác (Khí thể, Thần thể, Thánh thể).

Sự thí nghiệm cho biết nếu dùng phép thôi miên trực Thần một người nào, thì người ấy, trong khi ở vào trạng thái thôi miên, nhớ lại được những việc họ đã làm trong kiếp trước. Đó là bằng chứng ký ức ở trong Chơn thần, tức Thần thể.

Mỗi lần chuyển kiếp, bốn thể đều thay đổi, bốn thể cũ đã tan thì con người nhờ đâu mà nhớ được kiếp trước chớ?

Ông Platon bảo Linh hồn trước khi đi đầu thai, vì uống nước sông Léthé nên quên hết kiếp trước, cũng như người mình nói tại ăn “Cháo lú”, đó chỉ là mượn lời nói bóng mà thôi.

Có khi Linh hồn mới vừa bỏ xác thịt và phách lại được đi đầu thai liền, nên còn giữ Chơn thần và Thánh thể cũ nhờ vậy mà lúc tái sanh, nhớ được kiếp trước, như mấy chuyện đã thuật ở mấy trường trước.

Như trên đã nói, mỗi lần chuyển kiếp, 04 thể cũ đã tan, để thay vào 04 thể mới, thế mà ký ức không mất, nó chỉ rút vào nhưn hồn như những hạt giống Luân hồi (atomes permanents) rút vào đó vậy. Nhưn hồn nào trình độ tấn hóa còn thấp thỏi, khi tái kiếp không thể nhớ được những việc đã làm cùng những điều học hỏi và kinh nghiệm ở kiếp trước, lần lần tấn hóa thêm lên, thì nhớ được mang máng vậy thôi.

Những bậc Thần Đồng ở vào trường hợp này?. Lại có khi chúng ta bỗng nhiên hiểu được nhiều vấn đề Đạo lý cao siêu, không cần lý trí và học cứu. Đó là nhờ cảm giác những điều học hỏi và kinh nghiệm trong kiếp trước vậy. Sự cảm giác ấy gọi là Trực giác (intuition).

Cũng vì lẽ ấy mà Đạo Nho nói: “Bực Thánh nhưn sanh ra tự nhiên hiểu biết, không cần học cứu” (Thánh nhưn sanh nhi tri chi).

VIII- THẦN ĐỒNG.

Thử xem hai đứa học sanh: đứa này học được nhiều năm, đứa kia mới cấp sách đến trường. Đứa học lâu tất nhiên học giỏi hơn đứa mới nhập học. Và cùng học một lớp, cùng được một Thầy ân cần dạy dỗ, tại sao đứa thông minh đứa u ám?

Lại cũng trên quả Địa cầu này, tại sao có Dân tộc văn minh và Dân tộc dã man lạc hậu?

Sự sai biệt ấy, ai cũng biết là do trình độ tấn hóa khác nhau. Đứa học sanh u ám, một Dân tộc kém văn minh là tại ít tấn hóa. Nói tấn hóa đây, tức là nói Luân hồi chuyển kiếp.

Phàm một kiếp Luân hồi là một nấc thang tấn hóa.

Dân tộc dã man là dân tộc còn mới trên đường tấn hóa, tức mới trải qua ít kiếp Luân hồi, nên ít kinh nghiệm, ít học hỏi. Trái lại, dân tộc văn minh là dân tộc đã lâu đời trên đường tấn hóa, tức đã trải qua nhiều kiếp Luân hồi, nên thấu đạt được nhiều kinh nghiệm, nhiều học thức.

Đành rằng kiếp Luân hồi là kiếp chung cho Vạn linh, nhưng trình độ tấn hóa của một kiếp riêng con người lại do thời gian của điểm Chơn linh dùng để tấn hóa, kể từ khi bắt đầu thác sanh xuống thế. Cái trình độ tấn hóa thấp hay cao là do điểm Chơn linh đã trải qua ít hay nhiều kiếp Luân hồi vậy.

Các vị Thần Đồng là người đã được nhiều kiếp Luân hồi và trong nhiều kiếp ấy, kiếp nào cũng chuyên học một khoa hay một nghệ thuật nào, nên học lực về các môn ấy được trỗi hơn bậc thường nhơn. Vậy có nhiều hạng Thần Đồng, có hạng giỏi văn chương nghệ thuật, có hạng giỏi toán pháp, âm nhạc hay hội họa, v.v...

Có Thần Đồng tức là có bằng chứng về kiếp Luân hồi. Ai không chịu tin có kiếp Luân hồi tất không thể dựa vào đâu mà giải thích được nguyên do cái siêu năng kỳ diệu của mấy vị Thần Đồng ấy.

THẦN ĐỒNG XƯA VÀ NAY

Từ Âu sang Á, từ cổ cập kim, nước nào và thời đọi nào cũng có bậc Thần Đồng.

1)- Bên Trung Hoa, Cam La mới 12 tuổi đã được Tần Thỉ Hoàng phong chức Thượng Khanh. Thuở ấy vua nước Yên sai Thái Tử Đan qua nước Tần mượn Đại Tướng nước Tần là Trương Đường giúp Yên đánh Triệu. Lữ Bất Vi, tức cha ruột Tần Thỉ Hoàng, đương làm Tể Tướng cũng nói giúp vào, nhưng Trương Đường sợ đánh không thắng Triệu, nên quyết chẳng chịu sang giúp Yên.

Bất Vi thấy vậy lấy làm buồn bực.

Cam La đương ở làm hạ khách cho họ Lữ hay được liền nói: “Tưởng việc gì khó, chớ việc thuyết phục Trương Đường, tôi thấy dễ như lấy đồ trong túi”.

Bất Vi giận nói: “Ta làm tới bậc Tể Tướng, một tay điều khiển muôn binh, chỉ thua vua một bậc, vậy mà Trương Đường không chịu tuân thay, huống chi người là một đứa bé, tài gì nói cho hấn nghe theo?”.

Cam La cười đáp:

“Vậy ngài không nhớ thuở xưa Hạng Thác mới 7 tuổi mà thuyết phục được Khổng Tử đó sao? Nay tôi 12 tuổi, hơn Hạng Thác tới 5, tất nhiên phải hiểu biết nhiều hơn Hạng Thác”.

Nghe lời nói khảng khái ấy, Bất Vi vui lòng để Cam La đi.

Trương Đường tiếp rước Cam La rồi hỏi đến có việc chi, Cam La đáp:

“Tôi đi qua điếu Tướng quân”.

Trương Đường lấy làm lạ hỏi:

- Tôi còn sống sờ sờ đây mà ngài nói vậy nghĩa là làm sao?

- Tướng quân sống cũng như chết rồi kia.

- Xin ngài cắt nghĩa.

- Tướng quân tài không bằng Bạch Khởi, quyền hành thì Phạm Thơ không hơn Lữ Bất Vi. Mà hồi trước Bạch Khởi vì không tuân lệnh Phạm Thơ sai chàng đánh Triệu, nên thọ tử hình. Huống chi họ Lữ bây giờ có đủ quyền thế mà Tướng quân lại cãi lệnh, vậy có phải Tướng quân là người chết chưa chôn đó không?”

Trương Đường nghe lời hữu lý, giựt mình, cậy Cam La về thưa lại với Bất Vi, ông bằng lòng sang đánh Triệu.

Cam La lại được Tần Thỉ Hoàng sai đi sứ qua thuyết phục vua Triệu. Triệu Vương thấy Cam La còn nhỏ, cười hỏi mĩa mai: “Bên nước Tần hết người lớn rồi thì phải?”

- Tần bệ hạ, người lớn thì không thiếu gì, nhưng mỗi người phải tùy việc lớn nhỏ mà làm, lớn thì lãnh việc lớn, còn đi sứ bên nước Triệu đây vốn là việc nhỏ, nên hạ thần tuổi nhỏ phải đi”.

Vua Triệu nghe nói, lấy làm thán phục Cam La. Nhon cơ hội ấy Cam La mới thuyết phục được Triệu Vương chịu dâng thành cho Tần mà xin giao hảo.

2)- Ở nước Việt Nam, vào đời Trần Thái Tông, Nguyễn Hiền mới 12 tuổi được nổi tiếng Thần đồng. Lúc Nguyễn Hiền còn là một thiếu sanh, có một ông Huyện như nghe danh họ Nguyễn, bèn ra cho ông câu đối sau này cốt để thử sức và trêu đùa:

“Học trò là học trò con, quần áo lon xon là con học trò”.

Nguyễn Hiền chẳng cần suy nghĩ, đối lại:

“Ông huyện là ông Huyện thằng, ăn nói lằng xằng là thằng ông Huyện”.

Nghe câu đối ấy, ông Huyện chẳng những không giận mà còn thán phục thiên tài và chí khí của vị Thần đồng.

3)- Ở nước Pháp, ông Pascal vốn là một bậc thiên tài của thế kỷ 17: ông giỏi về hình học, vật lý học, triết học, luôn cả về văn chương.

Lúc mới 12 tuổi, ông đã nổi tiếng Thần Đồng. Với từng ấy tuổi, ông không học hỏi sách nào thế mà đã tìm hiểu được những định lý đầu tiên về hình học của Euclide (Premières propositions de géométrie d'Euclide). Qua 16 tuổi, ông viết quyển “Khái luận về thiết diện hình nón” (Traité des sections coniques), làm cho nhà triết lý vừa toán học nước Pháp lúc bấy giờ là Descartes phải ngạc nhiên thán phục.

4)- Nhà Thiên văn học và Toán học người Đức là ông Gauss, lúc mới lên ba, đã giải được những bài toán đố về số học.

5)- Ông William Hamilton, một triết gia xứ Ecosse, hồi 3 tuổi, đã học được tiếng Hy bá lai (Hébreu), đến 7 tuổi, học lực của ông đã trội hơn phần đông cử tử thi bằng Thạc sĩ. Lên 13 tuổi, ông biết được 12 thứ tiếng.

6)- Ông Michel Ange, người nước Ý, lúc lên 8, học nghề hội họa giỏi đến nỗi Thầy dạy ông là Ghirlandajo, bảo ông không

còn gì phải học nữa.

7)- Ông Mozart, người nước Áo, mới 4 tuổi đã biết đánh dương cầm, đến 11 tuổi, ông đặt 2 bản hát đem diễn tại hí viện: bản Finta Simpliste và bản Bastien et Bastienne.

Thần đồng nếu kể ra còn nhiều lắm. Chúng tôi xin nói sơ lược vài vị thôi, và lập lại rằng nếu không có kiếp Luân hồi, tất không thể dựa vào đâu mà giải thích được nguyên do cái siêu năng kỳ diệu của những bậc phi thường ấy.

CHƯƠNG BA NHƠN QUẢ

Có Luân Hồi tất có Nhơn Quả, hai việc ấy vốn liên tục nhau. Điểm Linh Quang (hồn) thác sanh xuống cõi phàm, mục đích để học hỏi kinh nghiệm mà tấn hóa. Chuyển sanh xuống cõi sắc giới, tất phải mượn sắc thân mà hành động. Càng hành động, càng tạo Nhơn. Tạo Nhơn, Linh hồn tái sanh phải trả Quả, theo phép công bình Thiên Đạo.

Từ xưa đến nay, dầu trình độ trí thức thấp hay cao, nhơn loại phần nhiều đã tin có cơ Báo ứng, tức là cơ Nhơn Quả.

- Đạo Phật dạy: “Cha làm điều chẳng lành, con không chịu thế được, con làm điều chẳng lành, cha không chịu thế được. Làm lành tự được phước, làm dữ tự mang họa” (Phụ tác bất thiện, tử bất đại thọ, tử tác bất thiện, phụ bất đại thọ. Thiện tự hoạch phước, ác tự thọ ương).

- Đạo Lão dạy Cầm Ứng có câu: “Điều lành, điều dữ đều có trả, như bóng với hình” (Thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình).

- Đạo Nho dạy: “Trồng đậu được đậu, trồng dưa được dưa” (Chưỡng đậu đắc đậu, chưỡng qua đắc qua).

Lại có câu: “Điều lành dữ cuối cùng đều có trả, khác nhau chỉ đến chóng hay chầy thôi” (Thiện ác đáo đầu chung hữu báo, chỉ tranh lai tảo dữ lai trì).

- Chúa Giê-su dạy: “Ai sử dụng đao kiếm sẽ chết về đao kiếm” (Qui manie l’épée périra par l’épée).

- Tục ngữ Pháp có câu: “Ai gieo gió thì gặt bão” (Qui sème le vent, récolte la tempête).

- Tục ngữ Việt Nam có câu: “Đời xưa quả báo thì chầy, đời nay quả báo một giây nhần tiền”.

Những câu trên đây đều biểu lộ rõ rệt cái quan niệm Nhơn Quả vậy.

Đấng Tạo Hóa chí công, không vì thương mà thưởng, cũng không gì ghét mà phạt. Ngài chỉ lập ra Luật Nhơn Quả, cũng gọi là Luật Báo ứng, là cái qui tắc định rằng hễ nguyên nhân như thế nào, thì kết quả như thế ấy.

Ta thử nhìn vào một tấm gương, mặt ta sạch (Nhơn), gương rọi ra sạch (Quả), trái lại, mặt ta dơ, gương rọi ra dơ. Và ta thử ném vào vách tường một quả banh cao su, ném nhẹ (Nhơn), tức banh dội lại nhẹ (Quả), trái lại, ném mạnh thì banh dội mạnh. Nhơn Quả đại khái là thế.

Vậy, ai tạo Nhơn lành (duyên lành), sẽ hưởng Quả lành (nghiệp lành). Ai tạo Nhơn dữ, tất rước Quả dữ, chẳng sai.

Cái Quả hay Nghiệp vốn là kết quả cái Nhơn hay duyên của chúng ta tạo ra trong kiếp trước hoặc kiếp này. Rồi cái Quả ấy lại làm Nhơn cho cái Quả khác sẽ báo ứng về sau. Nhơn và Quả cứ tiếp tục tương ứng như vậy mãi như bóng tùy hình mà buộc trói con người trong vòng oan nghiệp, mới có cuộc trả

vay, vay trả của kiếp Luân hồi.

Vậy muốn biết Nhơn Quả kiếp trước của ai, cứ xem cái địa vị sang hèn của người ấy ở kiếp đương sanh. Muốn biết Nhơn Quả đời sau của họ thế nào, cứ xem tâm tánh và hành động của họ ở ngay kiếp này vậy.

Nhơn Quả hay Nghiệp báo vốn có hai thứ: Biệt nghiệp (Karma individuel) và Cộng nghiệp (Karma collectif).

A- BIỆT NGHIỆP:

Là Quả báo riêng từng người, ai tạo Nhơn là nấy thọ Quả. Biệt nghiệp lại ứng Quả có hai cách: Định nghiệp và Bất định nghiệp.

1)- Định nghiệp là Quả báo định trước.

Nhơn hồn nào tấn hóa khá rồi, khi được hoàn tỉnh sau cái trạng thái hỗn độn gây ra trong lúc thoát xác phàm, lần hồi thấy rõ tội lỗi đã làm (1) rồi biết ăn năn đau khổ, tự quyết khi chuyển kiếp sẽ trả Quả bằng cách nào, trong lúc nào, hoặc trong một thời gian nào nhất định.

Nhơn hồn được tự do lựa chỗ thác sanh. Nếu phải chuyển kiếp để thọ khổ mà đền tội trước, nhơn hồn thường lựa gia đình nào bần hàn hoặc hung độc mà đầu thai cốt để có dịp cho mình trả Quả.

2)- Bất định nghiệp là Quả báo không nhất định trước.

Những nhơn hồn thấp thỏi, hôn mê ám muội đã tạo ác duyên

(1) Ở cõi phàm, con người hành động thế nào, sự hành động ấy dần dần hiện hay dữ, dần thấp hèn hay cao thượng, cái ẩn tượng của nó in gần vào tính chất (matière astrale) của cõi Thần (Plan astral). Đến khi hồn lên cõi Thần, cái ẩn tượng ấy hiện ra có thứ lớp rõ ràng, hồn người trông thấy chẳng khác nào mục kích một phim chớp bóng. Nhà Phật gọi là “Nguyệt cảnh đài” (psyché astrale).

mà không tỉnh ngộ, cho nên Quả ứng lúc nào hay lúc nấy, không biết tự mình quyết định.

B- CỘNG NGHIỆP:

Là Quả Báo chung cho nhiều người phải chịu. Như nhiều kẻ đồng phạm một ác nhân, khi đến tội, phải chịu chung một Ác quả.

Cũng có nhiều kẻ, tuy tạo Nhơn khác nhau, song tội đồng như thể, đến khi trả Quả vẫn chung chịu với nhau một lượt.

Lại có khi một người làm ác mà nhiều người chung hưởng lợi, tất cũng phải thọ Quả đồng thể.

Tất cả nạn nhơn một tai họa lớn như động đất, bão lụt, chìm tàu, hỏa hoạn, dịch khí, chiến tranh .v..v. . đều là những kẻ chịu một Quả báo chung vì họ đã đồng tạo một ác nhơn.

Mặc dầu xa lạ nhau, mặc dầu kẻ Nam người Bắc, Thiên cơ xui khiến thế nào cho họ hiệp nhau một chỗ đặng đền tội chung một lượt.

I- THỜI GIAN BÁO ỨNG.

Phàm bất câu một nguyên nhơn nào cũng có cái tánh cách đem lại kết quả cấp kỳ. Nhưng lại thường có một nguyên nhơn khác xen vào phản ứng (Cause contradictoire), khiến cho cái kết quả ấy phải hoãn lại một thời gian.

Tỉ như chúng ta để ngón tay vào lửa (nguyên nhơn), chúng ta bị phỏng liền (kết quả cấp kỳ). Nhưng nếu chúng ta dè dặt, bao ngón tay bằng một chất thuốc gì có công hiệu che chở, ngón tay ắt không bị phỏng liền. Lửa cần phải đốt hết chất ấy rồi mới bắt qua ngón tay. Lớp thuốc ấy là nguyên nhơn phản ứng.

Lại ở các nước miền ôn đới như Việt Nam chẳng hạn, phàm giống lúa hễ gieo xuống là nứt mộng lên mau. Nhưng ở các xứ lạnh, lúa lại chậm lên là tại tuyết giá cản ngăn. Tuyết giá vốn là nguyên nhơn phản ứng đó vậy.

Một đứa bé chơi nghịch bị cha nó bắt nằm xuống phạt răn. Trong lúc người cha đưa roi lên sắp đánh, lại có một người khách đến thăm. Ông cha phải buông roi hoãn sự răn trừng để tiếp khách. Sự khách đến thăm ấy cũng là nguyên nhân phản ứng.

Cũng vì “Luật phản ứng” mà cái Quả của một thiện nhân hay một ác nhân có khi không Báo ứng ngay trong kiếp tạo nhân. Nên chúng ta thấy nhiều kẻ bạo tàn ác đức mà được giàu sang sung sướng nghênh ngang hống hách với đời.

Ấy bởi họ đương hưởng cái Quả của thiện nhân họ đã tạo ra trong kiếp trước. Nhưng một khi đã tận hưởng Quả lành thì ngay trong kiếp đương sanh hoặc trong kiếp tái sanh, họ sẽ chịu khổ do Quả của cái ác nhân mà họ đương tạo.

Chúng ta cũng thấy có người hiền lương Đạo đức mà lận đận lao đao, ấy là họ đương trả Quả của cái ác nhân họ đã tạo ra trong tiền kiếp. Trả Quả xong, họ sẽ được hưởng ngay trong kiếp này hay trong kiếp sau, cái Quả của thiện nhân mà họ đương tạo.

Vậy, đối với thời gian, sự Báo ứng có ba cách:

- 1)- Báo ứng ngay trong kiếp tạo nhân, gọi đương kiếp nhân quả.
- 2)- Báo ứng theo cái nhân kiếp trước, gọi tiền kiếp nhân quả.
- 3)- Báo ứng ở kiếp sau do cái nhân hiện tại, gọi hậu kiếp nhân quả.

II- CHUYỆN NHÂN QUẢ.

A- KÉO CÀY TRẢ NỢ.

Chuyện này trích ở “Chuyện Cổ nước Nam”. Dầu rằng, người ta có thể bảo chuyện cổ là chuyện bịa đặt, nhưng thấy tác giả tin tưởng Luật Nhân Quả và có dụng ý khuyến thiện, chúng tôi mượn chép ra đây:

Xưa có một người tên Châu Văn Định, làm ăn vất vả, cửa nhà đói kém, nhưng tánh khí hiền lành, ăn ở thật thà có nhơn, có đức. Trong Hạt có một nhà giàu thường cho người ấy vay nợ, năm nào cũng vậy, vay vay, trả trả đã nhiều.

Gặp năm mất mùa, người ấy không trả được nợ, mà ông nhà giàu cũng không hỏi đến. Mấy năm sau, người ấy chết đi, nợ vẫn còn lại. Nên lúc hấp hối còn troỉ với con rằng:

“Nợ nần chưa trả cho ai,
Hồn nầy thác xuống tuyền đài chưa yên”.

Một đêm, ông nhà giàu kia nằm mơ, nghe có tiếng người nói ở bên tai rằng:

“Tái sinh chưa dứt hương thề,
Làm thân trâu ngựa đền nghì trúc mai”.

Sáng ra ông thấy con trâu để ra được con ghé trên lưng có hai chữ “Văn Định”.

Con ghé mỗi ngày một lớn, khôn ngoan dễ bảo, cày bừa rất khỏe. Người biết chuyện, ai cũng bảo rằng:

“Người ăn thì còn,
Con ăn thì hết.
Đã đến lúc chết,
Hãy còn nhớ ơn”.

Cách ít năm, hai đứa con Văn Định khôn lớn lên, làm ăn nhờ Trời cũng khá. Một hôm đang cày ngoài đồng, nghe thấy ở thửa ruộng gần đấy có người bảo con trâu rằng:

- Văn Định! Văn Định! Nhanh chơn, mau bước, kéo đã trưa rồi.

Hai đứa con nghe kêu tên cha, ngạc nhiên chạy sang bên ruộng hỏi thì người kia nói rằng:

- Con trâu nầy từ lúc sanh ra, trên lưng có hai chữ “Văn Định”, mà có gọi đúng tên nó như thế, thì nó mới chịu làm.

Lúc về hai đứa con vội vàng sang nhà ông nhà giàu hỏi chuyện

tỏ ý muốn mua con trâu, thì ông ấy bảo rằng:

- Trước tên “Châu Văn Dịch” có vay nợ ta, không trả được ta cũng không đòi? Có lẽ vì vậy, mà phải hóa kiếp làm con trâu này trả nghĩa cho ta. Đã mấy năm nay nó làm ăn chịu khó, trong nhà ta đây cũng được thanh vượng. Nó trả như thế, ta cho cũng là đủ rồi. Vậy hai người có phải là con, muốn mua chuộc về thì ta để lại cho. Ta lại trả cả văn khế cũ đem về mà hóa kiếp cho yên hồn cha.

Khi hai đứa con chuộc được con trâu về, vừa đem tờ văn khế ra đốt, thì nó lăn ra chết. Thế là nó đã trả sạch được nợ kiếp trước rồi.

Thấy chuyện này, người ta mới đặt câu “Kéo cày trả nợ” thành câu tục ngữ.

B- TIỀN KIẾP NHƠN QUẢ.

1)- Chuyện này trích ở quyển sách “Vấn đề con người và số phận” của Léon Denis, trang 289 (Le problème de l'être et de la destinée).

Năm 1862, ông hoàng Galitzin cùng với Hầu Tước B... và Bá Tước R... đi nghỉ hè tại bờ suối nóng ở thành Hambourg.

Một buổi chiều, ăn uống xong, có hơi trễ, ba người cùng đi dạo trong vườn một hí viện. Bỗng ba người bắt gặp một mục bần hàn ngủ trên một chiếc “băng”. Ba người liền đánh thức mục và sau khi hỏi thăm tình cảnh cơ hàn lại dẫn mục về khách sạn cho ăn uống no nê.

Nguyên ông hoàng Galitzin vốn là một nhà biết thuật “thâu thần” nên nảy ra ý định thôi miên mục ấy. Lại một điều là bình thường mục ấy chỉ bập bẹ một thứ thổ ngữ nước Đức, thế mà lúc ngủ mê trong giấc thôi miên mục lại nói tiếng Pháp đúng đắn

và rành rẽ.

Mụ bảo kiếp trước vào thế kỷ 18, mụ là một thiếu nữ giàu sang ở một biệt thự tại xứ Bretagne.

Vì tư tình với kẻ khác, mụ nhẫn tâm xô chồng từ một tảng đá xuống biển chết tươi. Cho nên kiếp này mụ phải chịu bần cùng khốn khổ để đền tội kiếp trước. Mụ còn cho biết rành mạch nơi đã xảy ra án mạng ấy.

Về sau, Ông Hoàng Galitzin cùng Hầu tước B... dò theo lời mụ chỉ, đến xứ Bretagne tìm được nơi ấy, rồi hai người chia ra hai ngả để điều tra riêng nhau cho chắc ý.

Lúc đầu hỏi không ai biết, sau gặp nhiều ông lão hỏi thăm thì mấy ông ấy bảo rằng có nghe cha mẹ thuật lại chuyện một thiếu nữ kiêu diễm và giàu sang ở một biệt thự nọ, vì ngoại tình, đành nhẫn tâm xô chồng xuống biển. Thế là lời mụ kia thú tội trong giấc ngủ thôi miên đã được xác nhận.

Khi Ông Hoàng về ngang qua Hambourg, ông ghé hỏi thăm viên Cảnh Sát Trưởng nơi đây về lai lịch của mụ ấy, thì được biết mụ chỉ biết bập bẹ được ba tiếng Đức và sống bằng nghề đưa rước quân nhơn.

2)- Chuyện Nhơn Quả dưới đây viết theo tài liệu rút trong bản phúc trình của Hội Khảo Cứu Thần Linh Học thành Huesce, nước Tây Ban Nha (Espagne) mà tờ Tạp chí Khoa học và Luân lý Thần Linh Học năm 1912 có đăng tải (Revue scientifique et morale du spiritisme).

Từ năm 1881 tới năm 1884, người ta vẫn thấy đi lang thang trên đường thành Huesca một người điên tên Suciach. Chàng ăn vận một cách hì hợm, cứ nói lảm thảm một mình, ai hỏi điều chi cũng chẳng trả lời. Về sau, vì thấy hắn trở nên nguy hiểm, người ta buộc phải xem chừng từng hành động của hắn.

Cũng tại thành này có một Hội Khảo Cứu Thần Linh Học (Groupe d'Etudes spirites) của một nhóm người học thức trung

bình, mà Hội Trưởng là ông Domingo Montréal và đồng tử là Sanchez Antonio. Đồng tử này vốn không biết chữ, nhưng lại có cái đặc biệt là “chấp bút” viết ra không hề chấm câu, nhưng cũng có khi viết được nhiều bài dài thậm thụt và đúng theo văn phạm.

Khi Suciac chết, hồn anh giăng bút do Antonio viết ra cho biết kiếp trước anh là vị Lãnh chúa (Seigneur) thành Sangarren, vì gây nhiều tội lỗi nên chuyển sanh phải thọ khổ mà trả quả. Suciac còn quả quyết rằng nếu muốn tin chắc nên quan sát những tài liệu trong văn khố còn giữ tại đền đài của anh ta ở trong kiếp trước tại Sangarren.

Nghe vậy nhóm người trong Hội Khảo Cứu Thần Linh Học gồm có quý Ông Domingo Montréal, Severo Lain, và Marvallo Bakkestar đích thân đến cái đền cổ ấy để quan sát những người nơi đó bảo rằng đền ấy không chứa một dấu vết gì về văn khố cả. Mấy Ông ấy thất vọng trở về bảo Antonio chấp bút hỏi lại thì hồn anh Suciac về cho biết những tài liệu ấy giấu kín bên cạnh lò lửa trong nhà bếp.

Đoàn quan sát bèn đến Sangarren một lần nữa và được người ta cho phép dò xét trong nhà bếp, thì lạ làm sao, họ tìm được một mớ tài liệu viết trên da mỏng và giấu trong một chỗ kín vách tường. Những tài liệu ấy được đem về thành Huesca, nhờ giáo sư Oscariz dịch ra tiếng Tây Ban Nha thì đúng theo lời của hồn anh Suciac đã cho biết.

C- TRẢ NỢ TÍN THÍ.

Đức Ca-na-đê-bà (Kanadeva) Tổ sư thứ 15 của Phật giáo bên Ấn Độ, có lần sang truyền đạo tại nước Tila. Thuở ấy, vườn ông trưởng giả Phạm Ma Tín Đức có một cây đại thọ sanh ra một thứ nấm rất thơm, thường bữa ông cùng con thứ hai là La Hầu La Đa nhỏ nấm ấy ăn rất ngon, mà hễ nhỏ sớm mai thì chiều thấy nấm khác mọc ra.

t Tổ sư vốn biết rõ nguyên nhơn việc ấy, nên đến viếng trưởng giả và giải cho ông ấy biết việc lạ ấy vốn như vậy:

“Nguyên trong một tiền kiếp, ông và con ông thành tâm cúng dường cho một thầy Tỳ khưu. Nhưng thầy ấy đạo hạnh chưa hoàn toàn, quanh năm suốt tháng cứ ngửa tay thọ lãnh của hai người mà ăn tiêu, nhưng chẳng lập được một Đạo nghiệp nào đáng kể. Cho nên kiếp nầy tỳ khưu ấy phải đọa sanh làm nấm đặng trả món nợ tín thí ở kiếp trước đó vậy”.

Nghe thuật rõ có Báo ứng, ông trưởng giả liền thưa:

-Bạch Tôn sư, tôi vô phước không sớm được gặp Ngài, nay tôi đã già nua, sức yếu tiếc không thể theo hầu hạ Ngài, nay tôi ỉnh nguyện cho con tôi đây là La Hưu La Đa theo thọ giáo, xin Ngài từ bi thu nạp.

Tổ sư vui vẻ đáp:

- Kiếp trước con ông đã có duyên lành được Đức Như Lai Thế Tôn thọ ký, sau nầy sẽ là một vị Giáo chủ trong Phật Đạo. Vậy, sự hội ngộ hôm nay không phải ngẫu nhiên, mà là do duyên từ trước vậy. (2)

D- ĐỨC CƯU-MA-LA-ĐA GIẢNG CƠ BÁO ỨNG. (3)

Đức Cưu-ma-la-đa (Kumarata) là Tổ Sư thứ 19 của Đạo Phật bên Ấn Độ. Sau khi đắc Đạo, Ngài sang thuyết pháp bên miền Trung Ấn Độ.

Thuở ấy có Đại sĩ Xá-dạ-đa hỏi Ngài:

- Bạch Ngài, song thân tôi vốn hiền lương, rất tin sùng Phật giáo, song thường bị đau ốm và bất câu làm việc gì cũng thất bại; còn người bên cạnh, chuyên nghề hàng thịt sát hại chẳng

(2) Viết theo tài liệu rút trong “Sự tích 33 vị Tổ sư” của Phật giáo

(3) Chuyện nầy viết theo tài liệu rút trong “Sự tích 33 vị Tổ sư” do Phật học Tạp chí “Từ Bi Âm” xuất bản.

biết bao sanh mạng. Ấy vậy mà hấn vẫn khỏe mạnh và làm ăn ngày thêm phát đạt. Thật tôi không rõ thế nào là cơ Báo Ứng, cúi xin Ngài Từ bi chỉ giáo.

Tổ Sư giảng giải:

- Cơ Báo Ứng vốn có ba thời kỳ, không nên lấy lẽ thanh suy, bĩ thối hiện tại mà đoán được căn phần hiện tại. Phải biết cái lý Nhơn Quả không bao giờ sai chạy. Nhơn với Quả cũng như bóng với hình, hình thẳng tức bóng ngay, hình chính tức bóng lệch. Người đời không rõ cái lý ấy mới dám ngờ vực khi thấy bậc hiền lương mà hoạn nạn, kẻ bạo tàn lại được vinh quang, chớ họ biết đâu rằng sở dĩ kẻ tích ác mà đặng giàu sang là nhờ hưởng cái duyên kiếp trước, cũng như kẻ hiền từ mà chịu nghèo khổ là tại cái oan nghiệt tự mình đã tạo ra kiếp xưa, nên kiếp này phải trả. Đến như cái Nhơn hiện tại là mầm móng cái Quả tương lai đó vậy.

Đành rằng có ba Nghiệp, nhưng mỗi Nghiệp cũng do Vọng mà sanh, Vọng hoặc lại do thức tình mà dấy, thức tình sở dĩ có vì tánh bất giác, mà tánh bất giác lại ở nơi Tâm. Nhưng bốn thể của Tâm vốn là thanh tịnh, không sanh, không diệt, không tạo tác mà cũng không Báo ứng. Con người thấu được chỗ diệu lý ấy, thì đối với họ, tất cả những pháp hữu vi và vô vi đều là mộng ảnh, không cần phải quan tâm đến. Người như vậy tức đồng bậc với Phật đó.

E- LÀM PHƯỚC GẶP PHƯỚC.

Thuở xưa có hai vợ chồng Kế-la-di, tuy nghèo nhưng mà biết an thân thủ phận, vui sống cuộc đời thanh bạch, tâm tánh từ hòa và hay nhịn nhục. Một hôm, vợ chồng thức dậy sớm, chia nhau một người một ngả đi làm mướn kiếm tiền đặng độ nhật.

Dọc đường, Kế-la-di gặp nhiều Ông trưởng giả ăn mặc chỉnh tề hội nhau trong một ngôi Chùa để tổ chức một cuộc bố thí. Thấy vậy, chàng thầm trách mình nghèo khổ chẳng có phương tiện

bố thí như người ta, nên lòng càng buồn bực.

Tối lại, chàng về nhà không ngủ được, cứ nằm lăn qua trở lại thở dài. Chàng thầm nghĩ vì kiếp trước không làm điều thiện, nên kiếp này phải chịu bần cùng khổ sở, còn mấy Ông trưởng giả kiếp trước có tu như tích đức, nên kiếp này được giàu có hơn người. Chàng lại nghĩ nếu kiếp này không sớm lo lập âm đức, kiếp sau ắt còn khổ sở hơn nữa.

Người vợ thấy chàng buồn bực liền hỏi duyên do, thì chàng đáp:

- Nay hiền thê! Anh sở dĩ ưu phiền là vì kiếp trước không vun cội phước nên ngày nay phải chịu cực khổ cơ hàn, muốn làm âm chất ngặt nỗi không tiền.

- Anh chẳng nên buồn bực, mà than dài thở vắn cũng chẳng ích chi. Tốt hơn là đem bán em cho nhà giàu lấy tiền bố thí có phải ích lợi xác thực hơn không?

Kế-la-di nghe vợ nói hết sức thương tình, rồi đáp:

- Chúng ta vốn cùng chung một số phận, cùng chia nồng sớt lạnh, lẽ nào anh làm được điều vô như đạo ấy?

- Thôi thì chúng ta đồng bán thân lấy tiền làm công đức, anh nghĩ sao?

Kế-la-di vui chịu, rồi sáng ra cùng nhau đến nhà một Ông phú hộ và thưa:

- Thưa ông, vợ chồng chúng tôi đến xin ông cho chúng tôi bán thân lấy ít đồng vàng đem về cúng Phật và làm phước.

Ông phú hộ ngạc nhiên hỏi:

- Hai vợ chồng muốn bao nhiêu?

- Thưa, lối 10 đồng vàng thôi.

- Thôi, ta cho hai người mượn 10 đồng vàng, với điều kiện là trong bảy ngày phải lo huồn lại. Nếu quá kỳ hạn mà không trả, chừng đó hai người phải ở làm công cho ta mà trừ nợ.

Hai vợ chồng mừng rỡ, liền làm giấy nợ rồi lãnh tiền đi đến một ngôi Chùa ra mắt chủ Tăng, xin nạp 10 đồng vàng, nhờ chủ Tăng qua ngày thứ 6 làm chay bố thí giùm, rồi ngày thứ 7 sẽ huồn Kinh cúng nợ.

Chủ Tăng vui lòng chấp thuận, lúc ấy hai vợ chồng ở tại Chùa, vợ lo giã gạo xây bột, chồng bửa củi, gánh nước, bao hàm tất cả công việc cực nhọc về việc làm chay.

Lúc ấy lại có một vị Quốc vương đến chùa cạy chủ Tăng lập Đàn cầu siêu cho tiên vong và bố thí kẻ nghèo, nhưng trở trêu làm sao, Quốc vương cũng định ngày cầu siêu cùng một lúc với vợ chồng Kế-la-di.

Chủ Tăng liền tâu ông đã định lo bữa ấy làm chay cho vợ chồng Kế-la-di rồi, xin nhà Vua dời qua ngày khác.

Quốc vương bất bình và phán:

- Trẫm đây là bậc Quân vương, còn kẻ kia là hạng thần dân, lẽ nào không nhường ngày ấy cho trẫm sao?

Nói đoạn, Quốc vương sai người đến bảo La-di nhường ngày ấy cho Ngài làm chay trước.

Vua sai người đi điều đình như vậy đến ba lần, nhưng La-di vẫn khẳng khái không chịu nhường. Quốc vương lấy làm lạ liền cho đòi La-di đến giáp mặt hỏi nguyên do, thì chàng tâu rằng:

- Tâu Thánh thượng, kẻ mặt dân này chỉ được tự do trong hai ngày ấy thôi, chớ qua ngày sau thân này phải làm nô lệ cho người khác, không còn tự do cúng Phật trai Tăng được nữa. Vì lẽ ấy, mặt dân không thể làm vừa lòng Thánh thượng.

Quốc vương gạn hỏi đầu đuôi, biết rõ ngọn ngành, lấy làm

khen ngợi La-di, nên vui lòng nhường cho vợ chồng khai pháp hội trước mình.

Ngài truyền lệnh xuất bạc vàng châu báu ban thưởng hai người, lại xuống chiếu dạy quan địa phương cất đất cho hai vợ chồng chung hưởng huê lợi suốt đời.

Nhờ vậy, Kế-la-di có tiền đem trả ông phú hộ để chuộc lại tự do

(Tóm tắt theo tài liệu “Tục Tạng Kinh”).

KẾT LUẬN

“LUÂN HỒI” là Cơ mầu nhiệm cũng như “QUẢ BÁO” là Luật thưởng phạt công bình của Thiên Đạo.

Là Cơ mầu nhiệm, sự “Luân Hồi” không thể đem phô diễn hằng ngày trước mắt muôn người. Tuy nhiên, vì đức Từ Bi, nên thỉnh thoảng Tạo Hóa cũng hé màn bí mật cho người đời chiêm nghiệm, cũng để nhắc chừng cho biết “Chết không phải là hết” và Linh hồn, điểm Linh Quang bất diệt ấy, phải trải qua muôn muôn ngàn ngàn kiếp tái sanh đặng học hỏi, kinh nghiệm mà tấn hóa.

Những chuyện “Luân Hồi” và “Quả Báo” chúng tôi đã trình bày cũng đủ chứng minh điều ấy. Chúng tôi không bịa đặt, chỉ ra công sưu tập tài liệu trích trong Kinh điển và báo chí mà đăng ra, có xuất xứ rõ ràng, có bằng chứng hiển nhiên.

Có “Luân Hồi” tức có tạo Nhơn; tạo Nhơn, Linh hồn chuyển kiếp, phải trả Quả là lẽ đương nhiên. Không cần nói đến “Luật Thiêng Liêng”, ngay “Luật đời” cũng không bao giờ để yên cho người tạo ác.

Song “Luật đời” phạm nhơn còn phương trốn, chỉ ư “Luật Thiêng Liêng” thì một mảy không qua, dữ lành đều Báo ứng.

Trong mấy năm qua, chúng ta đau lòng mục kích chẳng biết bao nhiêu tang tóc, bao nhiêu tàn phá, giàu sang trở nên nghèo khổ, nghèo khổ hóa thành giàu sang, hầu hết những kẻ lưu manh tàn ác phải đền tội bằng cách này hoặc cách khác.

Rõ ràng là “Cơ Báo ứng nhân tiền” của công bình Thiên Đạo.

Họa phúc do con người tự tạo, bằng chứng rõ ràng, chúng ta có quyền lựa chọn giữa hai con đường “SIÊU” và “ĐẠO”.

Phải chăng Hội Long Hoa, tức Hội Đại Đồng Phán Đoán (Grand Jugement Général) đã bắt đầu khai diễn vào thời kỳ Mạt Pháp này, để rồi mở ra một Ngươn mới, Ngươn Thánh Đức, cho những tâm hồn trong sạch chung sống cảnh “HÒA BÌNH và HẠNH PHÚC” của một đời mới?

CHUNG



Danh Sách Đồng Đạo, Cơ Sở , Thân hữu yểm trợ in kinh sách

I-Danh sách yểm trợ qua Khảo Cứu Vụ

01	Gia đình HT. Bùi Văn Nho	\$30
02.	Gia đình CTS. Lê Trung Hậu & Võ Hồng Nga ..	\$40
03	GD. CTS. Phan V. Chạm & Nguyễn T. Khung ..	\$20
04.	PTS. Dương Thị Đăng	\$10
05	Gia đình Trần Tấn Nghiệp	\$20
06	Gia đình HT.Trần Tấn Phát	\$20
07	HT. Thượng Văn Thanh	\$10
08	HT. Hồ Văn Hoàng	\$20
09	CTS. Nguyễn Kim Ngọc	\$20
10	HT. Võ Văn Mười	\$100
11	Thông sự Nguyễn Thị Ánh	\$100
12	Jenni Phạm	\$10
13	OB. Thanh Võ	\$20
14	Huỳnh Nhi	\$10.
15	An Phan	\$10.
16.	Hương Linh Ông Nguyễn Đức Hùng	\$60.
17	Một Vị Đạo Tâm	\$30.
18	O.B Lê Quang Giai	\$30
19	Gia đình HT. Nguyễn Trung Đạo ..	\$200
20	HT Phạm Văn Khảm	\$50
21	CTS Hà Vũ Bằng	\$20
22	CTS Hà Thị Nết	\$20
23	HT Phạm Văn Cờ	\$20
24	Hành Thiện Nguyễn Ngọc Kề	\$10
25	Luật Sự Nguyễn Thị Tư Bé	\$10
26	Hiền Tỷ Trần Ngọc Vui	\$10
27	Bà Tạ Thành Long	\$10

Cộng , , , , , , , \$910



CẢM TẠ

Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại chân thành cảm tạ và tri ân quý Hiền Huynh Hiền Tỷ, quý Cơ sở Đạo, quý thân hữu và Mạnh Thường Quân đã tích cực hỗ trợ Cơ quan chúng tôi về vật chất cũng như tinh thần trong việc tái bản ba (03) tác phẩm của của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu:

1-Luận Đạo Vấn Đáp.

2-Châu Thân giải.

3-Luân Hồi Quả Báo.

Chúng tôi cũng xin cảm ơn:

Hiền Tài Bác Sĩ Bùi Đắc Hùm, & Bác Sĩ Đặng Cẩm Hồng, Ngsha Beck-Huy, RN & Janet Hoskins, Ph.D

đã cho chúng tôi in bản dịch Anh Ngữ tác phẩm Luận Đạo Vấn Đáp trong quyển sách này

Chúng tôi rất mong được sự tiếp tục hỗ trợ của quý đồng đạo và quý vị trong những công tác in ấn kinh sách trong tương lai.

Một lần nữa, xin chân thành cảm tạ và tri ân quý Hiền Huynh Hiền Tỷ. .

**Cơ Quan Đại Diện
Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại**

TẬP SÁCH

* * *

1- Luận Đạo Vấn Đáp (Song ngữ Việt Anh)

Soạn giả: Nguyễn Trung Hậu.

Dịch thuật: Hiền Tài Hùm Đắc Bùi, MD.

& Hiền Tử Hồng Đăng Bùi, MD.

Hiệu đính: Ngsha Beck -Huy, RN & Janet Hoskins, Ph.D.

2- Châu Thân Giải - Soạn giả: Nguyễn Trung Hậu.

3- Luân Hồi Quả Báo.

Soạn giả: Nguyễn Trung Hậu & Phạm Tấn Đãi.

Chủ Trương in :

Cơ Quan Đại Diện Cao Đài
Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại

Thực hiện:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

*Tài liệu: Nguyễn Trung Đạo. *Trình bày: Nguyễn Văn Cầu
& Nguyễn Ngọc Dũ. * Sửa bản nháp: Nguyễn Đăng Khích.

* Đánh máy: - Nguyễn Đăng Điền & - Nguyễn Ngọc Dao.

* Phát hành: Nguyễn Đăng Khích.

SÁCH BIẾU KHÔNG - KHÔNG BÁN

Liên lạc:

Khảo Cửu Vụ
9652 Saskatchewan Ave
San Diego, CA 92126

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr.
San Jose, CA 95121

Phone: (408)238-6547, Fax: (408)440-1372



TU THÂN

Soạn giả: HT. Lê Văn Thêm

Trân trọng thông báo quý đồng Đạo,
quý Cơ Sở Đạo và quý Thân hữu.

Vào tháng 12-2010 Ban Thế Đạo Hải Ngoại sẽ xuất bản
quyển TU THÂN của soạn giả Hiền Tài Lê Văn Thêm.

Mọi sự yểm trợ xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Check hoặc Money Order xin ghi:

Trả cho: Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Nơi Memo (For) xin đề: In Kinh sách

Trân trọng thông báo.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Đạo cao thâm, Đạo cao thâm
Cao bất cao, thâm bất thâm
Cao khả xạ, hê thâm khả điều
Cao thâm vạn sự tại nhơn tâm
(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Q1, 1964)

SÁCH BIỂU
BOOK NOT FOR SALE

Published by
BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: (408) 238-6547
Fax: (408) 440-1372

ISBN 978-0-9825307-1-9 \$0.00
90000>

9 780982 530719